

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÁNH

Luận Văn Tốt Nghiệp
ĐỐC SỰ HÀNH CHÁNH

CHÁNH SÁCH

CHIÊU HỒI

VIỆT NAM
S: 0081

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 81

Sinh viên đệ trình :
LÂM NGỌC KIM
ĐỐC SỰ KHÓA XVII
- 1969 - 1972 -

học viện quốc gia hành chánh
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát-
biểu trong luận văn. những
ý kiến đó do tác giả hoàn-
toàn chịu trách nhiệm.

CHÚNG TÔI THÀNH KÍNH GHI ƠN

Giáo sư NGUYỄN MẠNH HÙNG
Tiên Sĩ Chính Trị Học

©
© ©

ĐÃ TẬN TÂM HƯỚNG DẪN CHÚNG TÔI
HOÀN THÀNH LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP NÀY

CHÚNG TÔI THÀNH KÍNH TRI ÂN

* Cố Giáo Sư Viện Trưởng

NGUYỄN VĂN BÔNG

* Giáo Sư VIỆN TRƯỞNG

* Giáo Sư PHÓ VIỆN TRƯỞNG

* Quý Vị Giáo Sư trong Ban Giảng Huấn
Khóa XVII

o
o o

Đã tận tâm hướng dẫn
và dạy dỗ chúng tôi
trong suốt học trình qua

CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH CẢM TẠ QUÍ ÔNG

- * Ông LƯU HÙNG
 . Phụ Tá Kế Hoạch Bộ Chiêu Hồi
- * Ông HỒ VĂN MÃN
 . Tổng Thư Ký Bộ Chiêu Hồi
- * Ông VŨ VĂN ĐỀ
 . Kiểm Độc Chi Vụ Nghiên Cứu
- * Giáo Sư TRẦN HUY PHONG
- * Ông Giám Đốc nhà in VĂN TRUNG

@
@ @

ĐÃ NHIỆT TÂM HƯỚNG DẪN VÀ GIÚP ĐỠ TÀI LIỆU,
Ý KIẾN, PHƯƠNG TIỆN
ĐỂ CHÚNG TÔI HOÀN THÀNH
LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP NÀY

Lâm Ngọc Kim

M U C L U C

| | Trang |
|---|-------|
| DẪN NHẬP..... | 1 |
| PHẦN I.- CHÁNH SÁCH CHIẾU HỒI | 7 |
| Chương I.- Tư tưởng căn bản của chánh sách chiếu hồi | 9 |
| Mục I.- Nguồn gốc và lý do ban hành | 11 |
| Mục II.- Định nghĩa, đối tượng và mục tiêu của chánh sách chiếu hồi | 17 |
| Mục III.- Diễn tiến tư tưởng căn bản của chánh sách chiếu hồi | 21 |
| Chương II.- Tổ chức và hoạt động chiếu hồi | 32 |
| Mục I.- Diễn tiến và cơ cấu tổ chức ngành chiếu hồi | 33 |
| Mục II.- Hoạt động chiếu hồi | 37 |
| A.- Phương pháp chiếu hồi | |
| B.- Giai đoạn của cuộc vận động chiếu hồi | |
| C.- Công tác chiếu hồi | |
| D.- Các chiến dịch chiếu hồi | |
| PHẦN II.- LUẬN VỀ CHÁNH SÁCH CHIẾU HỒI | 54 |
| Chương I.- Thành quả và ảnh hưởng của chánh sách chiếu hồi | 56 |
| Mục I.- Thành quả | 57 |
| Mục II.- Ảnh hưởng | 66 |
| A.- về phương diện đối nội | |
| B.- về phương diện đối ngoại | |

| | Trang |
|---|-------|
| Chương II.- Phân tích công cuộc thực thi chánh sách chiêu hồi | 78 |
| Mục I.- Những ưu và khuyết điểm của chánh sách chiêu hồi | 79 |
| Mục II.- Những trở ngại và giới hạn trong việc thực thi chánh sách | 86 |
| Mục III.- Những đề nghị bổ túc | 98 |
| * KẾT LUẬN.- | 104 |
| * TÀI LIỆU THAM KHẢO.- | 109 |

Dãy Nhap

D Ẫ N NH Ậ P

THƯ-VIỆ N QUỐC-GIA

Từ sau đệ nhị thế chiến, các quốc gia chậm tiến Á Phi và đặc biệt các quốc gia củ thuộc địa Tây phương đã trở thành "miếng mồi ngon" cho sự tranh giành ảnh hưởng của hai ý thức hệ : Tư Bản và Cộng Sản. Trường hợp Việt Nam ; sau hiệp Định Genève năm 1954, miền Nam Việt Nam cũng như phần đông các quốc gia Á Phi khác, mới thâu hồi độc lập đang nỗ lực để hoàn thành ba sứ mệnh quan trọng cấp - bách : Thiết lập chế độ dân chủ, tái thiết xứ sở và cách-mang xã hội, nhưng trái với các quốc gia khác, miền Nam Việt Nam đã gặp phải nhiều khó khăn, những thử thách cam go nội tại cũng như ngoại lai trên con đường xây dựng xứ sở.

Khó khăn nội tại là một thực trạng xã hội nông thôn mang nặng một sắc thái chậm tiến rõ rệt, một cộng đồng Quốc Gia bị phân hoá đến cùng cực. Khó khăn ngoại lai là cuộc chiến do Cộng Sản Bắc Việt phát khởi nhằm xâm lăng toàn cõi miền Nam Việt Nam.

Cuộc chiến Việt Nam hiện tại, với miền Nam đại diện cho phe Tự Do, miền Bắc với khuynh hướng Cộng Sản. Cả hai phe đều dồn hết mọi khả năng nhân lực cũng như vật lực để mong đạt đến chiến thắng cuối cùng. Cứ như thế cuộc chiến kéo dài đã hơn hai mươi năm mà vẫn chưa giải quyết được gì ngoài những bom đạn cây nát hai miền, dân chúng điêu linh khổ sở, mà cả hai miền đều lệ thuộc vào ngoại bang và nhiều hơn nữa.

Nhận thức những hậu quả khốc liệt do cuộc chiến mang lại và rút kinh nghiệm của công cuộc chống Cộng tại Phi Luật Tân: "Tan sát kẻ chiến bại không phải là đường lối thắng Cộng Sản. Giải pháp mầu nhiệm chứa lãnh ung nhọt xã hội, san bằng những bất công, thành lập một guồng máy công quyền trong sạch và công bằng." (1) Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của Cộng Sản, đề nâng cao mức sống người dân mà đại đa số là những người dân bần cùng sống ở thôn ấp, và nhằm để hàn gắn những rạn nứt, phân hóa của xã hội suy đồi, bất công chính phủ do cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo, trong nỗ lực cứu quốc và kiến quốc, đã đưa ra một chính sách có tính cách chiến lược tam diện: chính trị, quân sự và xã hội, đó là quốc sách Ấp Chiến - Lược. Nhưng quốc sách này gặp phải nhiều khó khăn về phùng diện tổ chức, điều hành, cũng như sự chống đối của phân đông dân chúng tại nông thôn.

Thêm vào đó chiến tranh càng ngày càng lan rộng gay go với nhịp độ gia tăng quân số Bắc Việt đem lại một bộ mặt mới lạ cho chiến tranh Việt Nam. Đây là một cuộc chiến tưởng tan của một dân tộc chém giết nhau vì sự khác biệt về ý thức hệ và mang màu sắc quốc tế. Trong cuộc chiến này Việt Nam đã trở thành một tiền đồn chống Cộng của Đông Nam Á và là một thí điểm cho lý thuyết "Chiến tranh nhân dân" cuộc chiến toàn diện"... do Cộng Sản chủ xướng đã được thực hiện bởi Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và được khoa mò tuyên truyền từ quốc nội ra quốc ngoại như một lực lượng nhân dân miền Nam.

Với bản chất của cuộc chiến như trên, vấn đề chính đặt ra là sự tranh thủ nhân tâm. Vũ khí là một yếu tố quan trọng nhưng không phải là yếu tố quyết định. Đứng trước những sự kiện trên, chính quyền thời đề I Cộng Hòa

đã cố gắng sửa đổi những sai lầm của quốc sách Ấp Chiến Lược. Để đối phó với một cuộc chiến mang những sắc thái trên, chính quyền miền Nam đã cố gắng cải thiện mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội ... Song song với những nỗ lực quân sự để ngăn chặn sự lan rộng của chiến cuộc, để có thể chiến thắng đối phương một cách dễ dàng hơn hầu hy vọng giảm bớt một thời gian chiến tranh và mau tiến tới hòa bình.

Do đó, một quốc sách trên cũng chưa đủ mà cần phải có một kế hoạch chiến tranh tâm lý hữu hiệu nhằm đạt mục tiêu tranh thủ nhân tâm, đồng thời mở một lối thoát trong danh dự để kêu gọi những người bên kia chiến tuyến trở về với dân tộc hầu giải quyết chiến tranh và xây dựng đất nước. Một trong những biện pháp chính trị của chính quyền miền Nam đưa ra để đạt mục tiêu trong đại này là "CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI".

Chính sách chiêu hồi được ban hành một năm sau ngày thành lập quốc sách Ấp Chiến Lược, qua tuyên cáo ngày 17-4-1963 của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm nhằm phát huy chính nghĩa, giúp đỡ phương tiện và tạo cơ hội thích đáng cho những người đang chiến đấu bên hàng ngũ Cộng Sản, bất cứ vì lý do gì trở về với chính nghĩa, với đại gia đình để sớm hội nhập vào cộng đồng Quốc Gia và giúp ích cho xã hội như bao nhiêu người dân khác.

Chính sách chiêu hồi của Việt Nam Cộng Hòa ấn định những phương thức áp dụng đối với những phần tử lầm đường lạc lối mà nay tự giác trở về trong tinh thần tôn trọng nhân vị của người quy hồi. Đây là điểm đặc thù của chính sách chiêu hồi của Việt Nam Cộng Hòa. Nó không phải là sự "chiêu hàng" như chính quyền Phi và ã Lai đã áp dụng đối với nhóm Huks và quân phiến loạn Mã Cộng. Chính sách

chiêu hồi của Việt Nam Cộng Hoà đặt nền tảng căn bản trên triết lý "Nhân vi". Một triết lý thể hiện tinh thần bác ái, vị tha và công lý đối với cuộc chiến tranh tương tàn của một dân tộc cùng chung huyết thống, cùng sống trên một mảnh đất do tiền nhân đã tồn biết bao xương máu để gây dựng nên nó. Đó là một tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam từ nghìn xưa. Chính sách chiêu hồi của chúng ta chủ trương "Bớt một kẻ thù, thêm một địa bàn".

Tuy nhiên, chính sách chiêu hồi ban hành vào tháng tử thi tháng mười một xảy ra cuộc cách mạng 1963 đã lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm. Chế độ bị lật đổ thì toàn bộ chính sách cũng không được lưu tâm đến trong khoảng thời gian chính biến, khủng hoảng tại chính trường miền Nam. Với cao trào cách mạng người ta đã không ngần ngại kết án những gì dính dáng tới chế độ cũ mà điển hình là quốc sách Ấp Chiến Lược và triết lý nhân vi. Miền Nam vô tình đã rơi vào sự khủng hoảng vĩ thiếu một nền móng vững chắc cho chế độ. "Nhân vi" bị kết án nặng nề nhưng việc mưu tìm một lý tưởng khác để thay thế thì không có. Chính sách chiêu hồi gián tiếp bị ảnh hưởng nhưng vẫn tồn tại.

Tùy theo quan niệm của những chính phủ sau cách mạng hoặc nâng đỡ, hoặc không lưu tâm tới chương trình này. Nhưng tựu trung thì chính sách không thay đổi chỉ có vấn đề đặt chính sách ở tầm mức quan trọng hay không mà thôi. Đặc biệt, dưới thời Nội Các Chiến Tranh do chính phủ Nguyễn Cao Kỳ lãnh đạo thì căn bản của chính sách được nói rộng thêm qua đường lối "Đại đoàn kết dân tộc" mà chính phủ này chủ trương, chính sách này đã được công bố chính thức nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương 19-4-1967 với 3 nguyên lý chỉ đạo: Dân Tộc, Dân Hoà, Dân Tiến.

Nguyên lý dân tộc nhằm qui tụ con dân Việt Nam thành một khối đại đoàn kết keo sơn để bảo vệ giang san và

đi sản tinh thần do tổ tiên để lại, đồng thời để tranh đấu theo kịp đã tiến của nhân loại trong hậu bán thế kỷ hai mươi này.

Nguyên lý Dân Hòa nhằm tạo lập nền tảng cho chế độ dân chủ trong hòa bình và hòa hợp mỗi bất đồng và đi biệt sẽ được tự do bộc lộ và phát triển không phải bằng sắt máu mà theo các thể thức dân chủ.

Nguyên lý Dân Tiên sẽ hướng dẫn quốc dân hoàn thành sự nghiệp tiên bộ trong tự do và triển vọng của đất nước. Dựa vào nguyên lý này, cuộc cách mạng xã hội mà Việt Nam Cộng Hòa đang theo đuổi sẽ em lại tiên bộ đồng thời với công bằng xã hội. Tất cả mọi người dân không phân biệt, không kỳ thị sẽ có cơ hội đồng đều để phát huy khả năng và chung hưởng thành quả của cuộc tiên bộ mà mọi người sẽ có điều kiện để chung phần đóng góp.

Nhân thức được vấn đề trên là vấn đề thiết yếu nên các chính phủ kế tiếp, kể cả chính phủ hiện tại vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách nói trên và dành nhiều nỗ lực cho sự thực hiện chính sách ấy.

Tuy vấn đề chiêu hồi đã được nêu lên hằng quốc sách nhưng có một số người tự hỏi vấn đề đó có quả thật là một vấn đề quan trọng trong cuộc chiến tranh hiện nay tại Việt Nam không? Thật ra, câu hỏi này chỉ nêu lên khi họ thấy báo chí hay các phương tiện thông tin quảng bá khác nói nhiều về chính sách chiêu hồi. Ngoài ra còn vấn đề được nhiều người đặt ra là công cuộc chiêu hồi có cần được duy trì trong suốt thời gian chiến tranh hay không? Và khi nào mới chấm dứt?

Với khả năng giới hạn và kiến thức nông cạn có ở một sinh viên, chúng tôi xin trình bày tất cả vấn đề trên qua hai phần :

Phần I. - Trình bày chính sách chiêu hồi

Phần II. - Luận về chính sách chiêu hồi.

Phần I

trình bày chính sách chiêu hồi

PHẦN I.- TRÌNH BÀY CHÁNH SÁCH CHIÊU HỜI.-

TỪ NĂM 1954, phe Quốc gia chiếm cứ các Đồ thị, trong khi lực lượng kháng chiến do Cộng sản lãnh đạo chiếm cứ vùng nông thôn. Hiện tượng đó đã khiến cho giới lãnh đạo phe Cộng sản lợi dụng triết để chiêu bài "Dùng nông thôn bao vây thành thị", và sử dụng triết để vị trí mất quân binh của hai khu vực thị thành để đưa lại cho phe Quốc gia những bài toán mà cho tới nay vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng.

Hiệu quả của vấn đề nan giải đó là sự qua phân lãnh thổ, những chiến tranh vẫn tiếp diễn nhất là từ năm 1960 trong kỳ Đại Hội Đảng Cộng sản Bắc Việt quyết định xâm lăng miền Nam Việt Nam. Chiến cuộc ngày càng lan rộng và khốc liệt trên mảnh đất phía Nam vì tuyến 17. Để đối phó với cuộc chiến do Cộng sản Bắc Việt chủ xướng, chính quyền miền Nam đã nỗ lực và mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự trong việc chống lại cuộc xâm lăng của Cộng sản. Trong các nỗ lực đó có vấn đề "Chiêu hồi" được nâng lên hàng quốc sách.

Nhân thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, chính quyền Đệ I Cộng Hòa đã ban hành "chánh sách chiêu hồi" song song với những kế hoạch quân sự để hỗ trợ cho công cuộc cứu quốc và kiên quốc. Để hiểu rõ "chánh sách chiêu hồi của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa" chúng tôi xin trình bày phần này qua hai chương :

- * Chương I.- Tư tưởng căn bản của chánh sách chiêu hồi.
- * Chương II.- Diễn tiến tổ chức và hoạt động chiêu hồi.

@@@@@@@@@@

Chương Một

**TƯ TƯỞNG CĂN BẢN
CỦA CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI**

Chương I.- TƯ TƯỞNG CĂN BẢN của CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI

*
* *

Hơn bao giờ hết, chiêm giữ nông thôn và tranh thủ nhân tâm là điều kiện căn bản để chiến thắng cuộc chiến hiện nay. Muốn chiến thắng chúng ta cần phải có một chánh sách lấy con người làm đối tượng và phải vận dụng mọi khả năng để phục vụ cho đối tượng đó. Chánh sách này phải dựa trên hiện tượng lịch sử của Việt Nam : chậm tiến, lạc hậu, phân hóa, bất công và cộng sản phá hoại. Một thực trạng thê thảm của nước ta ngày nay. Nên một cuộc cách mạng cần phải được thực hiện qua "chánh sách chiêu hồi" lấy tinh thần khoan dung, bác ái, công lý của triết lý nhân vị làm nền tảng tư tưởng căn bản của chánh sách chiêu hồi. Nhưng chánh sách được ban hành nhằm vào những phân tử, mục tiêu nào ? Tất cả vấn đề sẽ được trình bày qua ba mục :

- * Mục I.- Nguồn gốc và Lý do ban hành chánh sách chiêu hồi
- * Mục II.- Định nghĩa, mục tiêu và đối tượng của chánh sách.
- * Mục III.- Diễn tiến tư tưởng căn bản của chánh sách chiêu hồi.

©
© ©

MỤC I.- NGUỒN GỐC VÀ LÝ DO TAN HÀNH
CHÍNH SÁCH CHIÊU HỐI.-

ĐOẠN A.- Nguồn gốc.-

Có hai loại nguồn gốc : nguồn gốc trực tiếp và nguồn gốc gián tiếp.

I.- Nguồn gốc gián tiếp.-

Sau khi thế chiến thứ II kết thúc , cục diện chính trị thế giới ngày càng thay đổi nhất là tại các QUỐC - GIA chậm tiến Á Phi. Nơi mà các cường quốc tiên tiến đã cố gắng gia tăng nỗ lực để tranh dành ảnh hưởng. Sự xung đột ý thức hệ giữa hai khối Tư Bản và Cộng Sản lôi cuốn theo khối Á Phi chậm tiến lâm vào vòng chiến. Trong khối đó có hai Quốc-gia Phi và Mã Lai. Đó là hai Quốc-gia đã thành công trong "chương trình bình định nông thôn" chống lại quân phiến loạn, hoặc Mã Cộng.

A.- Phi Luật Tân với kế hoạch của Magsaysay :

Lực lượng phiến loạn tại Phi được gọi là "Huks" . Thành phần lãnh tụ của nhóm này là những người lãnh tụ Đảng Xã Hội hoặc Đảng Cộng Sản. Lực lượng này được sự ủng hộ của nông dân Phi. Trong suốt nhiệm kỳ đầu tiên của hai Tổng Thống Raxas và Quirino, lực lượng Huks hoàn toàn làm chủ nông thôn Phi và tạo nhiều khó khăn cho chính-phủ hợp pháp thời đó. Một phần vì hai chính-phủ này đã tạo tham nhũng tại thành thị Phi.

Đến khi Tổng Thống Magsaysay lên nắm chính quyền , Ông đã công bố "Chương Trình Bình-định và Xây Dựng Nông Thôn". Chương trình này gồm có các vấn đề chính sau :

1)- Chính trị được dùng làm căn bản để giải quyết vấn-
đề Bình Định Nông Thôn: Ông chủ trương :

"Tàn sát kẻ chiến bại không phải là đường lối thắng
Cộng Sản. Giải pháp mầu nhiệm là chữa lành ung nhọt Xã Hội,
san bằng bất công, thành lập một guồng máy công quyền trong
sạch và công bằng"

2)- Bình Định Nông Thôn bằng cách cải thiện đời sống
nông dân, cùng cải tạo toàn bộ cơ cấu tổ chức và
tinh thần của toàn bộ quân lực Phi. Theo ông "tình - trạng
nghèo đó là phân bón cho cái cây Cộng Sản".

3)- Dùng chánh sách nhân đạo để đối ngộ kẻ thù :

Du kích quân Huks khi trở về hàng ngũ Quốc-Gia được
tiếp đãi nồng hậu, và được chính quyền cung cấp ruộng đất,
nhà cửa, vớng liếng để tái tạo đời sống hầu có thể hội nhập
vào cộng đồng Quốc-Gia một cách dễ dàng; mà không còn mang
mặc cảm tội lỗi.

Nhờ vào chương trình Bình Định trên của cố Tổng -
Thống Magsaysay, nên kể từ năm 1954 Quốc-Gia Phi coi như
giải quyết xong vấn đề Bình Định Nông Thôn, và nhóm Huks
hầu như tan rã từ đó.

B.- Mã Lai với kế hoạch của Briggs và Templar :

Để đối phó với lực lượng Mã Cộng-danh hiệu là "Mã
Lai Giải Phóng Quân" - Briggs, một Tướng lãnh của Hoàng Gia
Anh, đã đề ra kế hoạch "Tiểu Thổ và Tháo Nước bắt cá" để
Bình Định Nông Thôn Mã Lai.

Theo đó "nước là dân", "cá là Quân du kích", và
"Tháo nước" là di tản dân sống trong những trại tập trung
có cộng sự phòng thủ. Briggs lý luận :

"Quân với dân như cá với nước,
Cá không nước cá chết.
Dịch không được sự hỗ trợ của dân,
Dịch sẽ bị tiêu diệt".

Do đó ông cho xây làng kiểu mẫu để tập trung dân, và có hệ thống phòng thủ. Mọi sự ra vào đều bị kiểm soát chặt chẽ. Sau khi di tản dân, ông cho tiêu hủy làng cũ. Vì thế Cộng Sản rêu rao kế hoạch của Brigg là "kế hoạch phá hoại". Ngoài ra, ông còn thuê thợ dân Dayaks rất thạo việc xê dịch trong rừng để phá hủy cơ sở của Quân Mã Cộng.

Kế hoạch "tát cạn nước để bắt cá" của Brigg đã được Templer mang ra áp dụng bằng cách dựa vào những yếu tố tâm lý quần chúng Á Châu như áp dụng kỹ luật với nguyên tắc - trách nhiệm lẫn đời, hoặc thi hành một số biện pháp cải tạo Xã-hội như mở trường môn chính trị ngay hạ tầng cơ sở ... Vì Templer quan niệm : "tình trạng ngu dốt là đồng minh lợi hại nhất của chủ thuyết Cộng Sản". Nên tất cả những kế hoạch tỉ mỉ được ông xếp vào một hệ thống mà ông đặt tên là : "công trình cải tạo tâm hồn nông dân".

Tóm lại tất cả những kế hoạch trên nhằm mục đích tách rời lực lượng Cộng Sản hoặc nhóm phiến loạn ra khỏi đám nông dân chất phát và cắt đứt mạch tiếp tế nhân lực và tài lực cho đối phương. Đồng thời tạo cho dân chúng một "tình trạng miễn dịch" đối với kế hoạch "Gặm nhấm" của Cộng sản.

Với những kế hoạch trên, Chính quyền Miền Nam Việt Nam đã rút tĩa được một phần nào kinh nghiệm cho chính sách Chiêu Hồi của chúng ta, như dùng chính trị làm căn bản để giải quyết vấn đề bình định nông thôn, dùng chính sách nhân đạo đãi ngộ kẻ thù, tập trung dân chúng vào những làng kiểu mẫu để dễ dàng tiêu diệt địch....

Tuy nhiên chánh sách Chiêu Hồi là một chánh sách toàn diện, bao quát. Một chánh sách độc nhất của Việt-Nam và hoàn toàn do sáng kiến của người Việt-Nam. Trong khi đó chánh sách của Magsaysay chỉ là chánh sách Chiêu An đã được Hoa Kỳ diện trợ mọi phương diện ngay cả những cố vấn. Chánh Sách Chiêu Hồi của Việt-Nam là một bộ phận trong Quốc Sách Ấp Chiến Lược. Một Quốc sách bắt nguồn từ tình hình đất nước. Nên ta có thể nói chánh sách Chiêu Hồi là một quốc sách của Quốc-sách Ấp Chiến Lược. Nó chỉ rút một phần kinh nghiệm của kế hoạch Magsaysay. Tuy nhiên có một số người lại quan niệm chánh sách Chiêu Hồi là kế hoạch của Brigg. Quan niệm như vậy là phiếm diện, vì trước khi chánh sách Chiêu Hồi được ra đời, những nước ở Đông Nam Á cũng có áp dụng những quan niệm của Brigg. Đó là sự nối tiếp những gì sẵn có, nên một số người đã quan niệm chánh sách Chiêu Hồi bắt nguồn từ kế hoạch của Brigg. Nhưng thật ra các kế hoạch của Magsaysay và Brigg chỉ là một phần nhỏ trong chánh sách Chiêu Hồi. Chánh sách Chiêu Hồi của Việt-Nam là một chánh sách bao quát và toàn diện.

11.- Nguồn gốc trực tiếp.-

Đó là tình hình chính trị, Quân sự nước nhà lúc bấy giờ. Bắc Việt càng ngày càng tăng viện quân số vào Nam và trắng trợn xâm lăng miền Nam. Họ đã triệt để áp dụng Chiêu bài "Dùng nông thôn bao vây thành thị" nhằm chặn đứng nguồn tiếp tế từ nông thôn cho thành thị. Thành thị sẽ bị kiệt quệ, họ sẽ chiếm lấy thành thị một cách dễ dàng và làm chủ toàn cõi Việt-Nam. Đứng trước tình thế đó, chính quyền Đệ I Cộng Hòa đã ban hành Quốc Sách Ấp Chiến Lược. Một quốc sách nặng về phương diện quân sự nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng Sản, cùng sự tiếp tế của dân chúng cho địch. Trong hoàn cảnh thuận lợi, Quốc Sách Ấp Chiến Lược đã được xúc tiến và biến các thôn ấp từ Bến Hải đến Mũi Cà Mau thành những trung tâm bảo đảm an ninh cho người dân thôn ấp.

Do đó đề hồ trợ cho Quốc Sách Áp Chiến Lược, ngày 17-4-1963 qua tuyên cáo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã ban hành "Chánh Sách Chiêu Hồi". Đây là một chánh sách có tính cách phối hợp các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, tâm lý, quân sự. Nên ta có thể nói chánh sách Chiêu Hồi là con đẻ của Quốc Sách Áp Chiến Lược. Đó là một chánh sách có tính cách đặc thù trong hoàn cảnh đặc biệt của Việt-Nam Cộng Hòa, và nhằm mục đích tranh thủ nhân tâm chống lại mộng "Cộng Sản hóa" miền Nam của Cộng Sản qua chiêu bài "lấy nông thôn bao vây thành thị".

VOẠN B.- LÝ DO BAN HÀNH CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI.-

Ngoài những yếu tố thuận lợi về hoàn cảnh, thời cơ, chánh sách được ban hành trên toàn lãnh thổ với những nguyên nhân chính trị, quân sự trên bình diện sau :

I.- Trên bình diện đối ngoại.-

Trên chính trường Quốc-Tế, Nga đã nhượng bộ Mỹ ở Cuba, Trung Cộng xâm lăng Ấn, và miền Bắc đang ở giữa gong kiếm tranh giành ảnh hưởng giữa Nga-sô và Trung Cộng. Những sự kiện này là yếu tố thắng lợi cho công cuộc thực - thi chánh sách Chiêu Hồi (vì cuộc chiến tại Việt Nam mang sắc thái Quốc-Tế) và cũng là nguyên nhân gián tiếp của việc ban hành Chánh sách.

II.- Trên bình diện đối nội.-

Với bài học kinh nghiệm chia đôi đất nước bởi Hiệp Định Genève 1954, nhân dân miền Nam không thể bị lôi cuốn, huyễn hoặc trước những chiêu bài "Giải phóng", "Cách Mạng" của Bắc Việt. Sở dĩ thế vì những phương châm đó đã không đặt trên nền tảng vững chắc như cướp công kháng chiến của dân tộc Việt Nam từ 1945 đến 1956, vi phạm Hiệp Định Genève...

Ngoài ra, trong hoàn cảnh lều đổ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đang ở trong tình trạng đen tối. Hàng ngũ bị phân tán, tan rã vì thiếu thuốc men, bệnh hoạn, ăn mặc... Các tài liệu (1) thu được đã nói lên sự suy sụp về phương diện tinh thần lẫn vật chất như thanh toán lẫn nhau giữa cán bộ miền Nam và miền Bắc được biệt phái vào Nam để kiểm soát Mặt Trận Giải Phóng miền Nam.

Thêm vào đó, quân đội Việt-Nam Cộng Hòa phản công khắp nơi từ năm 1962 bởi những cuộc hành quân liên tiếp như chiến dịch Dân-tiến, Bình Tây... Hơn nữa nhờ Quốc Sách Ấp - Chiến Lược đã tách rời được địch ra khỏi dân chúng nên khiến Cộng quân mất thế du kích chiến và hệ thống tiếp vận của chúng cũng bị tiêu hủy. Thật vậy với Quốc Sách Ấp Chiến - Lược dân chúng được tập trung và hàng ngũ hóa cùng an ninh được bảo đảm nên những cán binh Việt-Cộng muốn trở về với chính nghĩa Quốc-Gia không còn phải lo sợ cho tính mạng hay không còn ngại bị mọi người xa lánh, ghét bỏ.

Do đó, muốn cho những kế hoạch quân sự được thắng lợi lớn lao, Chánh Sách Chiêu Hồi được ban hành để phối hợp với những kế hoạch chính trị, quân sự đó làm cho hàng ngũ đối phương hoang mang, mau tan rã và suy yếu ngổ - hầu giúp cho quân đội dễ dàng tranh thủ thắng lợi. Không những thế Chánh Sách Chiêu Hồi còn cung cấp những dữ kiện tin tức mật cho kế hoạch chính trị, quân sự do các Hội Chánh Viên cung cấp mà không hao tốn nhân lực và vật lực.

Với những nguyên nhân trên, Chánh Sách Chiêu Hồi đã được ban hành trong tình thế thích hợp cho công cuộc cứu - Quốc và kiến Quốc. Vậy Chánh Sách Chiêu Hồi là gì? Nó nhằm vào mục tiêu và đối tượng nào?

(1) Chú thích các tài liệu thu được của Việt Cộng.-

- "Tình hình nội bộ trong quân đội ta có xảy ra một trường hợp anh em tán binh bỏ hàng ngũ trở về làm ăn vì lý do gia đình, hoặc không quen cục khố rồi bỏ đi. Có đơn vị anh em rù nhau tám người tổ chức đảo ngũ"
- "... vừa rồi ở đây có tất cả 23 người khi có địch chỉ còn 8 người là đau bụng, sốt rét, nhức răng không chiến đấu được".

MỤC II. - ĐỊNH NGHĨA - MỤC TIÊU - ĐỐI TƯỢNG của CHÁNH SÁCH. -

Đoạn A. - Định nghĩa

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trước khi tìm hiểu một vấn đề, điều quan trọng hơn hết là phải định nghĩa để phân biệt rõ ràng vấn đề này tránh sự lằng lằng và bất đồng ý kiến. Do đó trước hết chúng ta cần định nghĩa thế nào là "Chánh Sách Chiêu Hồi", và sau đó phân biệt ý niệm Chiêu Hồi cùng với "Chiêu Tập, Chiêu - Hàng, Chiêu An và dịch vận.

I. - Định nghĩa chánh sách chiêu hồi. -

Chánh Sách là toàn bộ tư tưởng, chủ trương, sách lược do chính quyền ban bố và chỉ thị thi hành nhằm thực hiện theo đường lối thống nhất và hoạch định rõ rệt công cuộc kiến thiết Quốc-Gia, cải tiến Xã Hội.

Xem như vậy chánh sách là những nguyên tắc căn bản hướng dẫn mọi người liên hệ để thi hành nhiệm vụ. Nên một chánh sách bao giờ cũng gồm có ba phần: tư tưởng, tổ chức và kỹ thuật. Phần tư tưởng là phần chủ yếu vì quan - niệm lệch lạc thì thi hành sẽ không hiệu

Ta đã biết "Chiêu là gọi, vây", "Hồi là trở về", vậy "Chiêu Hồi" là kêu gọi trở về với Quốc Gia, với chính-nghĩa". Như vậy "chánh sách Chiêu Hồi" có thể tóm lược là toàn bộ tư tưởng, sách lược do chính phủ đặt ra nhằm mục-đích kêu gọi những người cán binh Việt-Cộng trở về với Quốc Gia và Chính nghĩa.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

81

11.- Phân biệt các ý niệm "Chiêu Hồi" với Chiêu tập, Chiêu an, Chiêu hàng, Dịch vận.-

1)- Chiêu Hồi và Chiêu tập :

Danh từ Chiêu Hồi không mạnh như danh từ Chiêu tập vì Chiêu Tập nói lên mục đích thiết yếu của chánh sách là bắt dân chúng tập hợp nhân sự cùng ý chí để chống lại đối phương. Điển hình như "trại tập trung" kiểu Bắc Việt. Trong khi đó Chiêu Hồi tôn trọng tự do và nhân vị con người.

2)- Chiêu Hồi và Chiêu An :

Chiêu An là danh từ được sử dụng sau khi chiến tranh chấm dứt để kêu gọi toàn quân của địch hay dân chúng tỵ nạn trở về an cư, lạc nghiệp. Ở đây chúng ta không thể dùng danh từ Chiêu An được vì tình thế hiện nay chưa có hòa bình.

3)- Chiêu Hồi và Dịch vận :

Dịch vận nhằm trong phạm vi chiến lược, chiến thuật do Quân Đội áp dụng để làm tan rã hàng ngũ và lực lượng đối phương bằng mọi phương diện như nội tuyến, phản gián, tình báo gây hoang mang, nghi kỵ, chia rẽ hàng đối phương sẽ đảo ngũ và phản chiến.

Xem như vậy chánh sách Chiêu Hồi chủ trương phối hợp giữa cơ quan Hành Chánh, Quân sự, chính trị. Do đó, Chiêu Hồi là nhiệm vụ chung của các cấp Quân, Dân Cán chính hầu giúp đỡ phương tiện sinh sống cho người trở về để họ có được cuộc sống bình thường như bao người dân khác và trở thành phần tử giúp ích cho Xã Hội.

Đoạn B. - Mục tiêu.

Chánh sách Chiêu Hồi đã đặt ra hai mục tiêu chính sau :

- X Mục tiêu giai đoạn.
- N Mục tiêu tổng quát.

I. - Mục tiêu giai đoạn.

Trong giai đoạn cuộc chiến đang tiếp diễn Chánh Sách Chiêu Hồi nhằm ba mục tiêu thiết yếu để hỗ trợ cho Kế hoạch Quân Sự :

- phá hủy hàng ngũ và làm suy giảm tiềm lực tranh đấu của đối phương.
- Gây mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương cũng như trong các tổ chức nội tâm và ngoại vi của chúng, rồi tổ chức cho địch trở về với ta bằng cách tạo điều kiện cho họ sớm hội nhập vào cộng đồng Quốc Gia.
- Khích động và giác ngộ dân chúng kẻ cả địch nhằm mục đích định rõ hiệu năng của chính phủ.

Những mục tiêu giai đoạn này cốt để giúp cho công - cuộc bình định có cơ hội hoàn tất mau chóng và phát huy được nền dân chủ thật sự trong nước.

II. - Mục tiêu tổng quát.

Những mục tiêu trên chỉ là những mục tiêu khẩn thiết nhất mà chính quyền chỉ đạt được trong giai đoạn chiến tranh hiện tại. Nhưng trên bình diện tổng quát Chánh Sách căn cứ những chủ trương xa hơn tùy theo những giai đoạn.

1)- Mục tiêu hướng vào miền Bắc : để tiến tới sự thống nhất xứ sở bằng cách phổ biến chánh sách để thu hút tư tưởng nhân dân miền Bắc, lôi cuốn tư tưởng của các cán bộ, binh sĩ, các cấp chỉ huy để làm suy sụp cơ cấu chính - quyền miền Bắc. Vì thế để thực hiện mục tiêu này, nên hiện nay chúng ta đã có những phi vụ oanh tạc miền Bắc với hàng triệu truyền đơn được thả xuống đó.

2)- Mục tiêu hướng vào miền Nam : nhằm mục đích làm tan rã Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam hầu sớm văn hồi trật tự, an ninh tại miền Nam Việt-Nam. Mục tiêu này được thực hiện bằng cách kêu gọi những người sống trên lãnh thổ miền Nam nhưng hiện đứng trong hàng ngũ Việt-Cộng, hoặc đang tiếp tay cho chúng, hay bị ép buộc vì bất mãn, vì trốn tránh nhiệm vụ công dân... còn ở trong vị trí và phạm - vi ảnh hưởng của Việt Cộng hãy trở về hồi chánh.

3)- Mục tiêu sau khi hòa bình văn hồi, đất nước thống nhất. Lúc đó Chánh Sách Chiêu Hồi vẫn tồn tại và tiếp tục để củng cố hàng ngũ nhân dân dưới chế độ Tự Do, Dân chủ thật sự. Một khi lòng người không còn ly tán, chủ nghĩa cộng sản không còn trong đầu óc mọi người thì chánh sách được xem như tạm chấm dứt nhiệm vụ.

Tóm lại, chánh sách Chiêu Hồi khởi phát trong tình hình chiến tranh hiện nay và sẽ còn thi hành liên tục cả trong thời bình, chỉ chấm dứt khi nào công cuộc thống nhất xứ sở được hoàn thành và củng cố được hàng ngũ nhân dân.

Qua sự trình bày trên đã minh định được nguyên nhân ban hành chánh sách, cùng mục tiêu của chánh sách. Nhưng chánh sách được ban hành nhằm đối tượng, thành phần nào ?

Đoạn C. - Đối tượng của chính sách chiêu hồi

Theo lời hiệu triệu của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đối tượng của chính sách nhằm tất cả những phần tử làm đường, lạc lối bị cộng sản phỉnh gạt và lợi dụng. Như vậy đối tượng của chính sách gồm những phần tử hiện trong hàng ngũ của đối phương ở miền Nam lẫn miền Bắc, trong và ngoài nước, ngay cả những người làm đường hiện đang ở trong hay ở ngoài hàng ngũ Cộng Sản. Nhưng tựu chung đối tượng của chính sách gồm hai loại chính sau :

I. - Đối tượng chính. -

Đối tượng này gồm những phần tử cốt cán, trung kiên trong hàng ngũ cán binh Việt Cộng như các tổ chức Quân sự, bán Quân sự, Chính trị, Hành chánh, tổ chức nhân dân, hay quần chúng. Loại này chia ra hai thành phần tùy theo sự tự ý trình diện Hồi Chánh chậm hay nhanh. Tựu chung đối tượng chính gồm các phần tử sau :

- 1) - Cán bộ đảng viên Cộng sản : Loại này là những phần tử nòng cốt hưởng ứng chế độ Dân Chủ Xã Hội nên cần phải được thức tỉnh để mau chấm dứt chiến tranh và quay về với chính nghĩa.
- 2) - Các cấp trong lực lượng Quân sự Việt-Cộng : gồm các cán binh Việt-Cộng như sĩ quan, binh lính chính quy, địa phương quân, du kích quân hoặc các cán binh Cộng Sản Miền Nam.
- 3) - Các cấp trong tổ chức ngoại vi của Cộng Sản : gồm có :
 - Những người có chân trong các tổ chức liên quan đến Cộng Sản, hoặc các đoàn thể, hiệp hội như Đoàn Thanh Niên Lao Động, Thanh Niên Giải Phóng, Phụ Nữ Giải-Phóng, Phong trào học sinh, sinh viên...

- Những người ngưng hoạt động cho Cộng Sản, cảm tình viên của cán bộ Cộng Sản.
- Các công chức, quân nhân nội tuyến cho Cộng Sản. Những tổ chức ngoại vi này đều do các cán bộ Cộng Sản chỉ huy và nhận chỉ thị cùng thi hành chủ trương của Đảng Cộng Sản.

4)- Các can phạm chính trị và tù binh can phạm Cộng Sản:

Theo huấn thị 3096 của Bộ Chiêu Hồi, chính sách Chiêu Hồi cũng nhằm vào đối tượng là các can phạm Cộng Sản, các tù binh được tiếp nhận.

Các tù binh là những người bị "dồn vào thế chân tường" ra hàng, hoặc bị bắt và được giữ ở Trung Tâm Phòng-vấn và chưa bị giam vào Trại tù binh. Nếu họ có công trạng trong việc cung cấp tin tức địch tình và ngộ ý muốn xin cải danh hồi chánh phải được sự thỏa hiệp của cấp quân sự và hành chánh. Riêng đối với người thực sự là tù binh trong trại giam, nếu họ muốn xin cải danh cần phải được sự chấp thuận của Ủy Ban gồm thành phần là Bộ Nội Vụ, Bộ Quốc Phòng, Bộ Chiêu Hồi. Tuy nhiên chỉ có tù binh miền Nam mới được cải danh Hồi Chánh. Các Tù binh Bắc Việt không được cải danh Hồi Chánh vì theo công Pháp Quốc Tế, chính quyền Bắc Việt và chính quyền miền Nam bị ràng buộc bởi những qui ước Quốc Tế :

- Không được cải tạo tư tưởng, tẩy não tù binh.
- Không được đối xử tàn tệ với tù binh và người tù binh không phải chào cờ Quốc Kỳ của đối phương.

Sở dĩ có những qui ước này vì Hoa Kỳ và chính quyền ta đều có tù binh ở miền Bắc.

Mới đây, chính phủ miền Nam đã cho chuyển các can phạm Cộng Sản ra Hồi Chánh, nếu trong thời gian bị giam giữ họ chuyên hướng chính trị. Sự cải biến các can phạm chính trị sang Hồi Chánh phải được sự chấp thuận của một Ủy Ban gồm Bộ Nội Vụ, Bộ Tư Pháp và Bộ Chiêu Hồi.

11.- Đối tượng phụ.-

Gồm những phần tử không ở trong hàng ngũ của Đảng Cộng Sản nhưng vì bị "dồn vào thế chân tường" nên phải hoạt động cho Cộng Sản. Những phần tử đó gồm có :

- 1)- Các phần tử chống đối chính phủ bất hợp pháp : như:
- Các phần tử phiến loạn, chống đối chính phủ bất hợp pháp.
 - Các lực lượng giáo phái ly khai như lực lượng Fulco, đảng Khăn Trắng, đảng "KKK"...

Đó là những phần tử đang ở trong thế chân tường nên đã bắt tay với Cộng Sản, hoạt động trong nước chống lại chính quyền miền Nam. Tuy nhiên với Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa chấp nhận đối lập, nên những phần tử chống đối chính phủ bất hợp pháp có thể ra Hội Chánh để hưởng sự khoan hồng của chính phủ.

- 2)- Những người không ở trong hàng ngũ Cộng Sản nhưng hiện theo chúng : gồm có :

- * Thanh niên trốn quân dịch.
- * Quân nhân đào ngũ.
- * Những người can án lẩn tránh trong vùng Cộng Sản tạm kiểm soát.
- * Những người sống trong vùng yên ổn, an ninh nhưng bị chúng phỉnh gạt và lợi dụng nên tiếp tay và làm tay sai cho chúng hoặc bị chúng uy hiếp bắt theo.
- * Dân chúng ở miền Việt Cộng tạm kiểm soát.
- * Những người bất mãn vì chính kiến hay vì quyền lợi cá nhân như Mặt Trận Tổ Quốc, Liên Minh Dân Chủ Hòa Bình...

Tóm lại, đối tượng của chính sách Chiêu Hồi tựu trung gồm có hai đối tượng : phần tử ở trong hàng ngũ cộng sản và ở ngoài hàng ngũ chúng.

Qua phân định nghĩa, mục tiêu, đối tượng được trình bày ở trên chúng ta đã minh định được phần nào chính sách. Tuy nhiên phần tư tưởng của chính sách vẫn là phần chủ yếu quan trọng hơn cả phần tổ chức và kỹ thuật của chính sách. Một khi tư tưởng lệch lạc, sai lầm thì chính sách không thể nào thi hành hữu hiệu được, và mọi nỗ lực của công tác chỉ là "Dã Tràng se cát bể đông" mà thôi. Vì thế, tư tưởng căn bản của chính sách Chiêu Hồi được chúng tôi đề cập đến qua mục sau :

MỤC III.- ĐIỀM TIẾN TÀI TƯỞNG CĂN BẢN CỦA CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI.-

Từ ngày ban hành chính sách cho đến nay đã 10 năm trải qua nhiều sự thay đổi chính quyền lôi cuốn theo sự thay đổi cơ cấu tổ chức cũng như tư tưởng căn bản của chính sách. Những sự thay đổi đáng kể qua những thời kỳ sau :

Đoạn A.- Thời Đệ I Cộng Hòa.-

Quốc Sách Ấp Chiến Lược đã được xúc tiến khả quan. Nó biến các thôn ấp từ Bến Hải tới Mũi Cà Mau thành những trung tâm tập trung dân chúng nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng Sản, cùng cô lập chúng với phương diện kinh tế và bảo đảm an ninh cho người dân thôn ấp. Nhưng với tính cách quân sự trên của Quốc Sách vẫn chưa phải là yếu tố quyết định trong cuộc chiến hiện nay.

Do đó chính sách Chiêu Hồi đã được ban hành. Đó là một kế hoạch bao quát phối hợp chặt chẽ những yếu tố tâm lý, xã hội, chính trị vào công tác bình định quân sự. Chính sách Chiêu Hồi nhằm kêu gọi cán binh Cộng sản trở về hàng ngũ Quốc-Gia phù hợp với phương châm :

"Thù ghét chế độ Cộng Sản mà không thù ghét con người Cộng Sản".

và cũng phù hợp với nguyên tắc truyền thống của dân tộc Việt-Nam :

"Bớt một kẻ thù là có thêm một địa bàn".

Phương châm này thể hiện tinh thần của chính sách Chiêu Hồi, nên chính sách được coi như một hệ luận của học thuyết nhân vị. Đó là một triết lý nòng cốt cho chế - độ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và là nền tảng tư tưởng của chính sách Chiêu Hồi.

Với triết lý nhân vị là tư tưởng căn bản của chính sách, người hồi chánh sẽ được tiếp nhận trong tinh thần danh dự xứng đáng với nhân phẩm, tư cách khả năng của họ để họ có cơ hội hội-nhập vào cộng đồng Quốc-gia và giúp ích cho xã hội dù họ đã can án, hoặc theo Việt-Cộng hay trốn - tránh trách nhiệm công dân. Đúng như triết lý Đắc Khổng Phu Tử đã chủ trương :

"nhất thị đồng nhân, vô phân bỉ thử".

(Trọng đãi mọi người chỉ cốt một lòng nhân ái, không phân biệt kẻ này người khác).

Câu trích dẫn trên đã bao hàm một tinh thần bình - đẳng, Dân chủ, tự do trong triết lý nhân vị. Nên ta có thể nói Chính sách Chiêu Hồi thể hiện tinh thần bác ái vị tha. Đó là một tinh thần tiềm tàng trong lòng dân tộc Việt-Nam từ nghìn xưa và thể hiện qua chính sách Chiêu Hồi. Một Chính-sách tôn trọng giá trị nhân phẩm con người hiện tại cũng như tương lai, khác hẳn triết lý của cộng sản chủ trương "cứ cánh biện minh cho phương tiện" nên "hy sinh hiện tại cho tương lai". Theo đó con người hiện tại chỉ là con vật hy sinh cho thể hệ tương lai.

Thật vậy, đối với chúng ta quan niệm : "Đánh kẻ quay đi, ai nỡ đánh kẻ quay về", nhất là đánh kẻ cùng chung một huyết thống, cùng có chung một nền văn minh và

cùng sống trên một mảnh đất mà tiền nhân chúng ta đã tốn bao xương máu gầy dựng nên nó.

Với tinh thần bác ái, khoan dung của chánh sách, chúng ta sẵn sàng mở mang vòng tay đón nhận kẻ giác - ngộ qui chánh và cung cấp phương tiện sinh sống cho họ. Theo quan niệm đó, cố Tổng Thống Magsaysay - người đã thành công trong kế hoạch bình định nông thôn Phi - đã từng tuyên bố :

"Tàn sát kẻ chiến bại không phải là đường lối thắng Cộng Sản. Giải pháp mầu nhiệm là chữa lành ung nhọt Xã Hội, san bằng bất công, thành lập một guồng máy công quyền trong sạch và công bằng". Ông còn quan niệm : "Tình trạng nghèo đói là phân bón cho cái cây Cộng Sản". Cùng quan niệm đó, Templer - chiến thuật gia của Hoàng gia Anh Quốc - đã tuyên bố : "tình trạng ngu đốt là đồng minh lợi hại nhất của chủ thuyết Cộng Sản".

Chánh sách Chiêu Hồi tuy khoan hồng, bác ái nhưng không có nghĩa là hoàn toàn xóa bỏ mọi tội lỗi của can phạm nhân mà vẫn tôn trọng nền công lý Quốc-Gia, và Chiêu Hồi không có nghĩa là đại xá. Luật Đại Xá chỉ áp dụng sau khi cuộc chiến kết thúc. Xã Hội muốn giữ trật tự cần phải có một nền công lý nghiêm minh. Không công lý để trừng trị kẻ tội phạm can án sau một thời gian bỏ trốn theo lối phương nay trở về thì bất công sẽ xảy ra và xã hội sẽ rối loạn. Do đó kẻ tội phạm đều phải đưa ra công lý xét xử sau thời gian cải huấn tại Trung Tâm Chiêu Hồi. Có được thể Chánh Sách Chiêu Hồi tuy dựa vào tinh thần bác ái, vị tha của triết lý nhân vi nhưng vẫn tôn trọng luật pháp Quốc - Gia và không dẫm chân lên nền công lý xã hội mà trái lại làm sáng tỏ nền dân chủ pháp trị của Quốc Gia. Có vậy bất công sẽ không còn xảy ra, xã hội không còn xáo trộn mà trường tồn vĩnh cửu.

Đoạn B.- Thời kỳ cách mạng và nền Đệ II Cộng Hòa.-

I.- Thời kỳ cách mạng 1963 đến năm 1967.-

Cách mạng 1-11-1963 bùng nổ, nền Đệ I Cộng Hòa sụp đổ, chánh sách Chiêu Hồi cũng bị chôn vùi theo cách mạng sau 7 tháng thành lập. Thời gian này quá ngắn nên chánh sách không đạt được kết quả mong muốn vì chưa được thực thi đúng mức, tổ chức lỏng lẻo, cán bộ thiếu chuẩn bị, phối hợp không hoàn hảo.

Với cao trào cách mạng, người ta đã không ngần ngại kết án những gì dính dáng tới chế độ cũ. Những danh từ "nhận vị", "cần lao" và Quốc Sách Ấp Chiến Lược cũng bị chôn vùi theo chế độ. Miền Nam vô tình rơi vào sự khủng hoảng vì thiếu một nền móng vững chắc cho chế độ. Chính trị bất ổn cố, xã hội rối loạn, chế độ bất ổn định và nông thôn bỏ ngõ cho Cộng Sản lộng hành. "Nhân vị" bị kết án nặng nề nhưng việc đi tìm một nền tảng cho chế độ thì không có, nên chánh sách Chiêu Hồi cũng bị ảnh hưởng. Những chính phủ kế tiếp thiếu một chánh sách duy nhất mà chỉ chấp nối hoặc đình trệ trước những nhu cầu cấp thiết của thời cuộc. Do đó chánh sách Chiêu Hồi trong giai đoạn này không được thực hiện một cách liên tục và nhất trí, nhưng nó vẫn tồn tại.

II.- Thời kỳ nội các chiến tranh.-

Đặc biệt dưới thời Nội Các Chiến Tranh, Tướng Nguyễn Cao Kỳ - với tư cách chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương - nhận thức tầm quan trọng của chánh sách Chiêu Hồi đối với thời cuộc và hiện hình đất nước lúc bấy giờ. Ông đã cho sửa đổi lại cơ cấu tổ chức để đối phó với sự biến đổi chiến thuật du kích sang vận động chiến, và đặt lại nền móng tư

tương cho chánh sách là "lấy tình thương xóa bỏ hận thù" qua chánh sách "Đại Đoàn-kết Dân Tộc". Chánh sách đã được chính thức công bố 19-4-1967 và kể từ đó chánh sách mới được xúc tiến mạnh.

II.- Thời kỳ Đệ II Cộng hòa.-

Nhận thức được ảnh hưởng quan trọng của Chánh sách, chính quyền hiện tại vẫn duy trì chánh sách và đặt lên hàng Quốc Sách. Đó là một chánh sách không còn thuần túy tình cảm mà có phần lý trí kêu gọi sự suy nghĩ, xét đoán của cán bộ ta và cán binh Cộng Sản: "Hãy đoàn kết lại xây dựng trong tình thương". Chiều hướng mới của chánh sách đã được Tổng Trưởng minh định qua bức tâm thư ngày 16-1-70 nhân ngày phát động Chiến Dịch Xuân Đại Đoàn Kết: "Chiêu Hồi không còn là một sự ban ân của ta mà người hưởng là Hồi-Chánh Viên. Trái lại Chiêu Hồi là lễ công bằng... mỗi người đều có bốn phần và không ai ban ân cho ai".

Đại Đoàn Kết Dân Tộc là một chánh sách nhằm kết hợp tất cả mọi người, mọi khuynh hướng chính trị, đồng thời nói lên ý nguyện sâu rộng của cộng đồng Quốc-Gia. Với tinh thần của chánh sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc, chúng ta sẵn sàng mở rộng vòng tay nhân ái đón nhận những người bên kia chiến tuyến trở về với cộng đồng Quốc Gia dân tộc. Đồng thời cũng qui tụ, đoàn kết lại tất cả những người Quốc Gia thành một khối để cùng góp sức xây dựng một Quốc Gia Dân Chủ và tiến bộ trong cảnh thanh bình an lạc. Như vậy Chánh sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc nằm trong cuộc vận động Quốc Gia chủ nghĩa của Dân Tộc Việt-Nam. Nó không bắt nguồn từ một hệ thống lý thuyết chính trị của một tập thể nào, một chính phủ nào hay một cá nhân nào. Trái lại đường lối của chánh sách mở rộng cho tất cả mọi người, mọi khuynh hướng chính trị trong cộng đồng Quốc Gia.

Để thực hiện mục tiêu trên và để cảnh tình được những người hiện còn mù quáng hay bị ép buộc theo Việt - Cộng dứt khoát rời bỏ hàng ngũ địch trở về cộng đồng Quốc

Gia, chính sách nêu ra ba nguyên lý chỉ đạo thích ứng với truyền thống nhân bản và nếp sống "hòa nhi bất đồng" của dân tộc Việt-Nam.

1)- Nguyên lý Dân Tộc :

Dân tộc là một cộng đồng cùng chung nhau truyền - thống (quá khứ), một nếp sống hiện tại và một triển - vọng tương lai. Tăng cường ý thức cộng đồng ấy là mục đích của nguyên lý Dân Tộc. Như thế, nguyên lý Dân Tộc nhằm quy tụ con dân Việt-Nam thành một khối Đại Đoàn Kết keo sơn để bảo vệ giang sơn di sản tinh thần do tổ tiên để lại, đồng thời để tranh đấu theo kịp đà tiến triển của nhân loại trong hậu bán thế kỷ 20 này.

Dựa vào nguyên lý, chúng ta bác bỏ "con đường đoạn tuyệt với truyền thống" của Cộng Sản vì đoạn tuyệt với quá khứ sẽ xô đẩy Quốc Gia và con người xuống vực thẳm diệt vong, nô lệ. Do đó, chúng ta sẽ sẵn sàng đón nhận với trọn vẹn tư cách công dân của những ai đã mạnh dạn dứt khoát rời bỏ hàng ngũ đối phương trở về với "con đường sáng". Họ sẽ có đầy đủ quyền lợi và bổn phận ghi trong Hiến Pháp Việt - Nam Cộng Hòa như quyền được luật pháp bảo vệ tài sản và sinh mạng, quyền bầu cử...

Ý thức trên sẽ xóa bỏ được mọi hận thù, hàn gắn mọi đổ vỡ, san bằng mọi tranh chấp, đổ kỹ và tỵ hiềm. Vì thế trong ba nguyên lý, nguyên lý Dân Tộc là nguyên lý căn - bản. Phát huy nguyên lý Dân Tộc là tạo điều kiện cho việc thực thi nguyên lý Dân Hòa.

2)- Nguyên lý Dân Hòa :

Nguyên lý này nhằm tạo lập nền tảng cho chế độ dân chủ trong hòa bình và hòa hợp. Mọi bất đồng và dị biệt sẽ được tự do bộc lộ và phát triển không phải bằng Sắt máu mà theo các thể thức dân chủ do Hiến Pháp qui định. Nền tảng

hòa hợp kiên cố là điều kiện để thiết lập chế độ dân chủ, và trái lại Quốc-gia sẽ tan rã, xã hội sẽ phân hóa và chế độ phải sụp đổ theo vì bất hòa. Các mối bất hòa làm xuất phát những cuộc tranh chấp, và biến chính trường thành chiến trường để triệt hạ lẫn nhau.

Vì thế, chính sách chủ trương khoan hồng cho các Hội Chánh Viên theo Việt Cộng, vì lý do can án hay chưa can án để họ hòa hợp vào cộng đồng Quốc Gia, đem năng lực phục vụ xã hội để chuộc lại những lỗi lầm trong dĩ vãng. Do đó phát huy nguyên lý Dân Hòa chúng ta sẽ tăng cường được nền tảng hòa hợp dân chúng để đẩy mạnh được sự tiến bộ nước nhà.

3)- Nguyên lý Dân Tiến :

Nguyên lý Dân Tiến sẽ hướng dẫn toàn dân hoàn thành sự nghiệp tiến bộ trong tự do, công bằng xã hội, và mọi người sẽ có cơ hội đồng đều để phát huy khả năng và chung hưởng thành quả của cuộc tiến bộ Quốc Gia. Dựa vào nguyên lý này, Hội Chánh viên sẽ được thu dụng phục vụ trong các cơ quan công quyền để cùng chung phần đóng góp trong công cuộc xây dựng nước nhà và vận động Quốc Gia chủ nghĩa.

Thực hiện được ba nguyên lý trên, chính sách Đại - Đoàn Kết Dân Tộc sẽ chấm dứt được mối bất hòa để tăng cường hàng ngũ Quốc Gia. Đồng thời chính sách còn có khả năng cảnh tỉnh được những người Việt đã theo Cộng Sản dứt khoát, rời bỏ hàng ngũ trở về với chính nghĩa. Được thế chính sách sẽ rút ngắn thời gian của cuộc chiến tàn khốc này và sớm mang lại nền hòa bình chân chính, vĩnh cửu mà mọi người dân Việt đều khao khát, mong đợi.

Tóm lại, chính phủ Đệ I Cộng Hòa đã tiên phong vạch ra đường lối giải quyết chiến tranh, tiết kiệm xương máu Dân Tộc qua chính sách Chiêu Hồi với "triết lý nhân vị" làm nền tảng cho chế độ và là tư tưởng căn bản của Chính sách.

Chợ Hai

TỔ CHỨC

VÀ HOẠT ĐỘNG CHIÊU HỜI

Chương II.- TỔ CHỨC và HOẠT ĐỘNG CHIÊU HỒI.-

©
© ©

Mỗi chính phủ đều có những chính sách, đường lối hoạt động trong đoàn kỳ cũng như trong trường kỳ tùy theo mỗi quan niệm, hay tình hình chính trị đòi hỏi chính sách chiêu hồi được đặc biệt lưu tâm đến hay bị bỏ quên. Sự thay đổi chế độ lối cuốn theo sự thay đổi cơ cấu tổ chức cũng hoạt động của chính sách. Diễn tiến cơ cấu tổ chức ngành chiêu hồi được trình bày qua hai mục :

- * Mục I.- Diễn tiến cơ cấu tổ chức ngành chiêu hồi
- * Mục II.- Các hoạt động chiêu hồi

*
* *

Mục I.- DIỄN TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC NGÀNH CHIÊU HỒI

Đoạn A.- Diễn tiến tổ chức ngành chiêu hồi.-

Từ lúc ban hành chính sách Chiêu Hồi cho đến nay đã trải qua nhiều sự thay đổi về ngành Chiêu Hồi. Sở dĩ có sự thay đổi chính là tùy thuộc vào sự thay đổi chính quyền Trung Ương liên tiếp từ cách mạng 1-11-1963.

Dưới thời chính phủ do cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo ngành Chiêu Hồi được giao cho PHÂN ỦY BAN CHIÊU HỒI trực thuộc Ủy Ban Liên Bộ Đặc Trách Áp Chiến Lược qua

tuyên cáo ngày 17-4-1963. Nhưng kỳ thực, chính sách Chiêu - Hồi đã được chuẩn bị ngay trong các buổi hội thảo kế - hoạch ẤP Chiến Lược.

Qua đến năm 1964. - Sau cách mạng 1-11-1963 - trước nhiều nhu cầu cấp bách của thời cuộc, công tác Chiêu - Hồi hoặc bị xao lãng hoặc bị ngưng trệ vì sự thay đổi chính phủ liên tiếp nên chính sách không được thực hiện liên tục và không nhất trí. Nhận thức rõ tầm quan trọng của chính sách qua kết quả thu đạt được đáp ứng tâm trạng của hàng ngàn cán binh Việt Cộng, nên các chính quyền kế tiếp đã biến cải ngành Chiêu Hồi từ một Phân Ủy Ban nhỏ bé thành một Phủ Đặc Ủy Chiêu Hồi vào tháng 5-1964. Kể từ lúc đó chính quyền đương thời đã bắt đầu thiết lập các cơ sở địa phương đầy đủ hơn.

Đầu năm 1965, Phủ Đặc Ủy Chiêu Hồi được biến đổi thành Bộ Chiêu Hồi (tháng 2/1965). Đến khi Nội Chiến - tranh được thành lập vào ngày 19-6-1965, ngành Chiêu Hồi lại thêm hai lần biến đổi :

- * Lần đầu ngành Chiêu Hồi được nâng lên thành Tổng Bộ Tâm lý chiến vào tháng 9/1965.
- * Lần thứ nhì ngành Chiêu Hồi đã được sát nhập vào Bộ Thông Tin để đổi thành Tổng Bộ Thông Tin Chiêu Hồi.

Đến năm 1967 lại một lần thay đổi nữa : Tổng Bộ Thông Tin đổi thành Bộ Chiêu Hồi vào tháng 11/1967. Sở dĩ có sự thay đổi này vì chính quyền lúc bấy giờ đã nhận thức được sự cần thiết và quan trọng của chính sách Chiêu Hồi trong việc chiến đấu chống lại cuộc xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt. Càng quan hệ hơn nữa khi một Quốc Vụ Khanh lại kiêm nhiệm chức Tổng Trưởng Chiêu Hồi trong chính phủ Trần Văn Hương. Kể từ đó ngành Chiêu Hồi được nâng lên hàng Bộ cho đến ngày nay.

Hoạn B.- Cơ cấu tổ chức ngành Chiêu Hồi.-

Từ sau cách mạng, cơ cấu tổ chức ngành Chiêu Hồi đã trải qua nhiều sự biến đổi. Hiện nay cơ cấu đó được nâng lên hàng Bộ và được sửa đổi sắc lệnh 98/SL/CH ngày 26-8-1970 và Nghị-dinh 361/BCH ngày 26-10-1970 ấn định về tổ chức, phân nhiệm, điều hành các cơ quan Trung Ương và địa phương:

1.- Các cơ quan trung ương.-

Bộ Chiêu Hồi được đặt dưới sự điều khiển của một Tổng Trưởng cùng sự trợ giúp của : Văn phòng Tổng Trưởng , Khối Điều Nghiên và Lượng Giá, Nha Tổng Thư Ký.

A.- VĂN PHÒNG TỔNG TRƯỞNG :

Văn phòng này cho một Phụ-tá Tổng Trưởng điều - khiển và phối hợp các công tác của các cơ quan Trung Ương và Địa phương về những vấn đề chính trị và giao tế. Bên - cạnh Phụ Tá Tổng Trưởng còn có Chánh Văn Phòng, các công cán Ủy viên, Tham chánh và Bí Thư phụ giúp.

B.- KHỐI ĐIỀU NGHIÊN VÀ LƯỢNG GIÁ :

Khối này do Phụ Tá Kế Hoạch (ngang hàng Tổng Giám Đốc) điều khiển, phối hợp các công tác nghiên cứu, kiểm tra, đôn đốc và lượng giá các chương trình hoạt động Chiêu Hồi trong và ngoài nước. Để trợ giúp Phụ Tá Kế Hoạch, Bộ Chiêu - Hồi còn có các Tham nghị, Kiểm Đốc, chuyên viên và một sở phối hợp.

- 1)- Các Tham nghị được tuyển chọn trong các Hội Chánh - Viên cao cấp có kinh nghiệm về Cộng Sản, và phụ trách về :

- * Thu thập và cập nhật hóa các dữ kiện liên quan đến chủ trương, đường lối, kế hoạch Cộng Sản.
- * Nghiên cứu và lượng giá các chương trình hoạt động Chiêu Hồi.
- * Tham gia các thuyết trình đoàn trong nhiệm vụ quảng bá chánh sách, tuyên vận Chiêu Hồi và huấn chính Hồi chính viên.

2)- Các Kiểm Đốc có nhiệm vụ :

- * nghiên cứu, điều tra, đôn đốc và lượng giá các hoạt động.
- * Kiểm soát và hướng dẫn việc sử dụng những ngân khoản của ngành Chiêu Hồi.

3)- Sở phối hợp gồm hai phòng : Điều hành và phòng Thống kê phụ trách đúc kết những hoạt động của Khối cùng tình hình tiếp nhận Hồi Chánh Viên.

C.- NHA TỔNG THƯ KÝ : do một Tổng Thư Ký điều khiển và phối hợp các hoạt động Trung Ương và Địa Phương. Nha Tổng Thư Ký gồm có :

1)- Nha Quản Trị : gồm có 3 sở :

- * Sở Hành Chánh có 3 phòng : Tu-huấn, Hành Chánh tổng quát và phòng Xã-hội.
- * Sở nhân viên có 2 phòng : Nhân Viên, phòng Vô Trang Tuyên Truyền.
- * Sở Tài Chánh có 3 phòng : Kế Toán, vật liệu, phòng Ngân sách và Ngoại Viện.

2)- Nha Công Tác : gồm có 3 sở :

- * Sở Tuyên vận có 3 phòng : Công Tác, Chương Trình, và phòng Tuyên Vận Vô Trang.

- + Sở Huấn Chính có 2 phòng : Biên Tập và Yểm trợ.
 - + Sở phục hoạt có 2 phòng : Huấn nghệ và Hậu Trợ.
- 3)- Nha an ninh tình báo : gồm 2 sở :
- + Sở an ninh gồm có 3 phòng : Bảo Vệ, An-ninh Hồi Chánh, Hoàn Lương.
 - + Sở Tình Báo có 3 phòng : Phòng vấn, Tình Hình, và Hoạt Vụ.
- 4)- Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương : đặt dưới sự điều khiển của một Quân Đốc (ngang hàng Giám Đốc Nha không nhiều sở), và gồm có 3 phòng : Điều hành, Tiếp nhận, Huấn chính.
- 5)- Trung Tâm Huấn Nghệ Trung Ương : do một Quân Đốc điều khiển hai phòng : Điều Hành và Giảng Huấn.

II.- Các cơ quan địa phương.-

- 1)- Văn phòng Đại Diện Chiêu Hồi Khu : được lập tại mỗi Quân Khu do một Đại Diện (ngang hàng Giám Đốc Nha) phụ trách phối hợp các hoạt động Chiêu Hồi thuộc khu. Trực thuộc mỗi khu có một Phòng Thường Vụ phụ trách điều hành văn phòng Đại Diện Khu.
- 2)- Trung Tâm Chiêu Hồi Khu:do một Quân Đốc Điều Khiển và trực thuộc Đại Diện Chiêu Hồi Khu.
- 3)- Sở Chiêu Hồi Đô Thành : do một chánh sự vụ điều khiển.
- 4)- Ty Chiêu Hồi Thị Xã, Tỉnh : do Trưởng Ty điều khiển các công tác tiếp nhận, quản trị, huấn chính, huấn nghệ các Hồi Chánh Viên.

- 5)- Trung Tâm Chiêu Hồi Thị xã và Tỉnh do Quận Đốc điều khiển.
- 6)- Chi Chiêu Hồi : được thiết lập tại mỗi Quận thuộc Đô Thành, Tỉnh, Thị Xã. Mỗi Chi do một Trưởng Chi điều khiển. Sau đây là đồ biểu cơ cấu tổ chức Bộ Chiêu Hồi (xin xem trang sau)

MỤC II.- HOẠT ĐỘNG CHIÊU HỒI.-

Hoạt động Chiêu Hồi là phần chính yếu nhất trong Chánh sách vì nhằm thực hiện mục đích làm cho người Cộng Sản nhận thức được sai lầm của chủ nghĩa Cộng Sản, cảnh tỉnh họ thoát khỏi "mê hồn" vì chủ nghĩa Cộng Sản. Để thực hiện mục tiêu đó chúng ta sẵn sàng mở rộng vòng tay nhân ái tiếp đón họ trở về qua các công tác Chiêu Hồi, và đặc biệt qua các chiến dịch Chiêu Hồi được đẩy mạnh nhân lúc đầu năm như một "gia tốc" để hoạt động Chiêu Hồi mang lại kết quả tốt đẹp. Hoạt động Chiêu Hồi được thực hiện qua :

- + Các Phương pháp Chiêu Hồi.
- + Các giai đoạn của vận động Chiêu Hồi
- + Các công tác Chiêu Hồi.
- + Các chiến dịch Chiêu Hồi.

Đoạn A.- Các phương pháp chiêu hồi.

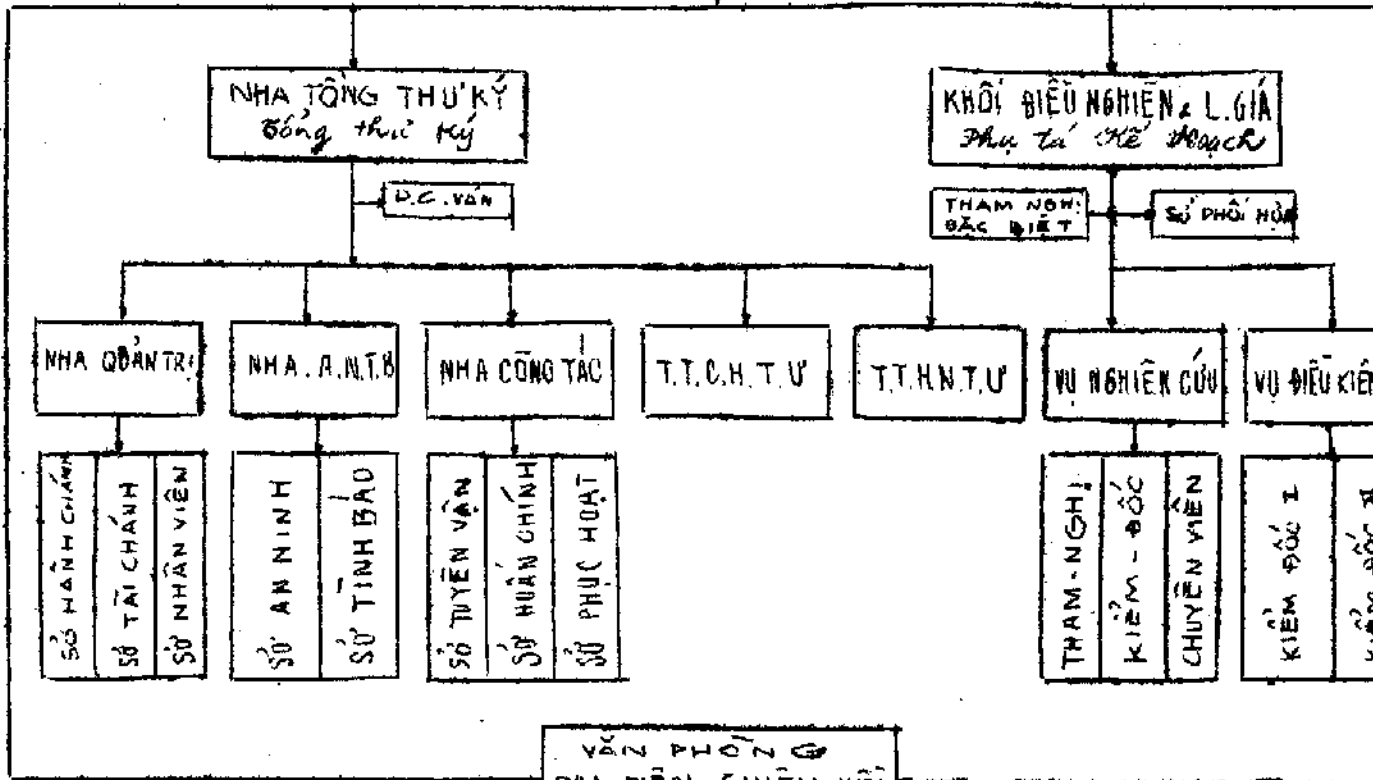
Để đạt được kết quả Chiêu Hồi khả quan tất nhiên ngoài phần tư tưởng cần phải thực hiện những công tác với những phương pháp, kỹ thuật vận động tuyên truyền sao cho "chất liệu Chiêu Hồi" thấm dần trong đầu óc đối phương, và "vi trùng Chiêu Hồi" sống mãi trong vùng đất địch.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
BỘ-CHIỀU-HỘI

BỘ-CHIỀU-HỘI
Cộng-Hương

THAM CHIỀU
 * DL 98 SL/CH 26
 * NB 301 BCN/NB 26
 * QĐ 305 BCN/QĐ 29

V.P TÔNG TRƯỞNG
Phụ tá Cộng-Hương



VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN CHIỀU HỘI
QUẬN-KHU

P.T. VU

T.T.C.H.Q.K

SỞ
CHIỀU HỘI ĐỀ TN

T.Y
CHIỀU HỘI

CÁC CHI C.H

T.T.C.H
CÁC CHI C.H

I.- Mục tiêu.-

Đa số các phương pháp Chiêu Hồi và kỹ thuật hỗ trợ đều nằm trong công tác tuyên vận hầu đạt những mục tiêu sau :

- * Tuyên truyền và vận dụng cán binh Việt Cộng trở về với ta.
- * Vận động các gia đình liên hệ Việt Cộng gọi con em trở về.
- * Quảng bá, phổ cập chương trình Chiêu Hồi trong dân chúng tại các vùng Việt Cộng kiểm soát và tại các vùng tranh chấp để khuyến dụ cán binh Việt-Cộng.

Đó là phần vụ chung của toàn thể Quân Dân Cán chính không phải chỉ thu hẹp vào các cán bộ các cấp tại Trung Ương và Địa Phương. Mọi người dân đều phải đóng góp tích cực và cụ thể vào công cuộc Chiêu Hồi - phổ biến mạnh mẽ chánh sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc khắp mọi nơi ngay vùng đất địch kiểm soát, và tăng cường tới đa phương tiện quảng bá sâu rộng vào vùng địch. Không những thế chánh sách Chiêu Hồi cũng cần được phổ biến ra hải ngoại, nhất là tại các Quốc Gia có nhiều Việt Kiều đang bị ảnh hưởng tuyên truyền của Việt Cộng.

II.- Các phương pháp vận động chiêu hồi.-

Qua các mục tiêu trên đã xác định rõ chỗ đứng quan trọng của phương pháp trong công cuộc Chiêu Hồi. Phương pháp muốn mang lại kết quả cần phải biết sử dụng và phối hợp các phương tiện khéo léo để người nghe không nhầm chán. Vấn đề thông tin phải lặp đi lặp lại nhiều lần nên không thể chỉ có một luận điệu, mà phải thay đổi phương pháp tùy theo không gian và thời gian. Các phương pháp Chiêu Hồi có thể ke dưới các hình thức nói và chìm sau.

A.- PHƯƠNG PHÁP NÓI :

Các hoạt động theo phương pháp này thường được sự hỗ trợ của các cơ quan liên hệ, và sự yểm trợ của cơ - quan Đồng Minh như Jusbao, Nacv, Cords... Phương pháp nói nhằm mục đích phổ biến chánh sách Chiêu Hồi, cùng lời cuốn cán binh Việt Cộng bỏ hàng ngũ trở về Hồi chánh. Nội dung của phương pháp như sau :

- * Nêu rõ quyền lợi và tình trạng của người Hồi Chánh.
- * Cho thấy rõ sự khác biệt đời sống giữa hai miền Bắc Nam
- * Gây lo sợ cho cán binh Việt Cộng nhận thấy "ở lại sẽ bị chết, Hồi chánh sẽ được sống" bởi sự mạnh của Quân đội Đồng Minh và Việt Nam Cộng Hòa.
- * Nêu những tổn thất của chúng, cùng các bằng chứng để làm sáng tỏ mục đích viện trợ của Đồng Minh...

Phương pháp nói được thực hiện dưới hình thức sôi nổi, rầm rộ sau :

a.- Truyền đơn : Có hai loại : chiến thuật và chiến lược. Truyền đơn được in bằng tiếng Việt hay tiếng Thượng dưới hình một bức tâm thư do Hồi Chánh Viên viết, hoặc cao dao, câu hò với những chỉ dẫn lối đi vào Trung Tâm Chiêu Hồi và giải thích về tình trạng cùng quyền lợi của người Hồi Chánh. Truyền đơn được phổ biến bởi các lực lượng quản trị, Đoàn Võ Trang Tuyên Truyền, hoặc bằng những phi vụ.

b.- Truyền Thanh, truyền hình : Chương trình Chiêu Hồi được tổ chức hàng tuần trên các đài phát thanh, truyền hình Sài Gòn hoặc đài ngoại quốc có chương trình Việt Ngữ. Chương trình được trình bày qua các mục phóng sự, tin tức, nhân tin, văn nghệ như chương trình "Tiếng nói tình thương Dân Tộc" với những âm điệu đánh đòn tâm lý như đoạn nhạc : "Tung cánh chim Tim về tổ ấm, nơi sống bao ngày giờ đam thắm..." (bản Ngày Về của Hoàng Giác).

Ngoài ra còn có những phi vụ phóng thành hoặc xe phóng thanh lưu động hay cố định tại đơn bót với tiếng nói của Hội Chánh Viên để kêu gọi những đồng bạn qua các mục nhận tin gia đình đánh vào tâm lý người cán binh.

c.- Báo chí :

Để thực hiện các công tác tuyên truyền, Bộ Chiêu Hồi đã phát hành những sách báo, tuyên tập, nguyệt san Đất Mẹ, Người về, và nguồn, lòng Mẹ... với các đề mục khôi hài, nhân tin, nhạc, thơ, kịch, bích chương trình bày hoạt động dọc theo các đường phố với những khẩu hiệu :

- Chiêu Hồi là lối thoát cho người cán binh Cộng Sản
- Chiêu Hồi là con đường ngắn nhất tiến tới hòa bình.
- Chiêu Hồi thể hiện tinh thần bác ái, Tự Do, Dân Chủ của chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa.
- Ở lại với Cộng Sản sẽ chết, Chiêu Hồi thì sống... hoặc tổ chức triển lãm các vũ khí tịch thu được như những hình ảnh về :

- + Những binh sĩ Việt Cộng bị thương, và những thất bại của họ.
- + hình ảnh các Hội Chánh Viên hoàn lương đang sống vui vẻ trong gia đình tại các Trung Tâm Chiêu Hồi.
- + Hình ảnh về vũ khí của Quân Đội ta và Đồng Minh hầu gây cho địch một ấn tượng về sức mạnh hùng hậu của ta.
- + Hình ảnh về viện trợ của Đồng Minh về Quân sự, kinh tế...

d.- Hội thảo và văn nghệ :

Nhằm mục đích giúp cho phương pháp tuyên truyền không nhàm chán, Bộ Chiêu Hồi đã tổ chức các buổi hội thảo, Mạn Đàm do Hội Chánh Viên cao cấp mới về Hội Chánh trình bày đời sống miền Bắc, tình trạng binh sĩ Việt Cộng, giải thích chánh sách Chiêu Hồi, hoặc khuyến dụ thân bằng quyến thuộc ra Hội Chánh.

Về văn nghệ, Bộ đã thực hiện những cuốn phim ngắn về phóng sự, nhân tin, phim truyện dài..., hoặc tổ chức các buổi văn nghệ do chính các Hội Chánh Viên thực hiện. Điển hình ban "Tiếng chim gọi đàn", và đoàn Dạ Thanh tại địa phương.

Song song với các hoạt động thực hiện dưới hình thức nổi do các chiến dịch "Tìm về Tổ ấm, Xuân đoàn tụ, Xuân quê hương, Xuân Đại Đoàn Kết..." yểm trợ và đẩy mạnh tại Quốc - Nội, Bộ Chiêu Hồi còn tổ chức tại Quốc ngoại những công tác Chiêu Hồi từ năm 1968. Các công tác này được thực hiện với sự phối hợp và yểm trợ của các cơ quan ngoại giao và Thông tin ngoại quốc. Các phương tiện thực hiện vẫn là báo chí, hội - thảo, mạn đàm giữa phái đoàn ngoại quốc với các Hội Chánh - Viên cao cấp trong hàng ngũ Việt Cộng đã về Hội chánh hầu giải thích cho các quốc-gia bạn nhất là các nước có Việt - Kiều cư ngụ hiểu rõ chánh sách Chiêu Hồi đối với cuộc chiến Việt-Nam hiện tại.

B.- PHƯƠNG PHÁP CHÌM :

Đây là một phương pháp dùng hình thức của cuộc vận - động móc nối qua sợi dây liên lạc tình cảm gia đình bằng hữu hay liên hệ đời sống hằng ngày. Có hai hình thức móc nối :

1)- Móc nối chìm hẳn : (hay còn gọi là móc nối cấp thời)

Hình thức này áp dụng cho các Hội Chánh Viên mới về hội chánh và chúng ta không tiết lộ danh tánh họ. Các Hội Chánh Viên này sẽ được đưa trở lại hàng ngũ địch để móc nối với đồng đội tiết lộ tin tức đối phương và khuyến dụ những người thân tín ra hội chánh. Trường hợp họ sắp bị lộ tông tích thì họ sẽ trở về với chúng ta.

2)- Móc nối nửa chìm nửa nổi : Gọi là móc nối "chìm" vì có yếu tố tình báo, và móc nối "nổi" vì sử dụng các phương tiện móc nối rầm rộ. Phương pháp này là một chiến - thuật đặt cán binh Việt Cộng trước sự "cưỡng bách Hội Chánh gián-tiếp", hoặc cũng ít ra làm lung lay hàng ngũ họ. Vì Hội Chánh Viên sẽ viết thư gọi đồng đội ra hội chánh. Sự việc này

sẽ làm cho cán binh nhận thư đó sẽ bị nghi ngờ nếu không ra hỏi chánh và gây ly gián trong hàng ngũ chúng. Vậy ta dùng phương pháp móc nối như là "bá đạo" để đạt được kết quả cho "vương đạo" là chánh sách Chiêu Hồi.

Để các phương pháp trên đạt được kết quả, các truyền đơn sẽ gợi lên hình ảnh của một người mẹ già, một người vợ, người yêu, đứa con thơ đang mong chờ từng giây phút người thân yêu đoạn tuyệt với con đường đăm mê, u tối trở về. Tất cả những hình ảnh ấy sẽ được tiếng nói của Hội Chánh Viên lấy kinh nghiệm của chính bản thân để kêu gọi nên rất sát thực, hợp với tâm lý của đối phương và dân chúng địa phương. Được thế "nước Chiêu Hồi" mới dập tắt được ngọn lửa tham vọng của Cộng Sản bằng con đường dây "antenne miệng" đến cán binh Việt Cộng khi "Trà dư tửu hậu" hoặc "bên cối trầu ly nước". Có thế ta mới thực hiện được phương châm: "Biến địch thành ta" giúp họ thoát khỏi vũng bùn Mác-xít với chủ trương "vô gia đình" không còn in sâu trong đầu óc họ.

Đoạn B, - Các giai đoạn vận động chiêu hồi.

Các giai đoạn vận động Chiêu Hồi gồm hai giai đoạn: Thông tin, giai đoạn dẫn công thuyết phục.

I. - Giai đoạn thông tin.

A. - ĐỢT I CÓ TÍNH CÁCH TRUNG ƯƠNG: nhắm vào các Quân Dân cán chính tại Trung Ương để phổ biến chánh sách bằng những phương tiện thông tin rầm rộ, sôi nổi. Quân Dân cán chính có thẩm nhận chánh sách họ mới thi hành nghiêm chỉnh và giải thích cho dân thấu hiểu được chánh sách của chính phủ.

B. - ĐỢT II CÓ TÍNH CÁCH ĐỊA PHƯƠNG: Trong Đợt này, công tác thông tin và phổ biến chánh sách nhắm vào dân chúng và cán binh địch tại các thôn ấp. Các giới hữu trách quân dân cán chính địa phương sẽ tận dụng mọi phương tiện thông tin địa phương về mặt quân sự cũng như Hành chánh để phổ biến chánh sách và kêu gọi cán binh ra qui hồi.

II.- Giai đoạn tấn công và thuyết phục.-

Giai đoạn này nhắm vào đối tượng thuyết phục ở thôn ấp hẻo lánh. Nên nó mang tính chất địa phương và liên tục ngõ hầu chất liệu Chiêu Hồi ngày một thấm nhuần vào vùng đất địch và dần dần ăn sâu vào đầu óc họ. Trong giai đoạn này, các cán bộ Chiêu Hồi cần phải biết sử dụng khéo léo và đúng mức đối với các Hội Chánh Viên vì lời nói của họ rất có giá trị tại địa phương mà họ đã hoạt động, nhất là đối với cán binh hội chánh đã giữ chức vụ cao cấp trong hàng ngũ địch.

Song song với việc sử dụng Hội Chánh Viên chúng ta cũng cần trình bày cho họ thấy đời sống của Hội Chánh Viên tại các Trung Tâm Chiêu Hồi. Đó là bằng chứng điển hình để chứng minh việc làm của chúng ta và cũng là yếu tố giúp cho công tác vận động Chiêu Hồi đạt kết quả tốt đẹp.

Đoạn C.- Công tác chiêu hồi.-

Trong việc thực hiện các hoạt động Chiêu Hồi gồm có năm loại công tác : tuyên vận, Tiếp nhận và đãi ngộ, Huấn - chính, phục hoạt.

1.- Công tác tuyên vận.-

1)- Mục tiêu : Công tác tuyên vận nhằm các mục tiêu sau :

- * Động viên toàn thể quân dân cán chính đóng góp tích cực và cụ thể vào công tác Chiêu Hồi.
- * Tăng cường phương tiện tối đa để phổ biến chánh sách Chiêu Hồi.
- * Phổ biến chánh sách ra hải ngoại nhất là tại các Quốc Gia có đông Việt Kiều, đang bị ảnh hưởng tuyên truyền của Cộng Sản.

2)- Thực thi công tác :

Để đạt mục đích trên, chúng ta cần phải :

- Gia tăng và hữu hiệu hóa các đoàn võ trang tuyên truyền trong các vùng kém an ninh.
- Sử dụng Hội chánh viên trong công tác tuyên vận.
- Phối hợp với các cơ quan an ninh để nắm vững tình hình đối phương bằng cách lập danh sách gia đình nào có thân nhân theo Việt Cộng để theo dõi, liên lạc với cựu Hội Chánh Viên để tổ chức móc nối, nội tuyến ...
- Phối hợp với Bộ ngoại giao để Chiêu Hồi Việt Kiều tại hải ngoại có khuynh hướng Cộng Sản.

Các công tác tuyên vận trên được thực hiện dưới hai hình thức : công tác nổi và công tác chìm.

Để thực hiện các công tác này, vào giữa năm 1964 chính quyền Trung Ương đã quan niệm được rằng một trong những phương thức hữu hiệu nhất trong công tác tuyên vận là sử dụng chính những người Hội Chánh cho công tác này. Nhằm mục đích đó, cơ quan Chiêu Hồi đã qui tụ một số Hội Chánh - Viên có tinh thần tình nguyện phục vụ chính nghĩa Quốc Gia để thành lập các đơn vị võ trang tuyên truyền. Các đơn vị này được đưa tới hoạt động tại các vùng xôi đậu và các vùng trong vòng kiểm soát của Việt Cộng để nói chuyện, giải thích với dân chúng về những sự thật "Mất thấy tai nghe" tại hai vùng Quốc-Cộng đồng thời quảng bá chánh sách Chiêu Hồi của Chánh phủ.

II.- Công tác tiếp nhận và đãi ngộ.-

Đây là công tác quan trọng nhất đòi hỏi các cán bộ Chiêu Hồi phải thực hiện công tác một cách tốt đẹp để cán binh Việt Cộng không còn e ngại trong việc hưởng ứng chiến dịch Chiêu Hồi. Do đó người cán bộ Chiêu Hồi cần phải :

- * Tiếp đón niềm nở để đánh tan mặc cảm tội lỗi, hoặc hàng binh trở hình nơi các người hồi chánh.
- * Tôn trọng và thực hiện những điều chánh sách Chiêu Hồi đã hứa ưu đãi các Hồi Chánh Viên.
- * Cải thiện Trung Tâm Chiêu Hồi để thích ứng đời sống họ.

Các Hồi Chánh Viên tùy theo cấp bậc trong hàng ngũ Cộng Sản sẽ được lưu trú tại các Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương hoặc tại Trung Tâm Chiêu Hồi vùng, tỉnh... Trong suốt thời gian hai tháng lưu trú, Hồi Chánh Viên được nuôi dưỡng, săn sóc sức khỏe, huấn chính, huấn nghệ và cấp phát thẻ căn cước. Sau thời gian đó họ sẽ được hoàn lương, hoặc được sử dụng phục vụ tại các cơ quan chính quyền địa phương hay Trung Ương tùy theo khả năng và cấp bậc của họ.

III.- Công tác huấn chính.-

1)- Mục tiêu :

Dù trở về với chính nghĩa Quốc-Gia, nhưng những người hồi chánh vẫn ít nhiều tiềm ẩn những luận - điệu tuyên truyền của Cộng Sản. Do đó bất cứ Hồi Chánh Viên thuộc hạng nào cũng phải trải qua một lớp huấn chính trong thời gian lưu trú tại Trung Tâm Chiêu Hồi. Công tác Huấn Chính nhằm vào các mục tiêu :

- * Tạo cơ hội cho các Hồi Chánh Viên thấu triệt được những sai lầm của chủ nghĩa Cộng Sản, cùng sự thật về miền Nam Việt-Nam hầu giúp họ có lập trường chống Cộng vững mạnh.
- * Giải thích về những căn bản pháp luật, công dân giáo - dục để họ dễ dàng hòa mình với cuộc sống mới và để hội nhập vào cộng đồng Quốc Gia.

2) - Phương pháp huấn chính :

Công tác huấn chính ở đây không chỉ giáo dục thuần túy mà có sự tham khảo ý kiến lẫn nhau qua các cuộc hội thảo, sinh hoạt tập thể trong tinh thần cởi mở chân thành.

IV.- Công tác phục hoạt.-

Mục đích cuối cùng của chính sách Chiêu Hồi là cố gắng làm sao cho các Hồi Chánh Viên có những điều kiện tinh thần và vật chất cần thiết để họ có thể phục hồi sinh hoạt trong cộng đồng Quốc Gia. Thi hành nghiêm chỉnh công tác phục hoạt tức hoàn thành công cuộc chiêu hồi.

Các công tác phục hoạt gồm có : định cư, huấn nghệ, và sử dụng Hồi Chánh Viên.

A.- ĐỊNH CƯ :

Sau thời gian hai tháng tạm trú tại Trung Tâm Chiêu-Hồi, những người có gia đình, thân quyến tại các vùng an-ninh sẽ trở về làng cũ sinh sống. Nếu vì một lý do nào đó không thể trở về làng được, họ sẽ được định cư tại các làng Chiêu Hồi.

Định cư tại các làng Chiêu Hồi mỗi Hồi Chánh Viên được cấp 10.000\$, tôle và ciment để cất nhà, cùng 2.000\$ để mua sắm gia dụng. Ngoài ra chính phủ còn giúp đỡ bằng cách cấp phát đất đai, nông cụ canh tác, xây cất trường học cho con em theo học, các trạm y tế để săn sóc sức khỏe...

B.- HUẤN NGHỆ:

Để cho Hồi Chánh Viên có công ăn việc làm bảo đảm cho đời sống gia đình, chính phủ đã mở những lớp huấn nghệ những nghề thiết dụng cho họ. Mọi phí khoản hoàn toàn do chính phủ đài thọ.

Hội Chánh Viên được huấn nghệ tại các Trung Tâm Chiêu Hồi, hoặc tại các trường chuyên nghiệp của chính phủ như Trường Kỹ thuật Bộ Giáp Dục, Trung Tâm Huấn Nghệ Bộ Lao Động

Trong thời gian theo học, các hội chánh viên được cấp tiền ăn, tiền tiêu vặt cùng số phí để mua giấy bút.

C.- SỬ DỤNG :

Việc sử dụng Hội Chánh Viên chính là để thực hiện những nguyên tắc đấu tranh chính trị, vì trong bất cứ cuộc chiến nào việc quan thiết vẫn là tranh thủ nhân lực giữa hai đối phương.

Vì vậy, nếu những người hội chánh về đông và sử dụng được nhiều thì sẽ gia tăng tiềm lực về cả hai mặt : chiến đấu và xây dựng cho ta, cùng làm suy giảm nguồn nhân lực địch.

Tùy theo khả năng và sở thích của mỗi Hội Chánh Viên, họ sẽ được :

- * Tuyển dụng làm giảng viên, công chức, và cán bộ ở các cơ quan chính quyền.
- * Cử vào các Đại Đội Vô Trang Tuyên Truyền đặc biệt của cơ quan Chiêu Hồi và dành riêng cho Hội Chánh Viên.
- * Giới thiệu cho các cơ sở xí nghiệp công tư để được tuyển dụng.

V.- *Công tác an ninh và yểm trợ.*

Chính phủ Miền Nam đã có những chương trình an ninh Chiêu Hồi để đối phó với sự phá hoại chương trình Chiêu Hồi của Cộng Sản, cùng bảo đảm an ninh cho người Hội Chánh. Trước công tác này do một phân Ủy Ban phụ trách với sự yểm trợ của Bộ Quốc Phòng, Bộ Thông Tin, Phủ Đặc Ủy Chiêu Hồi ban công Dân vụ. Ngày nay chính phủ đã giao trách nhiệm về vấn đề an

ninh Chiêu Hồi cho một cơ quan khác phụ trách nhưng vì tính cách bí mật của vấn đề nên chúng tôi không thể tiết lộ. Từ năm 1970 ngành Chiêu Hồi đã có Ủy Ban Trung Ương tiếp nhận Hồi Chánh với nhiệm vụ "chống trá Hồi". Ủy Ban này gồm thành phần nhiều Bộ yểm trợ như Bộ Nội Vụ, Bộ Chiêu Hồi... Và một số cơ quan nhưng vì tính cách an ninh của vấn đề nên không thể tiết lộ.

Đoạn D. - Các chiến dịch chiêu hồi.

Theo quan niệm "hợp hồi hóa" từ ngữ "Chiến Dịch" trong phạm vi công tác tuyên vận của Bộ Chiêu Hồi thì Chiến Dịch là sự huy động năng lực thực hiện công tác trong một thời gian ngắn để đạt mục tiêu chuẩn định. Nên Chiến - Dịch Chiêu Hồi thường được tổ chức nhân lúc đầu năm nhằm khai thác những yếu tố tình cảm thuận lợi cho việc kêu gọi cán - binh qui hồi. Do đó chiến dịch đã được đẩy mạnh như một "Gia tốc" hầu hoạt động Chiêu Hồi tiến nhanh và mang kết quả tốt đẹp.

Chiến dịch Chiêu Hồi đã được sự hỗ trợ của cơ quan liên hệ như Bộ Thông Tin, Nội Vụ, Quốc Phòng, Phát Triển Sắc Tộc, Phát Triển Nông Thôn, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, và sự yểm trợ của cơ quan Đồng Minh như Macv Juspao, cords.... trong việc ấn loát phẩm, thực hiện các phi vụ rải truyền đơn, phỏng thanh... cùng sự phối trí của Trung Tâm Bình Định, Trung Tâm Điều Hợp Tâm Lý Chiến.

Tùy theo cơ quan tổ chức chiến dịch, ta có thể phân ra hai loại :

- * Các chiến dịch do Bộ Chiêu Hồi tổ chức
- * Các chiến dịch do Bộ Chiêu Hồi yểm trợ.

1.- Các chiến dịch do Bộ Chiêu hồi tổ chức.-

Các chiến dịch do Bộ Chiêu Hồi tổ chức vào dịp Tết mỗi năm có thể kể sau :

1)- Chiến dịch Tìm Về Tổ Ấm :

Nhằm mục đích hỗ trợ cho các kế hoạch Quản trị, chiến dịch Tìm Về Tổ Ấm đã được phát động ngày 23-12-1965 đến 20-2-1966 hầu giải thích tình hình bấy giờ gây hoang mang trong dân chúng trong thời gian hỗn loạn chính trị từ sau ngày cách mạng. Sau hai tháng hoạt động chiến dịch đã thu nhận được 5.312 Hồi Chánh Viên và 249 vũ khí cá nhân lẫn cộng đồng.

2)- Chiến Dịch Xuân Đoàn Tu :

Chiến Dịch này được phát động ngày 29-1-1967 đến 25-3-1967 nhằm mục đích làm suy giảm tinh thần cán binh địch khai thác các yếu điểm tình cảm của đối phương nhân dịp xuân về để kêu gọi qui hồi. Trong thời gian hoạt động, chiến dịch đã tiếp nhận 4.876 Hồi chánh viên cùng 157 vũ khí đủ loại.

3)- Chiến Dịch Nguồn Sống Mới :

Sau hai Trận Tổng Công Kích Mậu Thân và tháng 5/1968, Cộng Sản đã thất bại trên chiến trường, nên đã tấn công sang bình diện Tâm Lý, chính trị với những luận điệu xuyên tạc như thành lập chính phủ Liên Hiệp, trung lập hóa miền Nam, Hội Đào Ba-lê sẽ giải quyết vấn đề Việt-Nam bằng giải pháp "Trái độn" Trung Lập. Để giải thích dư luận lúc bấy giờ gây hoang mang trong dân chúng, Bộ Chiêu Hồi đã phối hợp với Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, Bộ Thông Tin phát động chiến dịch Nguồn Sống Mới ngày 20-8-1968 đến ngày 20-10-1968. Để thực hiện chiến dịch, Bộ Chiêu Hồi đã tổ chức các buổi thuyết trình cho các cấp Quân Cán Chính từ cấp vùng đến cấp tỉnh. Các vấn đề được nêu lên trong buổi thuyết trình như :

- * Nêu rõ thực trạng của địch tại miền Nam và Bắc,
- * Nêu rõ lý do Hồi Chánh.
- * Giải thích các vấn đề xuyên tạc về Hòa Đàm Ba Lê, Trung Lập, Liên Hiệp...

Sau thời gian hoạt động, chiến dịch đã tiếp nhận : 3.665 người qui hồi, 523 súng, 42 thùng đạn và 183 băng đạn.

4)- Chiến dịch Xuân Quê Hương :

Với mục đích quảng bá chánh sách Đại Đoàn Kết Dân - Tộc, tổ chức móc nối các cán binh ra hồi chánh, Chiến Dịch Xuân Quê Hương đã được phát động từ ngày 4-2-1969 đến 31-5-1969. Sau thời gian chuẩn bị tinh thần của các chiến - dịch Nguyễn Trãi I, Phương Hoàng, Phương Hoàng Đồng Tiến, Chiến - Dịch Xuân Quê Hương đã thực hiện công tác chiêu hồi và đạt kết quả : 14.691 người Hồi Chánh, 1030 vũ khí đủ loại.

5)- Chiến Dịch Xuân Đại Đoàn Kết :

Trong lúc tình hình chính trị thuận lợi - Lãnh tụ Đảng Cộng Sản Bắc Việt Hồ Chí Minh mất - tập đoàn lãnh đạo Bắc Việt là sự phối hợp gượng ép giữa hai phe thân Nga và thân Trung Cộng. Sự khủng hoảng chính trị này gây hoang mang cho các cán binh Cộng Sản. Do đó chiến dịch Xuân Đại Đoàn Kết đã được phát động từ 16-1-1970 đến 15-4-1970 hầu làm lung lạc trầm trọng tinh thần địch, tăng hố chia rẽ, nghi - ngờ trong hàng ngũ chúng. Sau ba tháng hoạt động chiến dịch đã thu lượm được thành quả : 7974 Hồi Chánh Viên, 374 vũ - khí cá nhân, 34 vũ khí cộng đồng.

6)- Chiến dịch Về Nguồn : phát động từ ngày 4-12-1970 đến 3-4-1971 cũng nhằm vào các mục tiêu tuyên vận, móc - nối quảng bá chánh sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc... Chiến Dịch đã tiếp nhận 9.490 Hồi Chánh Viên , 4 súng cá nhân, 7 súng cộng - đồng.

7)- Chiến Dịch Lòng Mẹ :

Chiến dịch này chia ra hai đợt :

- + Đợt I phát động từ ngày 15-1-1972 đến 31-6-1972 và tiếp nhận được 3.379 Hôi Chánh Viên, 118 vũ khí đủ loại.
- + Đợt II phát động từ 1-8-1972 đến 31-12-1972. Hiện nay chiến dịch đã thu nhận 1.445 Hôi Chánh Viên (từ 1-8-1972 đến 1-10-1972).

11.- *Các chiến dịch do Bộ Chiêu Hồi yểm trợ.*

Các chiến dịch này do Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị tổ chức, Bộ Chiêu Hồi yểm trợ, nhằm mục đích địch vận, tâm lý và giữ liên tục "chiến tranh chính trị với Cộng sản. Nên loại chiến dịch này được tổ chức xen kẽ với các chiến dịch do Bộ Chiêu Hồi tổ chức để chuẩn bị tinh thần quân đội ta hơn là hoạt động nhằm đối tượng địch vì chỉ thực hiện các buổi diễn văn, phát truyền đơn, văn nghệ... nơi có quân đội ta đóng cứ .

Do đó các chiến dịch này nặng về công tác phá vỡ hạ tầng cơ sở Việt Cộng, an ninh tình báo, chiến lược... Các chiến dịch do Bộ Chiêu Hồi yểm trợ gồm có :

- + Chiến Dịch Nguyễn Trãi I, II, III, IV.
- + Chiến Dịch Phương Hoàng, Phương Hoàng Đồng Tiến.
- + Chiến Dịch Bình Định Phát Triển.
- + Chiến Dịch Tìm Về Nẻo Sống (1972).

Tóm lại, với thành quả hiện tại - con số hồi chánh viên ngày càng gia tăng - không ai phủ nhận ích lợi tối cần của "chánh sách Chiêu Hồi" mà chính phủ Đệ I Cộng Hòa đã tiên phong vạch ra đường lối giải quyết chiến tranh, tiết kiệm xương máu dân tộc Việt-Nam qua các hoạt động thực thi từ -

tướng gần bản của chánh sách Chiêu Hồi. Đó là Triết lý "nhân vị" thể hiện tinh thần bác ái, vị tha, công lý của dân tộc - ta. Các chính phủ kế tiếp cũng đi con đường đó, nhưng phạm vi của chánh sách đã nở rộng ra qua căn bản tư tưởng "Dân tộc, nhân Dân" của chánh sách "Đại Đoàn Kết Dân Tộc" .

Thực hiện chánh sách trên trong 10 năm, hàng chục sư đoàn địch đã bỏ ngũ và bị loại khỏi vòng chiến, nhưng chúng ta tiết kiệm được từng giọt máu và tăng cường hàng ngũ với con số Hồi Chánh Viên gần 200.000 người. Quả đúng với phương châm : "Chiêu Hồi là con đường ngắn nhất đưa tới hòa bình".

"Chiêu Hồi tiết kiệm xương máu giống nòi"

" Chiêu Hồi là lối thoát cuối cùng cho người hồi chánh"

Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm đó, chánh sách Chiêu Hồi cũng gặp phải những trở ngại, khiếm khuyết mà chúng tôi sẽ trình bày qua phần hai.



Phần II

luận về chính sách chiêu hồi

PHẦN II. - LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH CHIÊU HỜI. -

SAU MƯỜI NĂM HOẠT ĐỘNG, gia đình chiêu hồi đã tiếp nhận khoảng 200.000 người. Điều này đã gây nhiều ảnh hưởng tâm lý tốt đẹp cho chúng ta và làm lung lạc tinh thần chiến đấu của hàng ngũ cán binh Công sản.

Thật vậy, sự ra đi của các cán bộ cao cấp Việt Cộng như Thượng Tá Trần Văn Đạo tử Tâm Hà, Mai Văn Số (em Ông Mai Văn Bô, Tổng Đại Diện Bắc Việt tại Ba Lê), Phạm Văn Xương Trung đoàn Trưởng Trung Đoàn Quyết Thắng Gia đình... đã là những "nhân chứng thời cuộc" chứng minh cho chính nghĩa của chúng ta, cũng là những láng giềng cụ thể soi sáng cho những ai đang ngụp lặn, u mê trong chủ nghĩa Mác-Xít.

Trên bình diện Quốc tế, con số hồi chánh viên càng ngày càng gia tăng chứng tỏ cho thế giới rõ sự xam lãng trắng trợn của Công sản Bắc Việt. Sự đã tâm sát hai những đồng bào vô tội qua biên có Mậu thân, và nhất là cuộc tấn công tháng 3/1972 vừa qua đã làm thức tỉnh các Quốc gia Tây Phương đã từng dành nhiều cảm tình cho Công sản, cũng nêu cao chính nghĩa Quốc gia mà chúng ta đang theo đuổi.

Bên cạnh những lợi điểm đó do chính sách Chiêu hồi mang lại, tất nhiên chúng ta cũng phải kể đến những khó khăn mà chính sách gặp phải ở từ đó chúng ta có thể sửa chữa những sai lầm giúp cho chính sách thi hành tốt đẹp hầu đem lại thành quả khả quan cho chính sách, và cũng để rút ngắn con đường tiến tới hòa bình.

Quan niệm vấn đề như vậy, chúng tôi xin trình bày vấn đề qua các chương sau :

* Chương I.- THANH QUẢ VÀ ANH HUƠNG CỦA
CHÍNH SÁCH CHIẾU HỒI.-

* CHƯƠNG II.- PHÂN TÍCH CÔNG CUỘC THỰC THI
CHÍNH SÁCH CHIẾU HỒI.-

Chương Một

**THÀNH QUẢ VÀ ẢNH HƯỞNG
CỦA CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI**

CHƯƠNG I

THÀNH QUẢ và ANH HƯỞNG

CỦA CHÁNH SÁCH CHIÊU HỜI

Với con số Hồi Chánh Viên lên tới 200.000 người không ai phủ nhận thành quả của chánh sách đã đạt được. Thành quả này một phần nào nhờ ở sự thay đổi quan trọng trong quan niệm của chánh sách. Từ một quan niệm những người hồi chánh khi xưa mang mặc cảm sợ hãi. Họ vẫn tự cho mình là kẻ qui hàng vì ảnh hưởng của bom đạn B₅₂ trút lên đầu họ, vì sợ những trận giặc đói, bệnh hoạn không thuốc men, sợ hàng ngũ đào thải vì bị nghi kỵ, hoặc vì lực lượng yếu kém, nhất là khi có chánh sách Chiêu Hồi phát động họ không được về thăm gia đình... Có lẽ đó là động lực quan trọng nhất thúc đẩy họ ra Hồi Chánh. Do đó quan niệm xưa cho "Chiêu Hồi là hình thức Chiêu Hàng". Đó là một lối thoát cuối cùng cho những người đang "bị dồn vào thế chân tường".

Ngày nay có một sự thay đổi lớn trong quan niệm của chánh sách. Những người Hồi Chánh không còn là những người "bị dồn vào thế chân tường" với đầy mặc cảm và oán ghét. Họ trở về với chính nghĩa Quốc Gia trong sự vui lòng trở về, trong danh dự và nhân phẩm con người. Chúng ta - những người không Cộng Sản - có bốn phần phải tiếp nhận và đãi ngộ họ để họ có thể phục hồi cuộc sống bình thường và hội nhập vào cộng đồng Xã Hội một cách dễ dàng. Đây là một bốn phần của chúng ta chứ không là một sự đền ân cho những người Hồi Chánh, vì họ cũng là một người dân yêu nước như chúng ta đang chiến đấu cho Quốc Gia, dân tộc. Nhưng chỉ vì họ đã theo con đường

sai lầm, hoặc bị Việt Cộng phỉnh gạt bằng "viên thuốc độc bọc đường". Ngày nay họ thức tỉnh và nhận thức con đường họ phải chọn mà trở về, dĩ nhiên họ cũng cần phải được đối xử tử tế và coi như một người công dân, với đầy đủ quyền lợi và bổn phận mà Hiến Pháp đã minh thị.

Với sự thay đổi quan niệm này, chánh sách Chiêu Hồi đã mang lại kết quả đáng khích lệ với con số 200.000 người Hồi Chánh. Con số này thật đáng kể so với cuộc chiến "Tiêu - Thô và Găm Nhảm" của Cộng Sản Bắc Việt. Con số Hồi Chánh Viên càng ngày càng tăng đã gây ảnh hưởng lớn trong dư luận Quốc Nội và Quốc Ngoại. Do đó, trước khi tìm hiểu ảnh hưởng của chánh sách, chúng ta tìm hiểu qua thành quả mà chánh sách đạt được

N Mục I : THÀNH QUẢ của Chánh Sách Chiêu Hồi.

N Mục II : Ảnh Hưởng của Chánh sách Chiêu Hồi.

* * *

MỤC I.- THÀNH QUẢ của CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI.-

Thành quả của chánh sách được xét dưới khía cạnh của các công tác : Tiếp nhận, Huấn chính, Phục hoạt.

Đoạn A. Thành quả của công tác tiếp nhận.-

1.- Về phương diện hồi chánh viên:-

Kể từ ngày phát động Chánh Sách Chiêu Hồi cho đến nay (8/1972), các cơ quan Chiêu Hồi đã tiếp nhận 198.237 Hồi Chánh Viên - qua những vụ Hồi Chánh lẻ tẻ và tập thể. Số người hồi chánh tập thể có tất cả 7.225 người. Những vụ Hồi Chánh tập thể quan trọng có thể kể là :

- * 246 cán binh Võ Trang Hòa Hảo Ly Khai hồi chánh tập thể ngày 10-10-1971 tại Châu Đốc.

- * 84 Thượng Cộng và 43 Thân nhân hồi chánh tập thể ngày 22-9-1971 tại Kontum.
- * 97 cán binh Việt Cộng hồi chánh tập thể tại Tuyên Đức ngày 22-9-1971.
- * 36 cán binh thuộc Trung Đội Miền Cộng hồi chánh tại Kiên-Giang ngày 26-8-1970.

Trong số 198.237 hồi chánh viên gồm các thành phần sau :

- 116.432 Hồi Chánh Viên thuộc thành phần Quân Sự.
- 58.232 Hồi chánh viên thuộc thành phần chính trị.
- 23.573 Hồi Chánh Viên thuộc thành phần khác.
- 3.106 Tư binh được cải danh Hồi Chánh.
- 1.725 Hồi chánh viên thuộc thành phần xâm nhập.
- 449 Hồi chánh viên thuộc thành phần Hồi Kết.

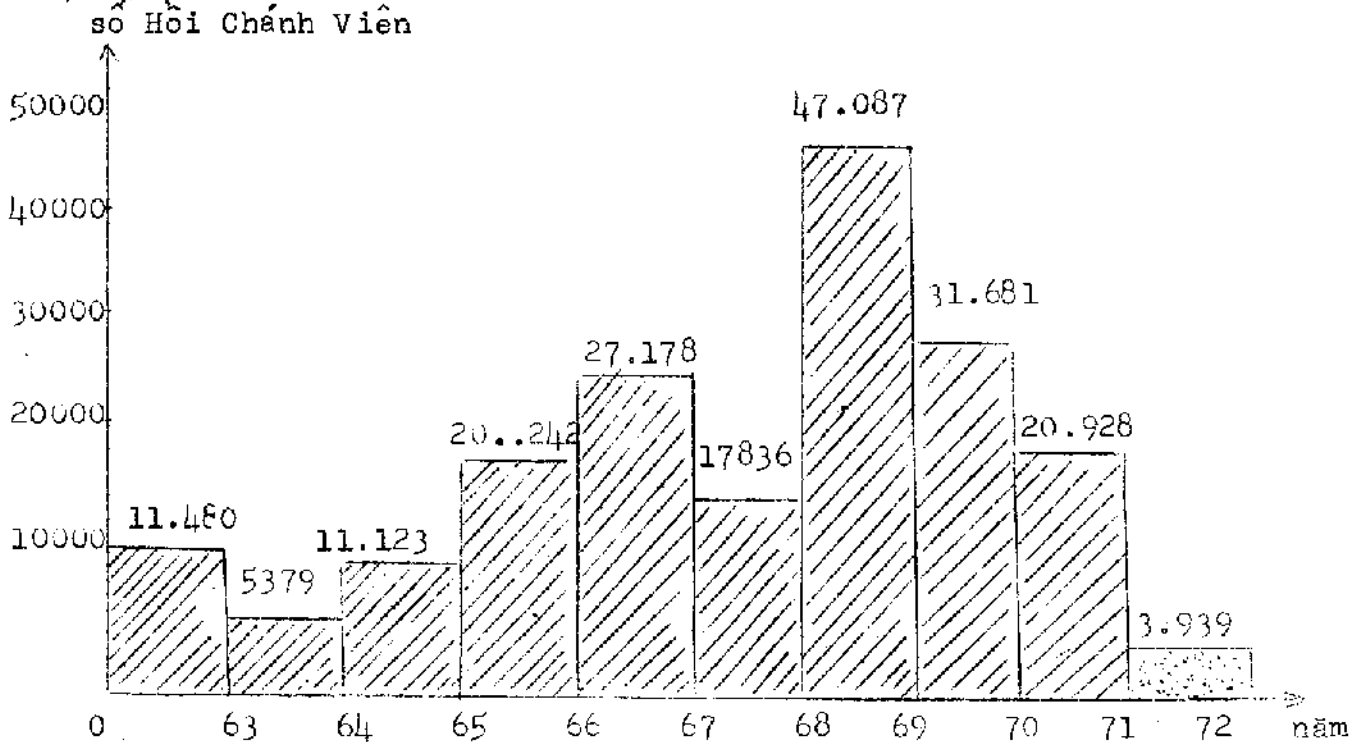
Con số Hồi Chánh Viên thay đổi tùy theo tình - hình chính trị nước nhà, cũng như tùy thuộc từng khu vực. Phân - tích hai yếu tố này chúng ta sẽ nhận thấy rõ sự thay đổi con số Hồi Chánh Viên.

A.- PHÂN TÍCH SỐ HỒI CHÁNH VIÊN THEO TỪNG NĂM :

Phân tích theo từng năm chúng ta sẽ thấy số Hồi Chánh Viên thay đổi theo tình hình chính trị nước nhà :

- * Năm 1963 : tiếp nhận 11.480 người
- * Năm 1964 : tiếp nhận 5.379 người
- * Năm 1965 : " " 11.123 người
- * Năm 1966 : " " 20.242 người
- * Năm 1967 : " " 27.178 người
- * Năm 1968 : " " 17.836 "
- * Năm 1969 : " " 47.087 "
- * Năm 1970 : " " 31.681 "
- * Năm 1971 : " " 20.928 "
- * Năm 1972(8/72) : tiếp nhận 3.939 người.

Căn cứ vào những con số này chúng ta có Đồ biểu về tình hình tiếp nhận Hội Chánh Viên từ năm 1963 đến tháng 8/1972.



Qua đồ biểu trên chúng ta nhận thấy con số Hội Chánh Viên thay đổi tùy theo tình hình chính trị và Quân trị tại Miền Nam Việt-Nam. Sau cách mạng, miền Nam rơi vào sự khủng hoảng chính trị, chế độ bất ổn cố, xã hội rối loạn. Những sự kiện này đã làm cho các cán binh Cộng Sản mất tin tưởng vào chánh sách Chiêu Hồi. Nên con số người hồi chánh rất thấp - 5.379 người trong năm 1964 - Hậu quả này do chánh sách không được lưu tâm tới trước những nhu cầu thời cuộc cấp thiết.

Đến năm 1966. Chính quyền lúc bấy giờ đã đặc - biệt lưu ý đến công cuộc Chiêu Hồi qua chánh sách "Đại Đoàn - Kết Dân Tộc" nên con số Hội Chánh Viên đã tăng vọt lên đến 20.242 người và năm 1967 tiếp nhận 27.178 người.

Đặc biệt trong năm 1969 với sự hỗ trợ của các kế - hoạch Quân sự như các cuộc hành quân của Quân Đội Việt - Nam Cộng Hòa và Đồng Minh, các Chiến Dịch Phụng Hoàng, Nguyễn -

Trái phá vỡ hạ tầng cơ sở của địch, cùng sự thất bại của Bắc Việt trong cuộc tổng công kích Mậu Thân, và sự mâu thuẫn chia rẽ trong hàng ngũ họ sau cái chết của Hồ Chí Minh... đã ảnh hưởng đến tâm lý và tinh thần của cán binh Việt-Cộng. Do đó con số người Hồi Chánh đã gia tăng quá sự ước đoán của chúng ta : 47.087 người. Cùng đà tiến triển đó, con số người trở về trong những năm kế tiếp tuy cũng khá quan nhưng kém hơn năm 1969 vì tùy thuộc các yếu tố chính trị, quân sự trong các năm đó và tùy sự phổ biến chánh sách có được đầy mạnh hay không.

Ngoài ra con số người trở về cũng thay đổi theo các địa phương, vùng chiến thuật.

B.- PHÂN TÍCH SỐ HỒI CHÁNH VIÊN THEO TỪNG VÙNG :

Theo thống kê con số 198.237 người Hồi Chánh từ năm 1963 đến tháng 8-1972 theo từng vùng chiến thuật :

| | | | | | | |
|----------------|---|-----------|--------|---------|-----|-------|
| * Quân khu I | : | tiếp nhận | 21.452 | người | hồi | chánh |
| * Quân khu II | : | tiếp nhận | 32.074 | " | " | " |
| * Quân khu III | : | " | " | 39.095 | " | " |
| * Quân khu IV | : | " | " | 105.616 | " | " |

Những con số trên cho thấy yếu tố địa thế, vật chất ảnh hưởng lớn đến tinh thần chiến đấu, sức chịu đựng của cán binh, và gián tiếp ảnh hưởng đến số Hồi chánh Viên trở về gây nên sự cách biệt giữa vùng I và vùng IV.

Tại vùng I là nơi rừng núi trùng điệp, hiểm trở, và là một lợi thế cho chiến thuật du kích của Đoàn Quân Chính quy Bắc Việt xâm nhập, và chủ lực miền, Số cán binh này đã được huấn luyện kỹ lưỡng và đã quá quen với cuộc sống vất vả tại miền Bắc nên sức chịu đựng dẻo dai. Tại vùng IV là nơi đồng ruộng bao la, dễ dàng cho những trận mưa bom B 52 nên không là địa thế thuận lợi cho lực lượng chủ lực Miền ẩn náu. Ngoài ra phần lớn các cán binh tại vùng này theo Việt Cộng vì bị bắt buộc, hoặc bị phỉnh gạt, hay vì bất mãn chính kiến và

quyền lợi. Vì thế tinh thần chiến đấu của họ không bền vững nên nếu có cơ hội là họ dễ ra hồi chánh hơn các cán bộ xâm nhập, Hồi Kết đã thấm nhuần chủ thuyết Cộng Sản.

Với sự phân tích trên chúng ta nhận thấy yếu tố vật chất, địa thế đã gây ảnh hưởng lớn tới tinh thần của cán binh và là lý do gây chênh lệch con số Hồi chánh viên.

11.- Về phương diện vũ khí.-

Số vũ khí do Hồi Chánh Viên mang về khi trình diện hồi chánh từ năm 1963 đến nay gồm 11.498 súng cá nhân đủ loại, và 793 súng công đồng.

Đoạn B.- Thành quả của công tác huấn chính.-

Chánh Sách Chiêu Hồi là con đường ngắn nhất đưa tới hòa bình, tiết kiệm xương máu dân tộc, đồng thời hướng dẫn những người lầm đường, lạc lối nay thức tỉnh hội nhập vào cộng đồng Quốc Gia, Dân Tộc.

Tuy nhiên, những mục đích đó chỉ có thể đạt được khi đối tượng chính của chánh sách là những cán binh Cộng - Sản vừa rời bỏ hàng ngũ để trở về với chúng ta không chỉ về đông là đủ mà phải làm sao để sự trở về của họ có ý nghĩa thực sự đóng góp vào việc rút ngắn chiến tranh, kiến tạo xứ sở. Đó là phần vụ của công tác huấn chính đã được tổ chức từ năm 1965 nhằm giúp người hồi chánh gạt bỏ mọi mặc cảm tội lỗi, tự ty, tự tôn và sớm hội nhập vào đời sống mới trên phương diện tư tưởng.

Từ ngày công tác huấn chính hoạt động tới nay, các cơ quan Chiêu Hồi đã tổ chức được 1.565 khóa huấn chính cho 154.071 Hồi Chánh Viên trong số 198.237 người trở về. Ta có bảng so sánh người tiếp nhận và số huấn chính :

| Năm | Số Hội Chánh Viên Tiếp Nhận | Số Khóa Huấn chính | Khóa sinh |
|--------|-----------------------------|--------------------|-----------|
| 1963 | 11.480 | 0 | 0 |
| 1964 | 5.379 | 0 | 0 |
| 1965 | 11.123 | 74 | 8.033 |
| 1966 | 20.248 | 261 | 23.355 |
| 1967 | 27.178 | 196 | 35.757 |
| 1968 | 17.836 | 163 | 11.078 |
| 1969 | 47.087 | 217 | 25.436 |
| 1970 | 31.681 | 308 | 29.407 |
| 1971 | 20.928 | 256 | 17.091 |
| 7/1972 | 3.939 | 90 | 4.114 |

Các khóa huấn chính có nhiều cấp tùy theo cấp bậc của người hội chánh :

- Cấp Trung Ương : dành cho Trung Đội Trưởng Đại Phương Quân, Đại Đội Trưởng ngành chuyên môn... Thời gian thụ huấn là 60 ngày tại Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương.
- Cấp Quân Khu : dành cho Trung Đội Phó Địa Phương Quân Tiểu Đội phó Chủ Lực, Chỉ Huy Trưởng ngành chuyên môn từ Xã đến Huyện. Khóa học kéo dài 40 ngày tại Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương.
- Cấp Tỉnh : dành cho Tổ Trưởng Tam Tam, Đội viên, cấp ủy viên xã đến đoàn viên. Thời gian thụ huấn là 30 ngày tại Trung Tâm Chiêu Hồi Tỉnh.

Với mục đích cải hóa tư tưởng của công tác huấn chính vẫn chưa đủ, chúng ta cần phải phục hồi sinh hoạt của người hội chánh bằng những công tác cụ thể như huấn nghệ định cư và sử dụng Hội Chánh Viên.

Đoạn C. - Thành quả của công tác phục hoạt. -

I. - Thành quả của công tác định cư. -

Từ ngày hoạt động đến nay cơ quan Chiêu Hồi đã hoàn tất 42 làng Chiêu Hồi trong số dự trù 66 làng tại 4 vùng chiến thuật. Các làng Chiêu Hồi đã định cư 17.923 Hồi Chánh Viên và Thân Nhân (3.230 Hồi Chánh Viên, 14.693 thân nhân) trong 3.976 căn nhà. Ngoài ra, cơ quan Chiêu Hồi cũng đã tổ chức 62 lớp học cho 3.110 Hồi Chánh Viên.

Để tiện việc so sánh thành quả các khu vực, chúng tôi xin trình bày bảng kê thành quả của các quân khu từ 1963 đến 1972 :

| Quân Khu | Làng Chiêu Hồi | | Nhân số định cư | | | Giáo dục | | Nhà Hồi Chánh |
|--------------|----------------|----------|-----------------|-----------|--------|----------|--------|---------------|
| | Dự trù | Hoàn tất | HCV | Thân nhân | Cộng | lớp học | chi số | |
| Quân Khu I | 13 | 11 | 1.066 | 5.450 | 6.516 | 16 | 1.463 | 1.119 |
| Quân Khu II | 16 | 9 | 695 | 3.064 | 3.759 | 14 | 474 | 926 |
| Quân Khu III | 18 | 10 | 722 | 3.204 | 3.926 | 10 | 702 | 834 |
| Quân Khu IV | 19 | 12 | 745 | 2.975 | 3.720 | 22 | 479 | 1.099 |
| Tổng Cộng | 66 | 42 | 3.230 | 14.693 | 17.923 | 62 | 3.118 | 3.976 |

II.- Thành quả công tác huấn nghề.-

Công tác huấn nghề Hội Chánh Viên được thực thi từ năm 1964. Đến nay các cơ quan Chiêu Hồi đã huấn nghề cho tất cả 22.092 Hội Chánh Viên trong các nghề thực dụng như :

- 1)- Máy nổ : có 3.343 Hội Chánh Viên đã thụ huấn.
- 2)- Máy đánh chữ : 3.688 người
- 3)- Canh nông : 494 người
- 4)- Y Tá : 2.807 người
- 5)- Cắt may : 195 người
- 6)- Thợ hồ : 5607 người
- 7)- Thợ mộc : 1.927 người
- 8)- Lái xe : 2.690 người
- 9)- Hớt tóc : 2.984 người
- 10)- Ngư phủ : 1.198 người
- 11)- Điện : 197 người
- 12)- Kỹ nghệ lạnh : 351 người
- 13)- Ống nước : 130 người
- 14)- Radio và TV : 36 người.
- 15)- Sơn và đan nylon : 22 người
- 16)- Cán bộ Giáo Dục : 15 người
- 17)- Đúc gạch và máy in : 26 người.
- 18)- Chăn nuôi : 135 người.

Mọi phí khoản trong thời gian học tập nghề hoàn toàn do chính phủ đài thọ. Sau khi thành nghề chính phủ sẽ giúp đỡ tìm công ăn việc làm cho Hội chánh viên. Đó là vấn đề sử dụng Hội Chánh Viên được xét đến trong đoạn sau .

III.- Sử dụng hội chánh viên.-

Người Hội Chánh sau thời gian huấn chính sẽ được hoàn lương về quê cũ sinh sống, hay tự do chọn nơi cư trú, hoặc chính phủ sẽ giúp đỡ tìm việc làm tại các cơ quan dân chính, xí nghiệp kỹ nghệ tư nhân hoặc trong Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Đông Minh.

Từ trước đến nay, chính quyền đã giúp đỡ việc làm cho 37.774 Hội Chánh viên, phân phối trong các cơ quan sau

A.- TRONG QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG-HÒA :

Quân Đội Việt-Nam Cộng Hòa đã thu dụng 23.987 Hội - Chánh Viên trong các ngành sau :

- Chủ Lực Quân : 8.822 Hội Chánh Viên
- Địa Phương Quân : 8.135 Hội Chánh Viên
- Nghĩa Quân : 6.828 Hội Chánh viên
- Biệt Kích Quân : 169 ' ' ' '
- Lực Lượng Đặc Biệt : 33 ' ' ' '

B.- TRONG QUÂN LỰC ĐỒNG MINH :

Quân Lực Hoa Kỳ, Thái Lan, Đại Hàn, Ue đã sử dụng 3.781 Hội Chánh Viên như sau :

- + Quân Đội Hoa Kỳ : 3.621 người
- + Quân Đội Đại Hàn : 100 người
- + Quân Đội Thái Lan : 12 người
- + Quân Đội Ue : 48 người.

C.- CÁC CƠ QUAN DÂN CHÍNH : đã sử dụng 2.622 Hội Chánh Viên trong các ngành :

- 1)- Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn : 1.554 người
- 2)- Lao Công Hàng Sẻ : 373 người
- 3)- Nhân Viên Hành Chánh : 332 người
- 4)- Nhân Viên Cảnh Sát : 181 người
- 5)- Cán Bộ Dân Ý Vụ : 64 người.
- 6)- Cán Bộ Biệt Chính : 41 người
- 7)- Những nghề chuyên môn : 41 người
- 8)- Cán Bộ Tỵ Nạn Cộng Sản : 30 người
- 9)- Cán Bộ Thông Tin : 25 người
- 10)- Cán Bộ Nông Vụ : 19 người
- 11)- Cán Bộ Y Tế : 13 người
- 12)- Giáo Viên Xã Ấp : 4 người

D.- CƠ QUAN CHIÊU HỒI : đã thu dụng 7.304 Hội Chánh Viên trong các ngành Chiêu Hồi :

- 1)- Cán Bộ Vô Trang Tuyên Truyền : 7.222 người
- 2)- Cán Bộ Chiêu Hồi : 161 người. Trong số này có một số Hội Chánh Viên cao cấp đã giữ những chức vụ quan trọng tại Bộ Chiêu Hồi như :
 - Hai Tham Nghị Đặc Biệt (ngang hàng Tổng Giám Đốc) là hai Trung Tá Việt Cộng : Huỳnh Cự và Lê Xuân Chuyên.
 - Các Tham Nghị (ngang hàng Giám Đốc Nha có nhiều sở) : Phạm Văn Xương (cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn Quyết Thắng ở Gia Định), Bùi Công Tương, Võ Thái Thanh (Tiểu Đoàn Trưởng Tay Đô), Phạm Thành Tài....
 - Thượng Tá Tán Hà giữ chức vụ cố vấn Tổng Cục Trưởng Cục Chiến Tranh Chính Trị.
- 3)- Một cán bộ Làng Chiêu Hồi.

Ngoài ra đối với các Hội Chánh Viên thuộc thành phần trí thức và có khả năng chuyên môn sẽ được qua một kỳ thi trắc nghiệm khả năng để được sử dụng hợp lý và công bằng. Thí dụ như trắc nghiệm về Quân Sự để được theo học các khóa Sĩ quan hay hạ sĩ quan, trắc nghiệm chuyên môn về Y Tế để được thực tập tại các bệnh viện, hoặc hành nghề Y tá.

Tất cả những sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của người hồi chánh và người Quốc-Gia vào công cuộc chống Cộng và Xây Dựng đất nước sẽ gây ảnh hưởng lớn lao trong dư luận Quốc Nội, Quốc Ngoại và khai quang con đường mới mà những người Hồi chánh sẽ cùng chúng ta đi đến mục tiêu chung.

MỤC 11.- ẢNH HƯỞNG CỦA CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI.-

Cộng Sản Bắc Việt đã từ lâu lợi dụng triệt để luận điệu tuyên truyền : "Chiến tranh Việt-Nam là một cuộc nội chiến của nhân dân miền Nam chống lại chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa. Một chính phủ tay sai của Đế Quốc Mỹ. Mỹ mang quân sang

xâm lăng Việt-Nam nên dân chúng miền Nam nổi lên giải phóng đất nước thoát khỏi gọng kiềm của Đế Quốc Mỹ". Luận điệu tuyên truyền này đã gây ảnh hưởng lớn về phương diện đối nội, và lôi cuốn được một số người nhẹ dạ đi theo. Họ đã lợi dụng lòng ái quốc của những người kháng chiến và phỉnh gạt những người Quốc Gia bằng "viên thuốc độc bọc đường" - nào là cách mạng, nào là giải phóng nhân dân khỏi ách nô lệ của Đế Quốc Mỹ và chính phủ tay sai.

Trên bình diện đối ngoại, Cộng Sản Bắc Việt đã được cả một hệ thống tuyên truyền của Cộng Sản thế giới khuếch trương tuyên truyền sâu rộng trong dư luận Quốc Tế. Nên ảnh hưởng của tuyên truyền Cộng Sản Bắc Việt rất mạnh trên bình diện Quốc Tế. Họ đã khôn khéo tuyên truyền hành động mang quân sang Việt-Nam của Hoa Kỳ là bất chính, là xâm lăng Việt Nam và xen vào nội bộ của Dân Tộc Việt-Nam. Ảnh hưởng của luận điệu tuyên truyền này đã làm cho chính nghĩa của Việt - Nam Cộng Hòa bị lu mờ và tạo sự nghi ngờ trong dư luận thế giới.

Ngày nay - sau 10 năm chánh sách Chiêu Hồi được ban hành - với thành quả 200.000 người hồi chánh đã nói đầu là sự thật của luận điệu tuyên truyền và đánh tan mọi nghi ngờ của các Quốc Gia trên thế giới về chính nghĩa mà chúng ta đang theo đuổi.

Đoạn A.- Trên bình diện đối nội.-

I.- Về phương diện chính trị.-

Chánh sách Chiêu Hồi đã mang lại những ảnh hưởng lớn lao trong dân chúng cũng như trong hàng ngũ Việt-Cộng. Các ảnh hưởng đó có thể kể là :

A.- THÀNH QUẢ CỦA CHÁNH SÁCH XÁC NHẬN CHÍNH NGHĨA CỦA VIỆT NAM CỘNG-HÒA.-

Với thành quả 200.000 cán binh Việt-Cộng Hồi Chánh đã xác nhận chính nghĩa của Việt-Nam Cộng Hòa. Đó là con số cụ thể giải thích cho người dân hiểu rõ Chính Nghĩa của chúng

ta, cùng sự sai lầm của bên kia nên những người này mới trở về với cộng đồng Quốc Gia Dân Tộc. Họ đã nhận thức được đâu là chính nghĩa và con đường nào phải chọn. Chính sự trở về của họ đã làm thức tỉnh phần nào những người đang u mê, ngụp lặn trong chủ nghĩa.

Ngoài ra, nhờ chánh sách Chiêu Hồi nên đã có nhiều người lầm đường lạc hướng bị Việt Cộng khuyến dụ đã biết rõ bộ mặt thật của Cộng Sản cùng hiểu được đường lối mà chính phủ Miền Nam đang theo đuổi. Chánh sách Chiêu Hồi không những kêu gọi các cán binh Việt Cộng trở về mà còn làm cho những người can án đảo ngũ cũng biết rõ sự vi phạm của mình mà ra Hồi chánh, cùng dân chúng ở các vùng trước kia Việt Cộng kiểm soát nay cũng nghiêng về Quốc-Gia.

B.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI NGĂN CHẶN VÀ VÔ HIỆU HÓA TUYÊN TRUYỀN CỦA CỘNG SẢN :

Con số 200.000 người trở về, chúng ta có thêm 200.000 người tuyên truyền cho chính nghĩa chúng ta. Chính những lời nói của Hồi Chánh Viên mới có giá trị đối với người dân trong nước, và nhất là đối với thân nhân, con em của họ mới tin tưởng vào chính sách, tin tưởng vào sự dãi ngộ nồng hậu những người giác ngộ qui hồi. Từ đó thân nhân con em họ sẽ không còn ý tưởng chống đối chính phủ. Con số Hồi Chánh Viên trở về là bằng chứng cụ thể giải thích cho người dân thấy rõ sự thật về luận điệu tuyên truyền của Cộng Sản về huyền thoại giải phóng, cách mạng, về thực chất của cuộc chiến tranh này... và giúp cho chính quyền miền Nam ngăn chặn và vô hiệu hóa tuyên truyền của Cộng Sản.

Thật vậy, con số điển hình này đã nảy sinh lập luận ở người dân về lý do hồi chánh của người cán binh Việt Cộng. Người dân sẽ lý luận : "nếu Cộng Sản Bắc Việt có chính nghĩa thì tại sao họ lại bỏ hàng ngũ ra hồi chánh ? Như vậy hóa ra Cộng Sản đã tuyên truyền láo khoét, phỉnh gạt dân chúng!" Ý thức như vậy người dân sẽ không dễ cho chúng phỉnh gạt và không theo chúng.

Hình thức dùng Hội Chánh Viên làm phương tiện quảng bá, tuyên truyền tin tức và móc nối là hình thức phản tuyên truyền của Cộng Sản hầu ngăn chặn lực lượng Cộng Sản không thể nào càng ngày càng lớn mạnh được. Với phương thức này Hội Chánh Viên sẽ dùng "chất liệu Chiêu Hồi" để dập tắt ngọn lửa tham vọng điên rồ của Việt-Cộng bằng đường dây "antenne miệng" đến dân chúng và cán binh địch hầu lôi kéo những kẻ còn đang sa lầy trong vũng bùn Mác-Xít.

Với những ảnh hưởng đó của chánh sách Chiêu Hồi đã làm cho chính quyền miền Bắc phải bận tâm và Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam phải cấm hạn công tác Chiêu Hồi. Khi gặp cán binh Hồi Chánh hay cán bộ Chiêu Hồi là họ giết ngay. Họ từng tuyên bố :

"Giết một Hồi Chánh Viên bằng giết năm lính Mỹ". Điều đó chứng tỏ Việt Cộng đã bối rối đến độ nào nhất là sự ra đi của các cán binh cao cấp như Trung Tá Phan Viết Dũng (Trung-Đoàn Trưởng Trung Đoàn 165 Việt Cộng), Vũ Như Ý (Tiểu Đoàn Trưởng), Bác Sĩ Lê Công Hùng (thuộc Trung Đoàn Đồng Nai), Giáo sư Phạm Thành Tài... cùng sự qui chánh tập thể của 7.225 người tử sau trận Tổng công kích Mậu Thân.

Ngoài ra, trừ những tù binh, có những người hoàn lương về sinh sống tại làng quê cũ sẽ giải thích cho người địa phương lý do họ trở về, cũng như những gian nan trong hàng ngũ Cộng Sản. Đây là một ảnh hưởng quan trọng nhằm ngăn chặn luận điệu phản tuyên của Cộng Sản về công tác Chiêu Hồi như :

" Luật số 10/59 ra đời !

Ai ra Hồi Chánh thì rơi cái đầu ".

**C.- ẢNH HƯỞNG CỦA CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI QUA HỘI CHÁNH VIÊN
LÀ NGUỒN CUNG CẤP TIN TỨC ĐỐI ĐÀO, XÁC THỰC VÀ QUI GIÁ
NHẤT :**

Trong cuộc chiến tranh chống đối lại đối phương, chúng ta phải : "Biết địch mới chống được địch". Thật vậy, "Biết Địch, biết ta, trăm đường trăm thắng". Muốn biết tin -

tức Quân số, vũ khí, các đơn vị của địch, người ta thường khai thác các tù binh hay cán bộ chính trị bị bắt dưới nhiều hình thức như vận động mua chuộc, cưỡng bách, tra tấn... Các hình thức này khó đạt được kết quả mong muốn. Chúng ta phải khéo léo lắm mới thu được tin tức chính xác. Phần lớn các nguồn tin địch tình do các tù binh Cộng Sản bị bắt cung cấp khó mà xác thực, nếu có đúng cũng chỉ một phần nhỏ mà thôi.

Nguồn cung cấp tin tức thứ II là thả người qua bên kia Vĩ tuyến làm gián điệp, nội tuyến để săn tin. Phương thức này rất nguy hiểm và tốn kém chúng ta không thể thực hiện được. Chỉ còn Hội Chánh Viên là nguồn cung cấp tin tức thứ III xác thực và có giá trị nhất vì họ là người giác ngộ và đã ý thức được bốn phần của mình trong công cuộc cứu Quốc và kiến Quốc. Chúng ta cần phải khéo léo cư xử coi họ là bạn, họ sẽ cung cấp nhiều tin tức xác thực. Đó là phản ứng tốt thiện chí của họ và cũng là hình thức để chúng ta thực hiện phương châm : "Biến Địch Thành Bạn".

Chúng ta thử tưởng tượng một Hội Chánh Viên chỉ cho một tin tức mà thôi thì với 200.000 Hội Chánh Viên thì nguồn tin tức của chúng ta sẽ là bao ? Đó là ta chưa kể trường hợp một người cho 5, 10 tin tức, và nhất là những cán bộ cao cấp cho biết cả một kế hoạch đầy còm hàng trăm trang giấy với nguồn tin dồi dào này chúng ta sẽ thực hiện được kiểu "gậy ông đập lưng ông".

Thí dụ trường hợp một cán binh du kích Việt Cộng cho Đoàn Nghĩa Quân biết được vị trí của một tiểu đội Việt Cộng sẽ giúp cho các Nghĩa Quân tiêu diệt cả tiểu đội đó rất dễ dàng. Đây là trường hợp điển hình chúng ta tiếp nhận một người mà tiêu diệt được cả một tiểu đội. Như vậy với 200.000 người trở về thì con số đó sẽ tăng lên đến độ nào ?

Một trường hợp điển hình của Thượng Tá Tám Hà đã cho biết cả một kế hoạch sắp sửa tấn công Sài Gòn - đã giúp chính quyền ngăn chặn kịp thời hành động dã nhân, dã nghĩa của Cộng Sản sát hại bao nhiêu mạng người dân vô tội tại thành phố đông đúc dân !

D.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỜI LÀM CHO CÔNG SẢN BỊ LỘ NHỮNG HOẠT ĐỘNG BÍ MẬT :

Như chúng ta vẫn thường biết các hoạt động của Công-Sản Bắc Việt vẫn thường đạt trong vòng bí mật, khác hẳn hoạt động của Công Sản thế giới và Việt-Nam Cộng Hòa luôn luôn công khai. Nên hoạt động của chúng ta trong giai đoạn chuẩn-bị là Công Sản đã hay biết. Trong khi đó chúng ta chỉ biết được hoạt động của chúng khi họ bị lộ diện hoặc thất bại. Do đó các nguồn tin do Hội Chánh Viên cung cấp nêu cơ quan an-ninh biết sử dụng sẽ là nguồn tin vô giá làm cho Công Sản trên căn bản bị suy yếu, nhất là đối với Công Sản Bắc Việt, sức mạnh của họ không để cho một ai biết đến.

11.- Về phương diện quân sự.-

A.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỜI GÂY CHIA RẺ, NGHI NGỜ TRONG HÀNG NGŨ CÔNG SẢN :

Chúng ta đã thấy Công Sản có sức mạnh là đầu được thực lực của chúng. Khi chúng bị lộ chúng ta mới biết được sự thất bại của chúng. Trong khi đó hoạt động của chúng ta, chúng đều biết được ngay trong giai đoạn chuẩn bị. Một sức mạnh khác của Công Sản là giữ thuần nhất trong hàng ngũ qua hình thức học tập, kiểm não các cấp chỉ huy được thống nhất hóa qua những hoạt động, tổ chức, kiểm soát, thi hành kỷ luật thành một khối. Trong khi đó chúng ta yếu về phương diện không thống nhất triệt để những người chỉ huy.

Chiêu Hời sẽ là yếu tố quan trọng trong công cuộc chống lại sức mạnh của Công Sản. Một khi có một cán binh Việt Cộng ra hời chánh sẽ gây chia rẽ, nghi ngờ trong hàng ngũ họ. Thí dụ trong một tiểu đội có một người mất tích - Khi chưa có chánh sách Chiêu Hời, họ sẽ không nghi ngờ gì cả mà nghĩ đến ba trường hợp về người cán binh mất tích:

- + Về quê thăm gia đình. Trường hợp này họ có thể móc nối dễ dàng và biết được tình trạng của người cán binh mất tích.
- + Bị bắt làm tù binh. Trường hợp này họ cũng biết được vì cố chi vụ của họ lẫn lộn hoạt động trong đó.
- + Bị giết chết và trường hợp này họ biết được rất dễ dàng.

Từ ngày có chánh sách Chiêu Hồi, khi có người mất tích, hàng ngũ Việt Cộng đặt ngay nghi vấn : "Ra Hồi Chánh". Nên Đảng nghi ngờ tiểu đội đó và cho kiểm thảo ngay. Sự kiện này đã gây nghi ngờ và chia rẽ lẫn nhau trong hàng ngũ. Đây là trường hợp dồn họ vào thế chân tường" nên có cơ hội họ sẽ ra hồi chánh ngay.

B.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI LÀM SUY YẾU TIỀM LỰC CỦA CÔNG SẢN :

Phương pháp dùng Hồi Chánh Viên móc nối với bộ - đội tại địa phương qua hình thức rải truyền đơn cho một cán binh hoặc cho cả bộ đội họ. Kiểu "gậy ông đập lưng ông" này sẽ gây nghi ngờ, xáo trộn lẫn nhay trong hàng ngũ bộ đội và bắt buộc họ phải sửa đổi, tổ chức lại hàng ngũ, và trường hợp người cán binh đích danh truyền đơn sẽ phải bị kiểm não nếu không chỉ còn con đường cuối là Hồi Chánh.

Một hồi chánh viên gây xáo trộn trong một đơn vị thì với 200.000 người thì sự xáo trộn đến mức nào ! và họ phải tổ chức hàng ngũ lại đến bao nhiêu lần ? Chính những sự cải tổ, sửa đổi này sẽ làm suy yếu tiềm lực của Công Sản, và ngăn chặn sự lớn mạnh của lực lượng họ.

C.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI GÂY BẤT MẠN TRONG HÀNG NGŨ CÔNG-SẢN :

Trước kia khi chưa có Chánh Sách Chiêu Hồi, người lính Công Sản có một khoảng thời gian được về thăm gia đình và các chợ búa của họ được tự do nhóm họp. Ngày nay với Chánh Sách Chiêu Hồi được phổ biến khắp nơi, người cán

binh sẽ không còn được hưởng khoảng thời gian về thăm gia đình và mọi sự nhóm họp đều bị cấm chỉ. Người lính Cộng Sản bị dặt vào vòng kiểm soát gắt gao. Những sự kiện đó đã ảnh hưởng đến người cán binh và gây bất mãn trong họ.

D.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI HỖ TRỢ TINH THẦN CHO CÁC KẾ HOẠCH QUÂN SỰ :

Theo sự nhận xét của giới quân sự cùng giới tình báo thì lực lượng địch rất hoang mang sau khi đọc những truyền đơn chiêu hồi được rải từ máy bay xuống những khu rừng núi, cánh đồng... nhất là những truyền đơn được viết bởi các anh em Hồi Chánh. Với ảnh hưởng của chánh sách, một số cán binh đã hồi chánh phần còn lại thì tinh thần chiến đấu phần nào suy giảm. Nhờ những điều kiện thuận lợi đó nên Quân Đội ta và Đồng Minh đã dễ dàng chiến thắng dù hiện tại Cộng Sản thế giới đã trang bị vũ khí tối tân cho Bắc Việt. Nên ta có thể nói chánh sách Chiêu Hồi đã hỗ trợ tinh thần cho những kế hoạch Quân Sự.

Với những ảnh hưởng sâu rộng về phương diện đối nội trên chánh sách Chiêu Hồi đã đánh tan mọi nghi ngờ trong người dân và xác nhận chính nghĩa của chúng ta. Tuy nhiên, muốn Chiêu Hồi có kết quả, ta phải tăng gia hành động yểm trợ cho chánh sách. Ta phải đánh thật mạnh, thật hăng để gạt hái lấy những chiến thắng lấy lòng ngoài trận địa. Đó là điều dĩ nhiên không ai phủ nhận được. Địch về hồi chánh là vì địch cần tìm con đường sống. Nhưng nếu trên chiến trường ta luôn thất bại thì dù ta có chính nghĩa địch cũng chẳng dai gì trở về, vì họ biết về sẽ đi vào chỗ chết. Là con người dù con người Mác-Xít đi nữa bản tính tồn sinh vẫn hiện hữu. Ta có thể ví Chiêu Hồi là cánh tay trái, Quân sự là cánh tay mặt. Thiếu một trong hai cánh tay sự chiến thắng Cộng Sản sẽ thêm khó khăn. Trước sức mạnh của cánh tay mặt tinh thần địch bị giao động. Sau đó cánh tay trái sẽ mở rộng tình thương kêu gọi họ trở về.

Như thế quân sự đánh vào thế xác địch, còn Chiêu Hồi sẽ công phá tâm hồn địch. Thành công cả hai nỗ lực đó mới có thể giải quyết thỏa đáng vấn đề đem hòa bình cho đất nước và đáng tan nghi ngờ trong dư luận Quốc ngoại.

Đoạn B. - Trên bình diện đối ngoại. -

Đã từ lâu các Quốc Gia trên thế giới nhất là các nước Đông Âu đã không hiểu gì về Việt-Nam bé nhỏ này. Họ chỉ biết đến Việt-Nam khi chiến tranh bùng nổ. Ngoài ra họ cũng không hiểu gì về Cộng Sản Việt Nam, nhất là việc thực hiện lý thuyết Cộng Sản Á Châu khác hẳn lý thuyết Cộng Sản Đông - Âu. Do đó thế đứng Việt Nam trên trường Quốc Tế bị lu mờ. Chính quyền miền Nam đã lợi dụng mọi cơ hội để các Quốc Gia trên thế giới biết đến chánh sách Chiêu Hồi của chúng ta. Để thực hiện mục đích đó, chính phủ đã tổ chức các cuộc viếng thăm các Trung Tâm Chiêu Hồi khi có các phái đoàn ngoại Quốc tới Việt-Nam, cũng như cho các phái đoàn Hội Chánh Viên đến các Quốc-Gia bạn để giải thích về thực trạng chiến tranh Việt Nam, chính nghĩa của chúng ta, về sự viện trợ quân sự của Hoa Kỳ, về cuộc sống tại hai miền Nam Bắc, cùng phổ biến chánh sách Chiêu Hồi.

I. - Ảnh hưởng của chánh sách chiêu hồi qua các phái đoàn Việt Nam đến các quốc gia bạn. -

Sau 10 năm hoạt động, chánh sách Chiêu Hồi mang lại thành quả đáng khích lệ. Với gần 200.000 người hồi chánh để chứng tỏ chính nghĩa của chúng ta, và nói lên ý nghĩa của sự yem trợ về phương diện Quân Sự của các Quốc-Gia bạn như Hoa Kỳ, Thái Lan, Đại Hàn, Phi Luật Tân. Con số điển hình đó là bằng chứng hùng hồn cho dư luận thế giới nhận thấy cuộc chiến Việt-Nam hiện tại chỉ là cuộc xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt nói riêng và Cộng Sản thế giới nói chung. Và Hoa Kỳ là một cường quốc trong khối tự do phải bảo vệ chế độ tự do của các Quốc-Gia chậm tiến và trong đó có Việt-Nam chúng ta.

Thật vậy để đạt các mục tiêu trên và để cho thế giới hiểu rõ Việt-Nam Cộng Hòa hơn, chính phủ đã tổ chức cho các Hội chánh viên cao cấp tham dự các hội nghị Quốc Tế để họ giải thích về thời cuộc Việt-Nam, và công cuộc thực thi chánh sách Chiêu Hồi. Điển hình như chuyến đi Đài Bắc của Tham nghị Bùi Công Tường, Mai Văn Sở... và hàng năm phái đoàn Hội chánh viên đã tham dự "ngày thế giới tự do" tổ chức tại Đài Loan để kỷ niệm ngày 20.000 tù binh Trung Cộng xin chọn tự do trong cuộc tranh đấu giữa Nam Hàn và Bắc Hàn.

Các chuyến đi này là một nhu cầu cần thiết để trang bị cho những nước chưa hiểu Việt-Nam. Chính những Hội Chánh Viên cao cấp này là những "nhân chứng thời cuộc" nêu những bằng chứng xác thực và có giá trị đối với dư luận thế giới, nhất là đối với các Quốc Gia có cảm tình với Cộng Sản Bắc Việt, và nhóm phản chiến tại Mỹ.

Tuy nhiên không phải các phái đoàn Việt-Nam đến đâu cũng được sự ủng hộ mà không có sự chống đối của phe đối lập. Chúng ta không lạ gì cảnh ném trứng thối, cà chua vào phái đoàn chúng ta, nhưng sau khi nghe những "nhân chứng thời cuộc" trình bày thì tình hình có phần nhẹ hơn đối với những người cực đoan. Sự kiện này đã chứng tỏ những ảnh hưởng thuận lợi cho phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa khi đến các Quốc Gia trên thế giới.

III.- Ảnh hưởng của chánh sách chiêu hồi qua các phái đoàn ngoại quốc đến Việt Nam.-

Để đạt mục tiêu quảng bá chánh sách Chiêu Hồi, nên khi các phái đoàn ngoại quốc đến Việt Nam đều được các cấp chỉ huy cơ quan Chiêu Hồi hướng dẫn thăm viếng các làng Chiêu Hồi, Trung Tâm Chiêu Hồi để tiếp xúc với các hội chánh viên. Tuy sự viếng thăm này có tính cách quảng bá chánh sách, nhưng cũng là nhu cầu kiến thức của họ, giúp họ so sánh những điều "mắt thấy tai nghe" với những hiểu biết của họ về thực chất chiến tranh hiện tại, về công tác Chiêu Hồi...

qua các hình ảnh báo chí. Chính những người đến Việt-Nam sẽ vô tình là cán bộ tuyên truyền đặc lực cho ta tại Quốc Gia họ. Nếu họ bị nhiễm "bệnh" Chiêu Hồi thì chắc chắn bệnh đó sẽ lây sang người khác bằng cách rỉ tai trong lúc "trà dư tửu hậu", hoặc bên "cối trau ly rượu". Chính những lúc đó lời nói của họ rất có giá trị đối với dư luận của Quốc Gia họ cũng gây sự tin tưởng nơi những người này, và dần dần làm giảm ảnh hưởng tuyên truyền của Cộng Sản Đắc Việt và Cộng Sản Quốc Tế.

Các phái đoàn đến Việt-Nam gồm nhiều Quốc-gia như :

- + Chủ Tịch Hội Nam Dương Liên Minh thế giới - Ông Muham-mad Buang.
- + Phái đoàn Cựu Chiến Binh Liên Hiệp Pháp.
- + Phái Đoàn Thành Phố Cao Hùng Trung Hoa Quốc Gia.
- + Phái Đoàn Nghị sĩ Á Châu Chống Cộng.
- + Phái Đoàn Tướng Lãnh Trường Cao Đẳng Quốc Phòng Nam Dương.
- + Phái Đoàn Quốc Hội Đại Hàn.
- + Phái Đoàn Dân Biểu Anh.
- + Phái Đoàn Sinh Viên trường Đại Học Aarhus Đan Mạch.
- + Thiếu Tướng Thái Lan - Thamrong Parsingla...
Và còn nhiều phái đoàn khác.

Tóm lại công tác Chiêu Hồi Quốc ngoại là một công tác chính trị rất tế nhị. Tuy nhiên công tác này chỉ được đề ra trong chương trình hoạt động Chiêu Hồi năm 1968. Công tác được thực hiện với sự phối hợp của cơ quan ngoại giao và các cơ quan Thông Tin ngoại quốc.

III.- Ảnh hưởng của chính sách chiêu hồi
về phía người Hoa kỳ.-

Thành quả chính sách Chiêu Hồi chẳng những ảnh hưởng thuận lợi cho chính quyền miền Nam mà ngay cả chính quyền Hoa Kỳ cũng lấy con số 200.000 người Hồi chánh để giải thích tại sao họ yểm trợ cho Việt-Nam Cộng Hòa Chống Cộng. Tất cả vấn đề cũng chỉ vì chính nghĩa của Việt-Nam Cộng Hòa, vì nhu cầu tự do của 200.000 người hồi chánh nói riêng và của dân tộc Việt-Nam nói chung. Do đó các Tổng Thống Hoa Kỳ đều nhận những báo cáo hàng tuần từ Việt Nam gửi sang để biết con số cán binh hồi chánh trong tuần hầu sử dụng những con số để giải thích Quốc nội họ, nhất là nhóm phản chiến tại Hoa Kỳ khi Quốc nội gây khó khăn cho họ. Con số người hồi chánh lớn lao đó là những bằng chứng cụ thể chứng minh sự viện trợ của Hoa Kỳ cho Việt-Nam Cộng Hòa là chính đáng. Những con số cụ thể ấy cùng sự hiện diện của các Hồi Chánh Viên cao cấp tại các Quốc-Gia trên thế giới đã đánh tan nghi ngờ trong dư luận Quốc-Tế về viện trợ Quân sự của Hoa Kỳ cho Việt-Nam Cộng Hòa. Đây là sự giúp đỡ của một cường Quốc trong khối tự do cho một Quốc-Gia nhỏ bé chống lại sự xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt và Cộng Sản Quốc Tế.

Tóm lại, các cán binh Cộng sản Hồi chánh cũng như những tù binh là những tài liệu sống giúp ích chúng ta rất nhiều trong việc ngăn chặn những âm mưu phá hoại của Cộng Sản Bắc Việt và làm vô hiệu hóa luận điệu tuyên truyền của Cộng Sản Quốc Tế.

Chợ Hai

**PHÂN TÍCH CÔNG CUỘC THỰC THI
CHÍNH SÁCH CHIÊU HỜI**

CHƯƠNG II.- PHÂN TÍCH CÔNG CUỘC THỰC THI CHÁNH SÁCH

CHIẾU HỒI.-

Với những thành quả - 200.000 người - đạt được trong 10 năm, dĩ nhiên chánh sách Chiêu Hồi cũng đã tạo cho chúng ta nhiều khích lệ lớn lao. Tuy nhiên, mặc dù thành quả có khả quan, kết quả thu lượm tốt đẹp, nhưng chánh sách cũng không khỏi vấp phải những trở ngại trong sự thực thi. Liệu chánh sách Chiêu Hồi như hiện tại có gây khó khăn nào cho chính phủ trong việc chống Cộng chung hay không? Chánh sách có cần thay đổi cho phù hợp với tình thế mới hay không? Bên cạnh đó, chúng tôi cũng xin đưa ra những đề nghị, những nhận xét bổ túc cho công cuộc Chiêu hồi hiện tại.

Vấn đề trên được chúng tôi trình bày qua các mục sau :

- * Mục I.- Những Ưu và Khuyết điểm của Chánh sách.
- * Mục II.- Những trở ngại trong việc thực thi chánh sách.
- * Mục III.- Đề nghị bổ túc.

MỤC I.- NHỮNG ƯU VÀ KHUYẾT ĐIỂM CỦA CHÍNH SÁCH CHIÊU HỜI

Đoạn A.- Những ưu điểm và chính sách.-

Có thể nơi đây là một sách lược chống Cộng tiến - bộ của Việt-Nam Cộng Hòa và được đại đa số quần chúng hưởng ứng. Chính sách Chiêu Hồi đã được đặt ra đúng lúc, giúp cho công cuộc chiến đấu bớt cam go và ác liệt. Mộng xâm lăng của Cộng Sản đã có phần nào chùn bước vì một phần cán binh của họ đã rời bỏ hàng ngũ về hồi chánh khá nhiều, phần khác thì lưng khàng chiến đấu và chiến đấu với sự bó buộc nên không đạt được kết quả mong muốn.

I.- Về phương diện xã hội, tâm lý.-

Chính sách đã vạch ra một lối thoát cho những người muốn trở về con đường chính nghĩa mà không còn sợ sệt, e dè. Hồi chánh viên đã được hưởng những quyền lợi đầy đủ của một công dân. Điều này đã tạo ra những điều kiện và hoàn - cảnh thuận lợi cho Hồi Chánh Viên xum họp gia đình, hưởng cuộc - sống ấm no và hạnh phúc của toàn dân.

Hơn nữa, chính sách Chiêu Hồi đã nêu cao tinh thần bác ái và khoan dung của chính phủ cũng như nhân dân Việt - Nam Cộng Hòa đối với những kẻ lầm đường, lạc lối, bị Cộng - Sản lợi dụng vẫn có cơ hội để trở về neo chánh. Chính - sách Chiêu Hồi đã thực thi dân chủ pháp trị trong nguyên lý công bằng xã hội, cùng phát huy được chủ nghĩa tự do mà toàn dân Miền Nam Việt-Nam đang theo đuổi và chúng tỏ sự mong muốn , thiện chí tái lập hòa bình trên hai phần đất Việt-Nam.

11.- Về phương diện chính trị.-

A.- CHIÊU HỒI LÀM SÁNG TỎ CHÍNH NGHĨA VÀ GIẢM GÁNH NẶNG
CHƯƠNG TRÌNH BÌNH ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG.-

Chiêu Hồi là con đường ngắn nhất đưa tới hòa bình . Điều này không ai có thể phủ nhận vai trò quan trọng của Chánh sách Chiêu Hồi trong công cuộc chiến đấu chống Cộng hiện tại. Chánh sách Chiêu Hồi càng lớn mạnh càng bớt gánh nặng cho chương trình bình định và xây dựng, chính nghĩa của chúng ta càng sáng tỏ và phát huy bấy nhiêu. Đây là điều kiện thiết yếu để mau tiến tới hòa bình mà mọi người dân Việt hằng mong đợi từ 30 năm nay.

B.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN NHÂN LỰC CỦA
DÂN TỘC :

Với 200.000 hồi chánh viên cùng vũ khí, tài liệu , nguồn tin tình báo do họ mang lại đã tiết kiệm được bao nhiêu xương máu Dân Tộc. Thật vậy trong cuộc chiến này dù thắng hay bại thì những người bỏ mình ở hai bên vĩ tuyến 17 đều là những đứa con của Bà Mẹ Việt-Nam cùng chung một giọng giống Lạc Hồng, cùng chung một nền văn minh và cùng sống trên một mảnh đất do tiên nhân đã gầy công tạo nên. Nay vì sự khéc biệt ý thức hệ mà huynh đệ tương tàn, bom đạn cây nạt hai miền gây chết chóc cho bao nhiêu người dân vô tội nhất là người dân bản cùng tại thôn quê heo lánh phải gánh chịu những hậu quả khốc liệt của cuộc chiến này. Thử hỏi chúng ta làm sao không khỏi đau lòng trước những con số người bỏ mình tại các trận đại hàng ngày. Dù họ có khác ý thức hệ với chúng ta nhưng vẫn cùng chung một huyết thống Tiên Rồng mà ra.

Chánh sách Chiêu Hồi sẽ tiết kiệm biết bao xương máu dân tộc. Theo thống kê quân đội cứ giết 5 người Cộng Sản thì chúng ta mất đi một chiến sĩ. Với chánh sách Chiêu Hồi, chúng ta có được 200.000 người cán binh Việt Cộng mà không mất đi một người nào, chưa kể những thiệt hại tài sản và nhân mạng

kinh tế của dân chúng do cuộc giao tranh gây nên. Do đó với tác dụng của Chiêu Hồi - một biện pháp chính trị - vẫn là một biện pháp đáng chấp nhận hơn biện pháp quân sự lúc bấy giờ.

C.- CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN VẬT LỰC CỦA DÂN TỘC :

Chính sách Chiêu Hồi chẳng những tiết kiệm xương máu. Dân tộc mà còn giúp chúng ta tiết kiệm được một số tiền khổng lồ về chi phí chiến tranh mà dân tộc Việt-Nam phải gánh chịu. Theo thống kê của Hoa Kỳ, họ phải mất khoảng 100.000 Mỹ kim (4.100.000 \$VN) mới giết được một người lính Cộng Sản, chưa kể những tổn hại không thể đo lường được. Một trận mưa bom oanh tạc của pháo đài B 52 đáng giá trên 2 triệu Mỹ kim, mà kết quả chẳng là bao. Như vậy ta được 200.000 Hồi Chánh Viên thì con số tổn kém đó sẽ gia tăng đến độ nào ! Trong khi đó Chiêu Hồi được một người lính Cộng Sản ta chỉ tốn kém khoảng 50.000\$ mà chưa kể những tin tức, tài liệu, vũ khí và kế hoạch mà họ mang về không thể ước lượng được giá trị vô biên của nó.

Chúng ta thử lấy con số chi tiêu của ngân sách Quốc-Phòng Việt-Nam - và Hoa Kỳ mà so sánh với ngân sách chi tiêu của Bộ Chiêu Hồi. Chúng ta sẽ thấy rõ sự chênh lệch đến mức độ khủng khiếp. Ngay cả trong ngân sách của Việt-Nam mà đã dành 80% của tổng số ngân sách dành cho Bộ Quốc Phòng, cũng đủ chứng tỏ tầm quan trọng của chính sách Chiêu Hồi là thế nào !

Hơn nữa, các hồi chánh viên còn được sử dụng hợp tác với chúng ta trong công cuộc chống Cộng qua hình thức móc - nối. Điển hình trường hợp Bác sĩ Hồi chánh Lê Công Hùng đã móc nối được bốn trong bảy người phụ tá của ông - hoặc trong công cuộc xây dựng nước nhà như phục vụ tại các cơ quan Dân chính, cơ quan Chiêu Hồi, trong Quân Đội Đồng Minh và Việt - Nam Cộng Hòa. Như vậy ích lợi của họ mang lại còn hơn số tiền 50.000\$ mà chúng ta đãi ngộ họ.

D.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI "BIẾN THÙ THÀNH BẠN" VÀ LÀM SUY GIẢM TIỀM LỰC CỦA ĐỊCH.-

Chiêu Hồi là một cuộc vận động chính trị, tranh thủ nhân tâm. Nó không cần súng đạn mà chỉ dùng "tình thương xót bỏ hận thù" để "biến thù thành bạn" hợp tác với ta trong công cuộc cứu Quốc và kiến Quốc. Tình thương đó sẽ đem rải khắp nơi trên mảnh đất chữ S thân yêu này, sẽ gây hoang mang trong hàng ngũ đối phương và làm phân tán khả năng chiến đấu của Cộng Sản. Nhờ đó cường độ chiến tranh có thể giảm bớt và thời gian tiến tới hòa bình cũng được rút ngắn.

Xem như vậy, Chiêu Hồi đầy tính chất "Vương đạo". Nó làm các tổ chức ngoại vi và nội tâm của đối phương ngày một lung lay, tan rã để mang lại cho chánh sách Chiêu Hồi con số vũ khí, tin tức tài liệu về địch tình cũng như số người trở về dưới mái nhà "Đại Đoàn kết dân tộc" ngày càng gia tăng.

E.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI GIẢM BỚT CHÔNG GAI TRÊN CON ĐƯỜNG TIẾN TỚI HÒA BÌNH :

Với thành quả 200.000 Hồi chánh viên trở về cùng vũ khí và nguồn tin tức tình báo... đã làm cho tiềm lực của đối phương suy yếu và bớt hung hăng. Trước những thất bại đó, họ phải tìm lối thoát để che dấu sự thất bại chua cay của mình, như tìm bàn hồi nghị, hòa đàm. Hơn nữa các Hồi Chánh Viên sẽ cung cấp các yếu tố tất thắng cho chúng ta vì họ đã am hiểu hơn ta về vấn đề tâm lý hành quân, tác chiến, dân vận, binh vận của đối phương. Thật thế muốn thắng địch ta phải hiểu rõ địch, nắm vững địch tình và Hồi Chánh Viên sẽ cung cấp để chúng ta sử dụng kiểu "gậy ông đập lưng ông". Như thế địch sẽ phải bại trận, những chông gai sẽ không còn nữa, và con đường tiến tới hòa bình sẽ chẳng còn bao xa đối với chúng ta.

III.- Về phương diện quán sử.-

A.- CHIÊU HỒI TANG CƯỜNG CHIẾN HỮU CHỐNG CỘNG VÀ XÂY DỰNG DÂN CHỦ :

Như chúng ta đã biết Chiêu Hồi không những chỉ kêu gọi những người bên kia chiến tuyến trở về với đại gia đình Dân Tộc, về với chính nghĩa Quốc Gia, mà Chiêu Hồi còn phải tạo điều kiện giúp họ phục hồi sinh hoạt để họ dễ dàng hòa mình vào đời sống mới, xây dựng lại những liên hệ tình - cảm thiết yếu của con người trong xã hội để tìm những sự giúp đỡ chân thật và hữu hiệu. Với 200.000 người dứt khoát chủ nghĩa Cộng Sản, chúng ta sẽ có thêm 200.000 viên gạch kiên cố góp phần xây dựng bức tường Dân Chủ tự do, chống lại sự xâm nhập của chủ thuyết Mác-Xít.

Việc sử dụng hợp lý các Hội Chánh Viên vào công cuộc cứu Quốc như gia nhập vào Đoàn Võ Trang Tuyên Truyền, vào Quân Đội Việt-Nam Cộng Hòa và Đồng Minh... đã bồi dưỡng thêm tiềm lực chống Cộng của chúng ta, trong khi tiềm lực của đối phương vì thế mà ngày càng suy giảm đi.

Diễn hình là trường hợp của các Hội Chánh Viên tại Quảng Tín, Bình Định. Khi họ mới vừa xin hồi chánh (tức chưa được hợp thức hóa, chưa được tuyển dụng) đã tình nguyện nhận súng để hoạt động chống Cộng để tìm địch và tiêu diệt địch. Và đặc biệt nhất là sự ra đi của các cán bộ cao cấp trong - hàng ngũ đối phương như Thượng Tá Tám Hà, Trung Tá Lê - Xuân Chuyên - (Tham mưu phó Công Trường V) -, Trung Tá Huỳnh Cự (Quân Huấn Quân Khu V)... đã giữ vai trò quan trọng guồng - máy Quốc Gia như Cố Vấn Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, Tham Nghị Đặc Biệt tại Bộ Chiêu Hồi (ngang hàng Tổng Giám Đốc Nha có nhiều sở)... và còn biết bao hồi chánh viên khác đã trở thành những chiến hữu Chống Cộng và xây dựng dân chủ sát vai sát cánh với chúng ta.

B.- CHÁNH SÁCH CHIÊU HỒI HỖ TRỢ HỮU HIỆU CÔNG CUỘC BÌNH ĐÌNH XỨ SỞ.-

Để đạt mục tiêu thắng lợi về mình, các cơ quan Chiêu Hồi đã triệt để sử dụng các phương pháp chằm và nổi như móc-nổi, phóng thanh, truyền đơn nên quyền lợi người hồi chánh - hay trình bày những câu thơ : (của Tác giả Dzuy Dzao)

" Chánh sách Chiêu Hồi chủ trương,
Khoan dung cho kẻ lầm đường hại dân
Biết hối cải để tu thân,
Trở về cùng với Quốc dân diệt thù".

hoặc dưới hình thức bức tâm thư của người hồi chánh... Những hình thức này đã gây xáo trộn tư tưởng cán binh địch không ít. Hàng ngũ cán binh rối loạn, tâm trạng họ phân vân bối-rối khi thấy con số bạn đồng đội mình ra Hồi Chánh quá to - tát. Những sự kiện này làm giảm khả năng chiến đấu của các cán binh địch. Nên khi quân đội ta và Đồng Minh tiến đánh thì yếu tố thắng lợi sẽ về ta rất dễ dàng. Nên ta có thể nói chánh sách Chiêu Hồi hỗ trợ hữu hiệu công cuộc bình định xứ sở.

Đoạn B.- Nhược điểm của chánh sách chiêu hồi.-

Sự thay đổi liên tiếp những chính phủ Trung Ương kể từ ngày Cách Mạng 63 đến nay đã khiến cho các cán binh Cộng-Sản mất tin tưởng phần nào về chính nghĩa Quốc-Gia của chúng ta. Thêm vào đó nạn tham nhũng, bẽ phái cùng nền kinh tế bất ổn gây xáo trộn đời sống xã hội đã tạo nên một mối nghi ngờ trong tâm trạng các cán binh muốn Hồi Chánh về viên ảnh tốt đẹp của một xã Hội tự do.

I.- Về chánh sách.-

Một số người lúc đầu bất mãn vì Chánh Sách Chiêu Hồi dựa trên căn bản của học thuyết Nhân Vị. Họ cho rằng đó là một học thuyết của đảng Cần Lao Nhân Vị được ngấm hiều và tổ chức toàn diện để dễ bề cai trị.

Ngoài ra một nhược điểm khác của Chánh Sách là việc sử dụng Hội Chánh Viên quá mức nghĩa là không phù hợp với khả năng, tinh thần phục vụ, nhất là sự kiện chánh sách quá ư biệt đãi Hội Chánh Viên đã phần nào gây mâu thuẫn trong giới nhân viên, cán bộ khác.

Thêm vào đó đối tượng Hội Chánh Viên đã không tác dụng được chánh sách khoan dung trọn vẹn mà còn bị hạn chế như thời Đệ I Cộng Hòa, nghĩa là không có tù binh, can cấu chính trị Cộng Sản, nội tuyến... đã tạo cho chánh sách tính cách hạn chế không phát huy trọn vẹn chủ trương bác ái khoan hồng của chính phủ.

II.- Về phương diện chính trị.-

Sau những lần cải tổ chính phủ, quan niệm của mỗi vị lãnh đạo Nội Các về chánh sách Chiêu Hồi lại khác nhau. Chính sự thay đổi luôn luôn về đường lối cũng như tổ chức thu hẹp hay mở rộng, một phần nào đã ảnh hưởng đến những công tác vận động Chiêu Hồi.

Ngoài ra, những xáo trộn chính trị liên tiếp của Quốc Gia, những cuộc đối thoại Dân Chủ quá trớn và những tệ trạng xã Hội... đã ảnh hưởng đến công cuộc vận động chính trị này.

111.- Về phương diện quán sứ.-

Có thể nói song song với các chiến dịch Chiêu Hồi hay những cuộc hành quân tìm địch và tiêu diệt địch cũng đã một phần hỗ trợ và ảnh hưởng đến thành quả của chính sách Chiêu-Hồi. Thật vậy, nhờ những cuộc hành quân, chúng ta sẽ tạo cho những cán binh muốn quy hàng có cơ hội để sớm tìm về chính nghĩa Quốc Gia.

Tuy nhiên sự kiện đối xử với các tù binh, hàng binh nhiều lúc chúng ta đã tỏ vẻ thờ ơ hay có những hành động không hay khi tiếp nhận họ (mà họ trong lúc này đang mang một mặc cảm tội lỗi, đang bị đẩy vào bởi lời tuyên truyền của cấp chỉ huy, làm cho những người muốn trở về cảm thấy lo ngại.

MỤC II.- NHỮNG TRỞ NGẠI và GIỚI HẠN TRONG VIỆC THỰC THI CHÍNH SÁCH.-

Công cuộc thực thi chính sách bên ngoài trông có vẻ trôi chảy, nhưng kỳ thực nó cũng gặp nhiều trở ngại và giới hạn làm cho chính sách khó phát huy hơn nữa. Những trở ngại có thể kể về các phương diện sau :

Đoạn A.- Những trở ngại trong việc thực thi chính sách.-

I.- Trở ngại về phương diện tâm lý và chuyên môn.-

A.- NHỮNG TRỞ NGẠI TRONG VIỆC HỘI NHẬP NGƯỜI HỒI CHÍNH VÀO CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA MỘT CÁCH TRON VẸN VỀ PHƯƠNG - DIỆN CHUYÊN MÔN :

Những trở ngại chuyên môn có thể kể là :

1)- Chuyên môn về lãnh vực Quân Sự :

Theo nguyên tắc của Chánh sách Chiêu Hồi, những người hồi chánh được giúp đỡ phương tiện sinh sống và được sử dụng vào công đồng Quốc Gia trong những hoạt động chống Cộng và xây dựng đất nước. Tuy nhiên trên thực tế, một người cán bộ chỉ huy Quân Sự về hồi chánh có khả năng Quân Sự nhưng việc sử dụng họ vào quân đội rất khó khăn.

Thật vậy, trên thực tế một Trung Tá Cộng Sản Hồi-chánh không thể chỉ huy được vì được đào tạo theo một chiều hướng khác, Nên chúng ta không thể đặt để người đó vào đúng khả năng họ được mặc dù ông ta rất giỏi về Quân Sự, biết rõ bên kia. Sở dĩ Quân Đội không chấp nhận đồng hóa những sĩ - quan cao cấp hồi chánh vì theo quan niệm Quân Đội phải có công trạng, phải qua một hệ thống quân giai mới được chấp - nhận. Mặt khác về phương diện quân sự không chấp nhận hay nói đúng hơn không muốn có biệt lộ nào cả, mặc dù lãnh vực quân đội có chấp thuận một phần nào nhưng vẫn không đáp ứng . Sự chấp thuận đó là cho trải nghiệm văn hóa, hoặc quân sự để được thụ huấn Thủ Đức mà không đòi hỏi điều kiện văn bằng tú tài I.

Tuy nhiên sự chấp nhận này trên lãnh vực quân - đội không đạt được kết quả vì không đáp ứng nguyện vọng và khả-năng người Hồi Chánh. Thí dụ một Đại Ủy Cộng Sản ra hồi chánh và sau khi tốt nghiệp Thủ Đức chỉ mang cấp bậc chuẩn úy. Sự chênh lệch này gây chán nản cho người hồi chánh và sẽ ảnh - hưởng bất lợi cho công cuộc thực thi chánh sách Chiêu Hồi. Để giải quyết trở ngại này, tốt hơn hết chúng ta nên đặt họ vào vị trí đơn vị Cố Vấn thay vì vào đơn vị tham mưu.

Một trở ngại khác trong vấn đề không chấp nhận Hồi - nhập trọn vẹn người hồi chánh là vấn đề tâm lý của người lính Việt-Nam Cộng Hòa để tránh sự suy bì trong quân đội. Đó là yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần chống Cộng của chiến sĩ ta, và gián tiếp gây trở ngại cho chánh sách Chiêu Hồi. Nên cấp Quân

Đội không muốn có sự trùng hợp như vậy trong lãnh vực chuyên môn Quân Sự. Đây cũng là một bất lợi cho chánh sách Chiêu - Hồi trong vấn đề hội nhập chuyên môn. Do đó trên thực - tế những hội chánh viên cao cấp chỉ mang cấp bậc đồng hóa, cố - vấn mà thôi. Cấp Quân Đội không thể nào hội nhập trọn vẹn về phương diện chuyên môn Quân Sự. Thí dụ trường hợp Thượng Tá Tám Hà đã giữ chức vụ Cố Vấn Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị và Tham Nghị Đặc Biệt Lê Xuân Chuyên, Bùi Công Tương.....

2)- Chuyên môn về phương diện trí thức :

Trong lãnh vực chuyên môn trí thức cũng gặp những trở ngại khó khăn từ bản chất khó giải quyết được. Đó là vấn đề hội nhập chuyên môn những Bác Sĩ, Kỹ Sư, Y Tá Cộng Sản... về Hội Chánh.

Bộ Y Tế đã chấp nhận cho các Bác sĩ, Y Tá đủ trình - độ về y học sẽ được dự kỳ thi trắc nghiệm để được thực thụ hành nghề y tá hoặc thực tập tại các bệnh viện. Tuy nhiên , tình trạng của các bác sĩ hội chánh chưa được giải quyết. Một y sĩ Hội Chánh muốn được hành nghề phải qua cuộc trắc nghiệm của Hội Đồng Y Khoa chúng ta. Nhưng với tinh thần bảo thủ của Hội Đồng Y Khoa vì quyền lợi riêng tư mà tình trạng của bác sĩ Hội Chánh cũng không đi đến đâu. Nên trên thực tế đã có một số người hành nghề bất hợp pháp.

Ngoài ra vấn đề hội nhập trọn vẹn người kỹ sư Hội - chánh cũng vẫn chưa giải quyết được tình trạng của họ. Chúng tôi thiết nghĩ chúng ta không nên quá thiên cận, quá bảo thủ quyền lợi cá nhân của chúng ta. Dù họ có được đào tạo ở đâu đi nữa nhưng vốn đó, kiến thức đó vẫn là vốn liếng chung của dân tộc Việt-Nam. Thế tại sao chúng ta không thể gạt bỏ vấn đề chính trị trong vấn đề đào tạo chuyên viên Cộng Sản. Chúng ta phải hợp thức hóa "vốn" đó để sử dụng họ trong lúc Việt - Nam chúng ta đang thiếu thốn những chuyên viên đó.

Thử hỏi nếu sau này thống nhất đất nước và chiến thắng về với chúng ta, chẳng lẽ chúng ta sẽ thái hời hợt tất cả những người Miền Bắc hay sao? Chúng ta không thể làm như thế vì nếu không xã hội sẽ rối loạn. Chúng tôi thiết nghĩ tất cả những vấn đề khó khăn trên có thể giải quyết được nếu những người trí thức Việt-Nam chấp nhận những người hời hợt chuyên môn cho Việt-Nam chúng ta. Nếu tất cả đều đồng quan niệm với chánh sách Chiêu Hồi thì vấn đề xã hội sẽ được giải quyết dễ dàng, chúng ta sẽ thu hút được những chuyên viên cho Việt-Nam Cộng Hòa và gây khó khăn cho Cộng Sản Bắc Việt đã lâm vào tình trạng thiếu chuyên viên lại càng trầm trọng hơn.

B.- TRỞ NGẠI VỀ PHƯƠNG DIỆN CÁN BỘ :

Công tác Chiêu Hồi là một công tác chính trị nên nhân viên Chiêu Hồi phải là những người có ý thức và kinh nghiệm làm chính trị mới làm Chiêu Hồi được. Thông thường những người có kinh nghiệm chính trị thì không có những người được bổ nhiệm có kinh nghiệm Hành Chánh thì không có kinh nghiệm chính trị. Thí dụ mở một lớp huấn chính một người công chức Hành chánh chưa chắc làm được việc đó vì phần lớn mới được đào tạo và không kinh nghiệm về chính trị. Do đó một người làm Chiêu Hồi cần phải là người vừa có kinh nghiệm Hành Chánh lẫn Chính trị.

Tuy nhiên công tác Chiêu Hồi cũng không thể khoán trắng cho người có kinh nghiệm Chính trị vì không có kinh nghiệm Hành Chánh không thể chỉ huy được. Đó là những khó khăn căn bản của Chánh Sách Chiêu Hồi. Trước kia ngành Chiêu Hồi không gặp những khó khăn này vì không nhất định phải là người có ngạch trật đảng hoàng mới thu dụng. Những người làm việc được là được thu dụng trong công tác Chiêu Hồi. Gần đây theo thông tư của Thủ Tướng Chính Phủ buộc những người làm công tác Chiêu Hồi phải có ngạch trật Hành Chánh.

Thật vậy hệ thống cán bộ Quốc Gia phải duy nhất và cần có căn bản ngạch trật để hệ thống chỉ huy duy nhất, có kẻ trên người dưới. Nói như thế không phải máy móc là chỉ bổ-nhiệm những người có ngạch trật, mà ngược lại người có kinh nghiệm cũng cần phải sử dụng họ một cách đặc biệt.

Ở đây có hai quan niệm cùng máy móc :

- * Vì nhu cầu chính trị nên không cần những người có ngạch trật, Nên người công chức có ngạch trật không được chọn lựa vào công tác Chiêu Hồi. Đó là quan niệm sai lầm của thời kỳ trước.
- + Quan niệm ngày nay khác hẳn chỉ dùng hoàn những người có ngạch trật hành chánh.

Tuy nhiên theo chúng tôi thiết nghĩ chúng ta cần dùng hòa hai quan niệm trên. Người có kinh nghiệm thật sự cần phải để họ tiếp tục làm việc hầu để bổ túc lẫn nhau giữa người có kinh nghiệm Hành Chánh với người có kinh nghiệm chính trị . Được thế công tác Chiêu Hồi mới dễ dàng hoạt động và mang lại kết quả khả quan.

C.- TRỞ NGẠI VỀ PHƯƠNG DIỆN KỸ THUẬT :

Chúng ta phải thật tâm mà công nhận kỹ thuật áp dụng không có gì trở ngại. Trở ngại chẳng chỉ có vấn đề không có người làm được kỹ thuật nên công tác Chiêu Hồi đạt được hiệu năng tối đa. Tình trạng này xảy ra phần lớn do cán bộ chỉ - huy dờ không đủ khả năng chỉ huy nên không đem được kỹ thuật vào công tác Chiêu Hồi.

Ngoài ra còn xảy ra tình trạng tuyển dụng bừa bãi cán bộ chỉ huy nên không đem lại khả năng cho công tác Chiêu Hồi. Chính vì thế mà chúng tôi thiết nghĩ cần phải dung hòa hai quan niệm tuyển dụng người cán bộ Hành Chánh và người có kinh nghiệm chính trị để công tác Chiêu Hồi được trôi chảy và điều hòa.

II.- Trở ngại về phương diện chính trị.-

Từ ngày bãi bỏ Luật 10/59 (đặt Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật, mọi liên hệ Cộng Sản đều bị tử hình) ta thấy một Chánh Sách Chiêu Hồi mềm dẻo đối với Cộng Sản. Nhất là với Chánh Sách Đại Đoàn-kết Dân Tộc, người Cộng Sản hồi chánh sẽ được tiếp nhận, đãi ngộ nồng hậu và giúp phương tiện phục hồi sinh hoạt, đặc biệt nhất đối với những người Quốc - Gia trước đây đã can án phạm tội bỏ theo Việt-Cộng nay trở về sẽ được Quốc-Gia khoan dung và cho hưởng mọi bảo đảm, quyền lợi ghi trong Hiến Pháp. Một Chánh Sách quá ưu đãi hồi chánh viên đã gây sự suy bì trong các giới công chức, quân nhân và dân chúng.

A.- ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC :

Trong thời buổi "củi quế gạo châu", giá sinh hoạt càng ngày càng leo thang do ảnh hưởng của chiến tranh, người công chức - với đồng lương cố định - phải chịu thiệt - thời nhất. Với cuộc sống vật chất hẹp hòi, khổ sở, người công chức không sao tránh khỏi mặc cảm ít quyền lợi và suy bì với các Hồi Chánh Viên. Thí dụ sự suy bì của cán bộ chiêu hồi đối với các chức Tham Nghị do Hồi Chánh Viên nắm giữ tại Bộ Chiêu - Hồi.

Với tâm trạng ganh tị và so sánh này, người công chức nói chung và công chức ngành Chiêu Hồi nói riêng sẽ bị mặc cảm và tinh thần công tác của họ hẳn nhiên sẽ phải sa sút theo. Không những thế những mặc cảm đó là động lực thúc đẩy họ biệt đãi những người hồi chánh. Chúng tôi thiết nghĩ chúng ta cần có sự khích lệ tương thưởng cho những cán - bộ Chiêu Hồi có công theo một tỷ lệ nào đó so với Hồi Chánh Viên mà họ có công Chiêu Hồi, hay móc nối trở về. Được thế sự suy bì về quyền lợi mới giải quyết được phần nào.

B.- ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN :

Trở ngại trầm trọng hơn cả là vấn đề suy bì quyền-lợi giữa Quân nhân và Hội Chánh Viên. Một quân nhân khi gia nhập vào quân đội đã chấp nhận bao nhiêu là hy sinh - hy sinh mạng sống, chấp nhận gian lao khổ sở nơi rừng sâu núi hiểm. Những công lao ấy ai biết? Bao nhiêu anh hùng vô danh gục ngã nơi trận địa ai hay? Gia đình họ điều đứng vì cảnh con mất cha, vợ mất chồng, mẹ mất con ai hay biết? Đời sống con em họ ra sao?... Khi đoàn quân trở về với bao nhiêu công trận - diệt bao nhiêu địch, thu bao nhiêu súng cho Quốc Gia, và mang lại thắng lợi cho thành quả Chiêu Hồi. Có ai đã hoài tưởng ân cần tiếp đón họ? Ai đã tưởng thưởng hiện kim cho công trạng của họ? Hay là họ âm thầm trở về rồi lại âm thầm ra đi. Trong khi đó một cán binh Cộng Sản hồi chánh mang theo vũ khí sẽ được tiếp nhận nồng hậu, được tưởng thưởng và sau đó được thu dụng.

Trên thực tế, những quân nhân đó cũng muốn hưởng những qui chế như Hội Chánh Viên. Thế mà vì chính trị chúng ta ưu đãi kẻ thù hơn những chiến sĩ chống Cộng. Cho nên chúng ta đã thấy có những trường hợp thanh niên trốn quân địch, hoặc quân nhân đào ngũ giả Hội Chánh để được cấp căn - cước hợp pháp hóa tình trạng của mình.

Do đó, chúng tôi thiết nghĩ chúng ta cần phải lưu - tâm đặc biệt đến tương quan giữa chính trị và kỹ thuật Chiêu Hồi để tránh những sự tiếp đón ưu đãi quá trớn như tổ chức lễ cờ xí rợp trời để đón Hội Chánh Viên như đón những chiến sĩ chiến thắng về "Thành". Ngoài ra, để giải quyết trở ngại này chúng ta cần tìm cách nâng cao quyền lợi Quân nhân hơn. Nhưng vấn đề hạ thấp các ưu đãi Hội Chánh Viên là việc không nên làm, vì làm như vậy sẽ có tác dụng phản Chiêu Hồi. Tuy nhiên dù có ưu đãi họ nhưng trước khi hợp pháp hóa họ, cơ quan an ninh tình báo Chiêu Hồi cần phải điều tra kỹ - lưỡng để tránh trường hợp giả hồi chánh của quân nhân đào ngũ và

thanh niên trốn quân dịch. Thực là một trở ngại lớn cho các cấp lãnh đạo Quốc-Gia phải giải quyết sự suy bì quyền - lợi này trong khi ngân sách Quốc-gia ngày càng thiếu hụt.

C.- ĐỐI VỚI DÂN CHÚNG :

Nhất là đối với người dân chất phác tại các thôn ấp hẻo lánh là những người chịu hậu quả của chiến tranh nhiều nhất : nhà cửa bị tàn phá bởi bom đạn, cuộc sống đói - khổ , gia đình ly tán , an ninh không bảo đảm... Nhưng họ đã được hưởng những gì ? Chính quyền có chương trình nào an ủi giúp đỡ họ ? Trong khi đó những người Cộng Sản ngày hôm qua còn phá hoại xóm làng, gieo tang tóc cho họ, ngày nay hồi chánh lại được hưởng quá nhiều ưu đãi về ẩm thực, nhà cửa....

Những người dân đen chất phác không am hiểu tác dụng tâm lý chính trị. Họ chỉ có cái nhìn thực tế không cần đi vào chiều sâu của vấn đề nên đã suy bì với các hồi chánh viên . Do những ganh tị, âm ức trong lòng, nhưng không ai muốn khai triển vì chính trị, nên các âm ức ấy trút lên đầu người hồi chánh hoàn lương mang mặc cảm tội lỗi. Thật là một hành động "phản Chiêu Hồi" .

Biết vậy nhưng chúng ta phải giải quyết bằng cách nào ? Có thể bỏ hết những ưu đãi ấy không ? Nếu vì sự suy bì ấy mà bỏ những ưu đãi tức bỏ cả chính sách thì Quốc Gia sẽ bị thiệt hại nhiều về nhân lực và vật lực để diệt địch chứ người dân không thiệt hại gì. Do đó chúng ta cần phải phổ biến sâu rộng chính sách Chiêu Hồi và giải thích cho dân chúng hiểu rõ những ưu đãi đó để họ chấp nhận hy sinh, Được thế dần dần người dân sẽ quá quen với công tác ưu đãi Hồi Chánh Viên. Họ sẽ xem đó là việc thường tình và còn tỏ vẻ vui mừng khi có một người hồi chánh trở về, nhất là các con em bằng hữu họ trở về hoàn lương.

177.- Những trở ngại về phương diện quản trị
và thực thi công tác.-

A.- VỀ PHƯƠNG DIỆN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

Chúng ta có thể nói Bộ Chiêu Hồi là một cơ quan mới được thành lập so với các Bộ Chuyên Môn khác. Nên cơ - sở Trung Ương và Địa Phương đều chật hẹp, vá vấu (đôi khi quan niệm như tạm bợ). Có những cơ sở Chiêu Hồi tại địa phương muốn sửa chữa cho phù hợp với nhu cầu nhưng đã không được thỏa mãn vì gặp trở ngại về Chánh Sách chung của Chính Phủ trong vấn đề xây cất và sửa chữa cơ sở.

Về nhân sự rất thiếu thốn, nhất là đối với cán - bộ chuyên môn. Lúc trước cán bộ của ngành này là do các nhân viên của những bộ liên hệ đảm nhận. Chính vì thế họ không am tường mấy hoạt động Chiêu Hồi. Về sau - sau khi đảo tạo được một số khá dễ gọi là khá thì phải nhập ngũ nên tình - trạng thiếu cán bộ chính cống, chuyên môn càng thêm thiếu hụt.

Ngoài ra tác phong của cán bộ nhất là quân nhân không đứng đắn trong lúc làm việc vì tử thù đã khiến cho cán binh Việt-Cộng muốn trở về quy chánh vẫn còn o ngại. Chẳng hạn tại một đơn ở Tỉnh Tây Ninh đáng lẽ ra thì có một tiểu đội Việt-Cộng ra quy chánh nhưng vì sợ đối phương không áp dụng đúng đắn những điều ghi trong truyền đơn nên họ đã để một người ra xem tình thế. Vừa vào đơn người cán binh thay vì tiếp đón nồng hậu thì phải chịu trận đòn của quân nhân vì tư thù cá nhân. Tất cả những cán binh còn lại đã quyết không về mà chiến đấu tới cùng.

Một trở ngại khác là sự thiếu nhiệt tâm làm việc. Cán bộ ít khi chịu khó đi sâu vào những nơi có dân chúng ở mà Việt Cộng hay về để thu thuế. Họ chỉ tuyên truyền ở những vùng an ninh nên chánh sách không được phổ biến đến cán binh địch. Thêm vào đó một số trốn tránh quân địch nên xin phục vụ cho ngành này và chỉ làm việc lấy lệ không hăng say nên chánh sách không được phát huy triệt để ở hạ tầng cơ sở.

B.- VỀ PHƯƠNG DIỆN CÔNG TÁC :

1)- Trở ngại về công tác vận động :

Công cuộc Chiêu Hồi tuy có nhiều cố gắng song chưa thực hiện đúng mức phương pháp cũng như hình thức vận động . Có thể nói phần lớn đã bị ảnh hưởng bởi những phương tiện hạn chế, về nhân sự thiếu, cũng như ngân khoản quá ít . Vì phần lớn Ngân Sách Quốc Gia đều dồn vào Bộ Quốc Phòng nên ngân sách của các Bộ khác yếu kém. Điều này cũng đúng cho Bộ Chiêu Hồi. Với một số tiền nhỏ bé để thực hiện công tác vĩ đại thì không thể nào hoàn hảo được. Nên các phương tiện đều do sự tài trợ của các bộ khác hoặc các cơ quan Hoa Kỳ đài thọ về truyền đơn, phương tiện rải như phi cơ, xe cộ.

Thêm vào đó những kỹ thuật và kế hoạch vận động không được điều nghiên kỹ, nghèo nàn nội dung các buổi phát thanh, truyền hình... Ngoài ra việc quan niệm "dánh mạnh để Chiêu Hồi" với nghĩa tiêu cực là nhược điểm của người có trách nhiệm vận động Chiêu Hồi.

2)- Trở ngại về công tác Phục hoạt :

Chúng ta thật tâm công nhận công tác tiếp nhận tương đối khả quan, mặc dù có một vài trường hợp vì tư thù cá nhân của cán bộ hoặc Quân nhân tiếp nhận Hồi Chánh Viên đối xử không tốt đẹp với họ. Song trở ngại này có thể giải quyết được và trên thực tế tình trạng này cũng ít xảy ra. Trở ngại lớn cho người hồi chánh là vấn đề Định Cư Hồi Chánh Viên hoàn lương và vấn đề sử dụng họ không đáp ứng với con số người trở về nên đa số hồi chánh viên lâm vào tình trạng thất nghiệp.

Hiện tại chương trình phục hoạt đã vấp phải nhiều khó khăn, vì nhằm bảo đảm an ninh cho người hồi chánh nên chính phủ đã hạn chế không cho các Hồi Chánh Viên cư ngụ nhiều tại Đô Thành và không được định cư theo ý muốn. Ngoài ra một số

hoàn lương thường bị các cơ quan công quyền địa phương gây khó dễ trong việc bắt trình diện hàng tháng hoặc gây khó khăn khi xin giấy tờ hành chánh... Nhất là việc kiểm kê Hội Chánh Viên tại các thôn ấp là một hình thức kiểm soát, theo dõi quá công khai mà đáng lẽ ra chỉ có cơ quan an ninh phụ trách vì họ đã trở thành một công dân trọn vẹn.

Đoạn B. - Những giới hạn an ninh do địch gây ra. -

Song song với những trở ngại, những kẻ hở của chúng ta được trình bày ở đoạn trên, Chánh Sách Chiêu Hồi còn vấp những giới hạn do địch đối phó lại về phương diện an ninh như gài nội tuyến, phân tuyến truyền.

1. - Gài nội tuyến. -

Một số người có thái độ dè dặt đã quan niệm chánh sách Chiêu Hồi là con dao hai lưỡi - Nếu chúng ta dùng Hội Chánh Viên để khai thác, móc nối thì đối phương cũng sẽ lợi dụng sự khoan hồng của chánh sách để sử dụng trá Hội Chánh Viên của họ thực hiện công tác "gây ông đập lưng ông" như chúng ta đã sử dụng. Do đó địch sẽ cho người về để gài nội tuyến trong hàng ngũ Chiêu Hồi cũng như trong Quân Đội của ta và Đồng Minh. Các trá hội chánh viên sẽ len lỏi để phá hoại, ám sát, tổ chức nội tuyến, gián điệp...

Tuy nhiên, trên thực tế chúng ta đã nhận thấy hệ thống nội tuyến của địch có mặt từ lúc có chiến tranh chứ không phải đợi đến khi có chánh sách Chiêu Hồi. Mặt khác chúng ta cũng không ngại gì hệ thống nội tuyến của chúng ta với những biện pháp an ninh hữu hiệu của chúng ta rất dễ dàng phát giác trá hội chánh như chụp ảnh tìm hiệu quá khứ chính trị, lăn tay, khai lý lịch... Và nếu địch sử dụng "kiểu gây ông đập lưng ông" thì trá hội chánh của họ sẽ bị mất lập trường vì bị Quốc Gia hóa và hàng ngũ chúng sẽ mất uy tín đối với đồng đội họ cũng như đối với dân chúng.

II.- *Phản tuyên truyền.*-

Đây là hình thức họ triệt để sử dụng trong công - tác phản tuyên truyền như giải thích lệch lạc về công tác Chiêu Hồi, khủng bố ám sát các Hội Chánh Viên hoàn lương để cảnh cáo cũng như uy hiếp tinh thần những ai có tư tưởng hồi chánh. Những hành động này của Việt Cộng đã chứng tỏ sự bần tâm và quan trọng hóa Hội Chánh đến mức nào. Cộng Sản có châm ngôn:

"Giết một Hội Chánh bằng giết năm lính Mỹ".

hoặc :

"Bắt được Mỹ ngay thì có thể tha.

Bắt được Hội Chánh thì lột da, chặt đầu".

Do đó, họ đã gia tăng các công tác phản tuyên truyền như giải thích về sự ưu đãi của chánh sách đều giả dối. Những người hồi chánh đều bị đánh đập và họ đã dàn cảnh xuyên tạc những trường hợp đối xử tệ của chính phủ đối với Hội chánh viên, hoặc cho trá hồi chánh trở về tường thuật dẫn chứng những luận điệu tuyên truyền đó họ đã nêu ra luật 10/59 của ta với sự giải thích lệch lạc :

"Luật 10/59 ra đời,

Ai làm Việt Cộng thì rơi cái đầu".

Tóm lại với những giới hạn trên chúng ta phải mất một thời gian dài giải thích trong dân chúng mới đánh tan được những luận điệu tuyên truyền trên. Tuy nhiên với sự hoạt động tích cực và chu đáo của Nha An Ninh tình báo Chiêu Hồi - trước khi hợp pháp hóa tình trạng người hồi chánh - sẽ giúp chúng ta vượt qua những trở ngại này dễ dàng.

MỤC III.- NHỮNG ĐỀ NGHỊ BỔ TÚC.-

Sau khi phân tích vấn đề cùng nhận xét qua công cuộc thực hiện, chúng tôi xin đề nghị (một cách đề dặt và tế nhị) một số vấn đề tổ chức, nhân sự, phương tiện thực thi chánh sách... Không ngoài mục đích thi hành hữu hiệu công tác Chiêu Hồi hầu đem lại những thành quả tốt đẹp cho chánh sách.

Đoạn A.- Về phương diện tổ chức.-

Trong phần này chúng tôi lần lượt đề cập đến những cải thiện tại cấp Trung Ương cũng như Địa Phương :

I.- Tại trung ương.-

Chúng ta nhận thấy danh từ "Nha An Ninh Tình Báo" có thể gây giao động tinh thần, hoặc có thể làm cho Hội Chánh Viên sợ sệt. Chúng tôi đề nghị cải danh sách cho phù hợp với trọng trách mà tránh được sự xúc động mạnh của Hội Chánh Viên. Thí dụ như Nha Tài Liệu, Nha Phân Hạng, Nha Phối Kiểm...

Ngoài ra Bộ cũng cần hợp thức hóa các văn kiện nội bộ về tổ chức tại Khối Điều Nghiên Lương Giá gồm các vụ Nghiên cứu, Điều khiển, Biệt Vụ Thuyết Trình thông tin Đại chúng, và Nha An Ninh Tình Báo gồm các phòng thuộc hai sở An Ninh và sở Tình Báo. Sự hợp thức hóa này giúp cho công tác hoạt động được nhanh chóng vì danh chính ngôn thuận.

II.- Tại địa phương.-

Để tránh tình trạng tuyển dụng nhân viên bừa bãi, các chức vụ Phụ Tá Trưởng Ty Chiêu Hồi phải do Trung Ương bổ nhiệm thay vì các Ty tự chọn lựa lấy. Ngoài ra vì số nhân sự ít nên tại địa phương chỉ cần tổ chức 3 ban : Hành Chánh, Công Tác ,

và Trung Tâm huấn chính nghệ. Thêm vào đó các chi Chiêu Hồi cũng cần nâng lên là các phòng Chiêu Hồi tại các Quân như một số sở Chuyên Môn khác đã thực hiện. Như thế uy tín của các chi Chiêu Hồi lên cao khi tổ chức của nó ngang hàng với các cơ quan chi nhánh của các Bộ chuyên môn khác.

Mặt khác, sự hiện diện của tổ chức Chiêu Hồi tại các địa phương có tính cách chính trị, nên vì nhu cầu chúng ta có thể tổ chức các Ty sát nhập với nhau thành "Liên Ty", tổ chức phòng nội thuộc toà Tỉnh Trưởng, Thị Trưởng, hoặc các phái viên Chiêu Hồi như tại các tỉnh loại C hiện nay.

Đoạn B. - Về phương diện nhân sự. -

Hiện nay tâm trạng chung của các cơ quan nào cũng muốn cơ quan họ có nhiều nhân viên, công việc ít. Do đó mà tại Trung Ương chưa thực hiện được "bảng cấp số lý tưởng và mẫu mực nhằm mục đích giúp cho công việc được phân phối điều hòa, liên tục và giải quyết nhanh chóng. Được thế sẽ không còn xảy ra tình trạng cơ quan thì ứ đọng hồ sơ, cơ quan khác thì nhân rồi, "ngồi chơi xơi nước".

Mặt khác, nhằm mục đích sử dụng "Đúng người đúng việc" phù hợp với nhu cầu công tác, và giải quyết tình trạng thiếu cán bộ chỉ huy, chúng tôi có những đề nghị sau :

- + Cho hợp thức hóa những chức vụ đã bỏ nhiệm. Vì từ trước kia sự bỏ nhiệm các chức vụ thiếu tiêu chuẩn rõ rệt và sự hợp thức hóa chỉ là một tiền lệ chứ không được các văn kiện Pháp lý chính thức minh định.
- + Tăng cường các cán bộ chỉ huy có khả năng và tinh thần phục vụ thật sự.

II.- Tại địa phương.-

Ngoài những khiếm khuyết và đề nghị trên, tại địa phương cũng cần vận động tối đa các nhân viên thẩm vấn chuyên môn của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia địa phương liên hệ để giúp việc lập hồ sơ và phỏng vấn Hội Chánh Viên hầu công tác được thi hành đúng huấn thị số 222/HT/TN của Thủ Tướng chính phủ. Ngoài ra các cán bộ Chiêu Hồi Vô Trang Tuyên Truyền dù đã được huấn luyện song vẫn không đáp ứng nhu cầu đòi hỏi về tinh thần và khả năng phục vụ. Do đó các cán bộ này cần phải được tu nghiệp chu đáo hơn về đa hiệu và chuyên môn. Được thể công cuộc Chiêu Hồi sẽ đạt hiệu năng tối đa với phương tiện tối thiểu.

Như đã trình bày, Chiêu Hồi là một chính sách của Quốc Gia, Do đó cán bộ bắt buộc phải là người thông suốt chính sách Quốc Gia. Cán bộ Chiêu Hồi còn quan trọng hơn các cán bộ khác - là phải đương đầu trực tiếp với các cán binh Việt-Cộng, tức là những người ít nhất trong đầu óc họ đã có những tư tưởng Cộng Sản. Do đó khi tuyển chọn cán bộ Chiêu Hồi cần phải chú trọng đến những yếu tố sau :

- * Hiểu rõ chủ nghĩa Cộng Sản về lý thuyết và thực hành : để có thể đối phó với họ. Vì "muốn thắng Dịch phải hiểu dịch".
- * Có tinh thần Quốc Gia vững chắc : hầu lý luận sắc bén vững lập trường về chế độ tự do để đối thoại cởi mở với Hội Chánh Viên và không sợ người Cộng Sản trá hình lôi cuốn.
- * Có thiện chí và đạo đức : Đây là yếu tố cần thiết giúp cho sự thành công dễ dàng để có thể hướng dẫn họ trong những công tác khác.

Đoạn C. - Về phương diện kỹ thuật và tài chánh. -

Phương tiện thường phát sinh từ ngân sách. Ngân sách eo hẹp thì phương tiện tất nhiên thiếu thốn. Vì thế chúng tôi hy vọng chính phủ sẽ tăng ngân sách cho Bộ Chiêu Hồi thêm dồi dào, vì có như thế mới đủ phương tiện để thi hành những công tác, mới thực hiện được những gì đã hứa trong lúc tuyên truyền kêu gọi sự hồi chánh của cán binh.

Ngoài ra, chính phủ cũng cần phải cung cấp thêm một số phương tiện riêng biệt để hoạt động, tránh những cảnh nhỡ chệch mà phải qua những thủ tục rắc rối. Các Bộ khác cần phải hợp tác chặt chẽ để thực hiện chánh sách hoàn mỹ hơn.

Đoạn D. - Về phương diện tâm lý. -

Khi hoàn lương, người hồi chánh lúc này không còn mang danh nghĩa Hồi Chánh nữa. Còn mang danh nghĩa này tức vẫn có sự phân hạng trong quần chúng, như vậy trái với tinh thần hội nhập trọn vẹn của một công dân. Vì vậy công tác kiểm kê lúc này về đời sống? Nghề nghiệp họ ra sao?... Một bảng phỏng vấn dài của cơ quan địa phương rồi cũng chẳng ích lợi gì cho chính quyền, mà còn gây phiền toái cho người hoàn lương, làm họ vẫn còn mặc cảm bị theo dõi và bị phân hạng, cách biệt với xã hội với cuộc sống mới. Những sự kiện đó sẽ gây cho người hoàn lương cảm nghĩ chưa được hội nhập trọn vẹn vào cộng đồng Quốc Gia như Chánh Sách Chiêu Hồi đã hứa hẹn.

Theo chúng tôi công việc kiểm kê đó là phần vụ của cơ quan an ninh tình báo hoạt động trong vòng bí mật mà người hoàn lương không bao giờ biết đến. Như thế vấn đề hội nhập họ mới được trọn vẹn, và không còn những mặc cảm bị gạt ra ngoài xã hội. Do đó, chúng tôi thiết nghĩ vấn đề kiểm kê xét không cần thiết, vả lại kết quả cũng không là bao.

Với những nhận xét đề nghị trên chúng tôi hy vọng sẽ là những ý kiến góp phần vào sự thực thi chánh sách được hoàn hảo hơn. Mặt khác sự thành công của chánh sách tùy thuộc vào sự thực tâm của những cơ quan thi hành cũng như chế độ có tốt đẹp hay không.

Thật vậy, chánh sách Chiêu Hồi càng thành công nếu chính trị hậu trường nội bộ chúng ta ổn định, chế độ ổn cố. Chính những yếu tố này cũng là một phương pháp Chiêu - Hồi gián tiếp. Vì đối phương chỉ trở về nơi nào tương lai được bảo đảm về phương diện vật chất lẫn tinh thần. Họ chẳng dại gì phiêu lưu trên con đường mù mịt không biết đưa học tới đâu. Họ cũng chẳng ngu gì buông súng về sống nơi đây rầy những bất công, tham nhũng, chính trị bất ổn định, xã hội rối loạn. Do đó "trước khi Chiêu Hồi Dịch, cần phải Chiêu - Hồi ta trước". Chiêu Hồi ta tức phải làm sao cho ta trở nên "con người" đúng với ý nghĩa của nó nghĩa là : "nhân chi sơ tính bản thiện". Mọi người giữ bản tính thiện thì xã hội sẽ không còn những tệ đoan tham nhũng, bất công và chúng ta sẽ không còn bị phân hóa tức thành phần thiên Cộng, trung lập sẽ không còn nữa. Nhưng nếu chúng ta chưa Chiêu Hồi được ta thì thực chất không còn nữa mà đó chỉ là chất khoa trương, và sẽ ảnh hưởng bất lợi cho chánh sách. Như chúng ta đã biết dịch ở ngay trong lòng ta. Vì trùng "Phong Thực Cộng" tiềm tàng trong mạch máu ta, nó chờ dịp thuận tiện là phá hủy thành lũy "bản thiện" để hoành hành nếu ta không cách mạng bản thân từng giây từng phút. Vì thế Chiêu Hồi "Ta" được , dịch sẽ nhả ta bằng mắt thần phục và từ đó ý định "Chiêu - Hồi" sẽ đến với họ lúc nào mà họ không hay biết. Với thành quả này gia đình Hồi Chánh ngày càng gia tăng, mái nhà "Đại Đoàn Kết Dân Tộc" ngày càng thêm ấm áp....

* * *

Kết Luận

KẾT LUẬN

Cuộc chiến nào rồi cũng phải kết thúc, và hòa -
bình sẽ đến. Đối với cuộc chiến Việt Nam hiện tại,
đã hai mươi năm người dân mong đợi hai tiếng "hòa
bình" mà chỉ thấy toàn bom đạn cày nát hai miền, dân chúng
điều linh khờ sợ và không bên nào đạt được chiến thắng
tối hậu.

Hai tiếng "hòa bình" luôn luôn được nhắc nhở ở của
miệng mọi người dân Việt. Năm 1957, 1963 người ta đã nói
đến hòa bình. Năm 1970, 1971, 1972 hòa bình cũng được nhắc
nhở đến... Hai tiếng hòa bình to tát ấy đã vượt qua tầm tay
của dân tộc Việt Nam. Nó mang một sắc thái quốc tế và toàn
diện. Mặc dù đã qua 160 phiên họp tại hòa đàm Ba Lê cũng
không giải quyết được gì, và chiến tranh vẫn cứ tiếp diễn.
Thế mới hay yếu tố quân sự tuy là yếu tố quan trọng nhưng
không là yếu tố quyết định như theo phương châm "Mạnh được
yếu thua". Vấn đề cần phải được sự hỗ trợ của các yếu tố
chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, nhân tâm...

Chính sách chiêu hồi nhằm mục đích thu phục nhân
tâm, phối hợp các yếu tố chính trị, quân sự, xã hội. Nên
sau mười năm hoạt động chính sách đã mang lại kết quả đáng
khích lệ với hai trăm ngàn người trở về dưới mái nhà "Đại
Đoàn Kết Dân Tộc". Với thành quả này, chính sách chiêu hồi
đã tiết kiệm biết bao xương máu của dân tộc Việt và giảm
chông gai trên con đường tiến tới hòa bình. Hai tiếng hòa
bình sẽ chẳng còn bao xa đối với dân tộc Việt. Điều này đã

chúng tỏ tâm quan trọng của chính sách chiêu hồi đối với cuộc chiến hiện tại. Với vai trò quan trọng này, chính sách chiêu hồi có cần tiếp tục hay chấm dứt sau khi hòa đàm Ba Lê đã đạt được một thỏa hiệp? Chính sách có cần thay đổi cho phù hợp với tình thế hay bỏ đi vì gây khó khăn cho chủ trương, sách lược chống Cộng chung của chính quyền như một số người đã có thái độ dễ dặt đã quan niệm chiêu hồi là con dao hai lưỡi, là vi hiến vi luật?

Từ ngày ban hành chính sách chiêu hồi cho đến nay đã có nhiều người đặt vấn đề Chiêu Hồi là con dao hai lưỡi. Theo một số người có thái độ dễ dặt, đã quan niệm chiêu hồi là con dao hai lưỡi, vì chiêu hồi tạo cơ hội cho cán binh Cộng Sản nghỉ chân để chờ dịp phá hoại chính quyền miền Nam. Lúc bấy giờ chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sẽ không đỡ nổi và lãnh những hậu quả thất bại thế thảm không sao đo lường được.

Theo những người làm Chiêu Hồi đã phân tích vấn đề trên khác hơn để chứng minh chiêu hồi không là con dao hai lưỡi. Theo lý luận của những người này, sức mạnh của Cộng Sản là giữ thuần nhất trong tổ chức, nhân viên, cán bộ. Như vậy liệu chẳng Cộng Sản có tìm cách cho cán bộ về chiêu hồi để chờ cơ hội phá hoại không? Điều đó Cộng Sản không thể làm được, vì nếu Cộng Sản có chính sách đưa cán bộ về "trả hồi chánh" thì chính sách đó sẽ làm cho hàng ngũ của họ bị lộn và bị phân tán. Từ trước đến giờ, vấn đề này không hề xảy ra vì Cộng Sản chủ trương hoạt động không công khai. Nếu Cộng Sản bị mất cho trả hồi chánh sẽ gây nghi ngờ trong hàng ngũ những người còn ở lại. Khẩu hiệu không chấp nhận phần bội của Cộng Sản đủ chứng tỏ vấn đề trên không thể có được:

"Bắt được Mỹ Ngụy có thể tha,
Bắt được hồi chánh lột da chặt đầu".

Nên Cộng Sản đã có chính sách chống lại Chiêu Hồi, coi chiêu hồi là kẻ thù là phản bội. Do đó, việc Cộng Sản đưa hai trăm ngàn người hồi chánh thì không thể nào thực hiện được vì nếu có được con số người trả hồi - chánh ấy thì hàng ngũ họ sẽ bị tan rã vì mất lập trường và bị quốc gia hoá.

Tuy nhiên, để chống lại chính sách Chiêu Hồi, Cộng Sản có thể dẫn cảnh cho người trả hồi chánh về địa phương hoặc nấp vùng nhằm mục đích để tuyên truyền. Nhưng với chính sách này đòi hỏi một sự huấn luyện kỹ lưỡng về tinh bảo và phải hạn chế chứ không thể đạt đến con số hai trăm ngàn người đó. Vậy vấn đề chiêu hồi là vấn đề chiến lược thắng lợi của Việt Nam Cộng Hoà. Nhưng nếu động viên chiến thuật có thể để lọt lưới những người Cộng sản nấp vùng thì vấn đề này là công tác của an ninh cảnh sát, quân đội chiêu hồi. Nếu chính quyền miền Nam có để lọt lưới những người nấp vùng, tức công tác an ninh không hoàn toàn, thì sự phá hoại của kẻ tinh bảo so với sự thiệt hại của Cộng Sản về con số hai trăm ngàn người hồi chánh thì sự thiệt hại đó quá ít đối với sự thiệt hại của Cộng Sản khi chúng ta đưa ra chính sách chiêu hồi. Đó là quan niệm của những người đưa ra chính sách chiêu hồi ngay cả những người làm chiêu hồi dưới thời đệ I Cộng Hoà cũng đã quan niệm như thế.

Nói như vậy không phải chính phủ Việt Nam Cộng Hoà buông lơi vấn đề chiêu hồi mà phải lưu tâm đến vấn đề đối xử tử tế, đãi ngộ người hồi chánh, gây tin tưởng nơi họ, và chính quyền cũng có những biện pháp an ninh theo dõi để hồi chính viên không bị Cộng Sản lôi cuốn trở lại hoặc bị Cộng sản ám hại. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng đã xác nhận thành quả lớn lao này với những người có thái độ dè dặt không dám phát súng cho những người hồi chánh: "Dù có mất đi một tiểu đội cũng không thành vấn đề". Câu nói này đã chứng tỏ kết quả chính sách chiêu hồi mang lại một lợi ích lớn lao. Vì thế những người làm chiêu hồi đã quan niệm

chúng ta nói tay xử dụng người hồi chánh thì càng ích lợi cho chiến lược chiêu hồi.

Với quan niệm này, chính sách chiêu hồi đã chủ trương dãi rộng và khoan dung những người hồi chánh, ngay cả những người trước kia can án, hoặc đảo ngũ bỏ theo Việt Cộng. Do đó một số người đã cho rằng chính sách Chiêu Hồi là vi Luật vi Hiến, vi Hiến Pháp không ghi nhận quyền công dân của người hồi chánh và đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật như phương châm phản tuyên truyền của Cộng Sản : "Luật 10/59 ra đời, ai theo Cộng Sản thì rời cái đầu" .

Tuy nhiên nếu phân tích kỹ từng chữ của điều 4 Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa :

- 1- "Việt Nam Cộng Hòa chống lại chủ nghĩa Cộng Sản dưới mọi hình thức
- 2- Mọi hành vi nhằm mục đích tuyên truyền hay thực hiện chủ nghĩa Cộng Sản đều bị cấm chỉ."

Phân tích trên , chúng ta không thấy Hiến Pháp đặt vấn đề người theo Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật, cũng như Hiến Pháp không minh thị quyền lợi của người hồi chánh. Tuy nhiên, trên thực tế, hàng năm Bộ Chiêu Hồi phải trình ngân sách Chiêu Hồi . Nếu Quốc Hội chấp nhận ngân sách Chiêu Hồi thì chánh sách Chiêu Hồi gián tiếp đã được cơ quan Lập Pháp chấp nhận, tức những người hồi chánh gián tiếp được Hiến Pháp chấp nhận quyền lợi cũng như bốn phần của một người công dân như bao nhiêu người dân khác.

Như vậy, chính sách Chiêu Hồi là một chính sách chung của quốc gia mà Bộ Chiêu Hồi là một cơ quan phụ trách chính yếu chứ không phải duy nhất. Chính sách cần được các cơ quan Quân, Dân, Cán, Chính hiệp lực yểm trợ mới có thể đạt được kết quả tối đa, mỗi người dân phải trở thành một cán bộ chiêu

hoi. Mỗi mái nhà lại biến thành một Trung Tâm Chiêu Hồi nhỏ nhỏ những thân mật mới thể hiện đầy đủ tình đoàn kết thực sự của dân tộc. Trong huấn thị đọc trước Đại Hội Qui Chánh toàn quốc năm 1965, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ - Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương - đã minh xác ước hết, không thể quan niệm Chiêu Hồi chỉ là một nỗ lực thuần túy quân sự, chính trị, hay kỹ thuật chuyên môn. Nó phải là một nỗ lực phối hợp mọi ngành với chính trị là chủ yếu, kỹ thuật là hỗ trợ, quân sự là điểm tựa đưa tới kết quả chung là chiến thắng Cộng Sản. Chiêu Hồi không phải là một công tác đem khoán trắng cho một cơ quan, hay chỉ dành riêng cho chính phủ, Nó là công tác của toàn dân".

Quan niệm vấn đề như thế, chính sách Chiêu Hồi sẽ tồn tại trong suốt thời gian chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc, dù rằng có sự thay đổi giữa chính phủ này với chính phủ khác, hay nền Cộng Hòa này với một nền Cộng Hòa kế tiếp tại miền Nam tự do. Nhất là sau ngày ngừng chiến là thời gian đấu tranh chính trị tự do và cũng là thời gian người dân chọn lựa chế độ, vùng sinh sống, hay giải kết, tập kết, hồi kết... Thời gian này chính là thời gian mà mọi nỗ lực chiêu hồi cần hoạt động tối đa để đánh ảnh hưởng đối với dân chúng hay chiêu hồi địch và những phân tử phiến loạn khác. Chính sách Chiêu Hồi chỉ chấm dứt thi hành nhiệm vụ khi nào đất nước thật sự thanh bình, dân chúng ấm no và có sự thống nhất xứ sở trong tự do và độc lập.

*
* *

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) - Ủy Ban Liên Bộ Đặc Trách Tập Chiến Lược - "Chính Sách Chiêu Hồi".
- 2) - Tổng Bộ Thông Tin Chiêu Hồi - "Việt Cộng Sơ Chính - Sách Chiêu Hồi Như Thế Nào".
- 3) - Bộ Chiêu Hồi - "Công Tác Chiêu Hồi".
- 4) - Bộ Chiêu Hồi - "Chính Sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc".
- 5) - Nghị định số 361/CH và Sắc lệnh 98/CH ấn định tổ chức phân nhiệm, điều hành các cơ quan Trung Ương và Địa Phương.
- 6) - G.S Nguyễn Thanh Luận - "Vấn Đề Chiêu Hồi".
- 7) - G.S Đào Quang Huy - "Các Vấn Đề Bình Định Nông Thôn".
- 8) - Phạm Thiếu Sơn - "Triết Lý Nhân Vị qua Các Học Thuyết Đông Tây".
- 9) - Bác sĩ Fred Schwarz - "Bạn Có Thể Tin Được Người Cộng-Sản Để Trở Thành Cộng Sản?".
- 10) - Hồ Văn Châm - Ministry of Open Arms - "The Policy Of Greater Unity of the People - Results Of Chiêu Hồi."